



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Bát thập nhứt niên  
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

# THẾ ĐẠO



\*Bài Thuyết Đạo của Đại Huynh  
Ngọc Đầu Sư đêm 29 rạng mồng Một  
năm Canh Thân 1981 sau Thời Tý  
tại Đền Thánh

\* Vui Mừng rộn rã Lễ Khởi Công  
Xây Cát Thánh Thất Cao-Đài California

Tập mới

số 28

03-2006

# TẬP SAN THẾ ĐẠO

## I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

*Tập San Thế Đạo* truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

## II- CHỦ TRƯỞNG

*Tập San Thế Đạo* là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

*Tập-San Thế Đạo* xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

*Tập San Thế Đạo* là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

*Tập San Thế Đạo* có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

**Tập-San Thế-Đạo**

# TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm  
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ bút: Tố Nguyên.

Phụ trách kỹ thuật: Ngọc-Dao, Thanh-Điền  
Phụ trách phát hành: Duy-Hòa

## Cộng tác thường xuyên:

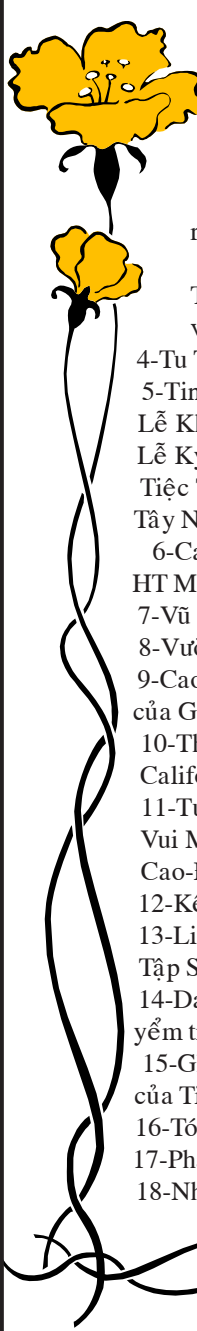
Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Mai Văn Tim, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Bạch Y, Tố Nguyên, Song Nguyên, Quang Thông, Đạt Thông Dương Văn Ngừa, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

## Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/Tập-San Thế Đạo xin gửi về:


**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.**

website: [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)



## Mục Lục

1-Thuyết Đạo của Ngọc Đầu Sư đêm 29 rạng mồng một năm Canh Thân 1981 . . .	05
2-Thuyết Đạo của Đức Thượng Sanh đêm 23 rạng 24 tháng 12 năm Canh Tuất 1971 . . . . .	12
3-Bước đầu tìm hiểu Đạo Cao-Đài ( tiếp theo) Tìm hiểu ý nghĩa Kinh Tuần Cửu ( Tiểu Tướng và Đại Tướng) của HT Nguyễn Trung Đạo . . .	14
4-Tu Thân: Thân Vô Thường của Bạch Y . . . . .	27
5-Tin Tức và các bài tường thuật . . . . .	40
Lễ Khởi Công Xây Cát Thánh Thất Cao-Đài California	42.
Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 81. Tiệc Tân Niên Hội Ngộ năm Bính Tuất của Tây Ninh Đồng Hương Hội . . . . .	47
6-Cao-Đài-Tôn giáo và con đường Dân Tộc của HT Mai Văn Tim . . . . .	51
7-Vũ Trụ Quan của Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu . .	78
8-Vườn thơ, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng phụ trách. . .	95
9-Cao-Đài Xuất Thế ( tiếp theo) của Giám Đạo Trần Thanh Danh . . . . .	99
10-Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao-Đài California của Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . .	120
11-Tường Thuật: Vui Mừng Rộn Rã Lễ Khởi Công Xây Cát Thánh Thất Cao-Đài California của Thượng Văn Thanh . . . . .	122
12-Kêu gọi Yểm Trợ Xây Cát Thánh Thất tại VN . . .	146
13-Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo . . . . .	150
14-Danh Sách Đồng đạo, Thân hữu và các Cơ-Sở Đạo yểm trợ Tập San Thế Đạo . . . . .	152
15-Ghi chép Một Chuyến Thăm Tây Ninh của Tiến Sĩ Phan Tấn Tài . . . . .	157
16-Tóm Lược Hội Tương Tế Cao-Đài . . . . .	175
17-Phân Ưu . . . . .	177
18-Những Bảo Trợ Viên Tập San Thế Đạo . . . . .	182



Cung  
Chúc  
Tân  
Xuân



Bính Tuất 2006

Nhân dịp Xuân năm Bính Tuất 2006 đến , Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin cảm ơn:

-Quý Hiền Huynh Chức Sắc Thiên Phong

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc Ban Thế Đạo và Hiền Tài Dự Phong.

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo Châu Đạo, Tộc Đạo, các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu.

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Việc Bàn Trị Sự các Hương Đạo, Chức Việc Bàn Cai Quản các Điện Thờ Phật Mẫu

-Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo các Cơ-Sở Đạo tại hải ngoại

-Đại-Đạo Thanh Niên Hội, Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung.

-Hội Tương Tế Cao-Đài .

-Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

-Các nhà bảo trợ Tập San Thế Đạo:

\*Nguyễn Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS, (T&N Dental Care, Inc, San Jose, CA), \*Trần Minh Khiết DDS, (Sandy Dental P.C, San Jose, CA), \*Phan Ngọc Vinh (Century Collision & Service Center, San Jose, CA),

-Những cộng tác viên thường xuyên của Tập San Thế Đạo đặc biệt là Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ, HT Lê Văn Thêm, HT Mai Văn Tim, HT Nguyễn Trung Đạo, v. . .v. . . và Thi Văn Đoàn Vườn Huệ Trắng.

-Quý Đồng Đạo và Thân Hữu ,

đã tích cực yểm trợ tinh thần và vật chất cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng như cho Tập San Thế Đạo.

Kính chúc quý Huynh Tỷ Đệ Muội, đồng đạo và thân hữu

**“ Một năm mới ( Bính Tuất 2006)  
An Khang và Hạnh Phúc”**

SanJose, ngày20-01-2006

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

**Bài Thuyết Đạo của Ngọc Đầu Sư**  
( Đêm 29 rạng Mừng Một  
Năm Canh Thân 1981 tại Đền Thánh  
sau ThờiTý)

Kính Hội Thánh,  
Kính Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc và Đạo  
hữu Lương Phái,

Giờ giao thừa đã điểm, đánh dấu năm Kỷ Mùi chấm  
dứt và năm mới ( Canh Thân) bắt đầu.

**Lời Tòan Soan:**

Năm cũ đã mãn, năm mới Bính Tuất 2006 đến.Nhân dịp này  
Tập San Thế Đạo hân hạnh xin đăng lại bài Thuyết Đạo của  
Đại Huynh Ngọc Đầu Sư đêm 29 rạng mừng một Năm Canh  
Thân 1981 tại Đền Thánh sau thời Tý để cùng chiêm nghiệm  
và học hỏi thực hành.

Bài này do HT Lãm San Hà sưu tầm và xin cảm ơn HT Lâm  
San Hà.

Trong khung cảnh trầm hương bát ngát của Đền Thánh tôn  
nghiêm và lộng-lẫy, tất cả anh chị em chúng ta sum họp phủ  
phục dưới chân THẦY MẸ và các Đấng Thiêng-Liêng đánh lễ  
đầu năm và thành kính dâng tất cả thể xác, trí não và linh hồn  
lên hai Đấng Chí-Linh ĐẠI-TỬ-PHỤ, ĐẠI-TỬ-MẪU, tha-thiết  
cầu nguyện ơn trên cao cả, tha thứ tội tình và chan rưới phước-  
lành cho Hội-Thánh và Nhơn-Sanh được nhuần gội Thiên-Ân  
trong Xuân mới.

Đông tàn, Tết đến, trăm hoa đua nở, vạn vật hồi sinh, theo  
định luật tuần-hoàn thiên-nhiên của Tạo-Hóa.

Một năm nơi cõi hồng-trần đối với người nhân rồi thì coi như quá lâu, còn đối với kẻ có nhiệm vụ Đạo hoặc Đời thì dường như nháy mắt.

Năm mới là một dịp để chúng ta dứt-khoát gạt bỏ mọi mối ưu phiền của năm cũ, lòng chứa-chan hy-vọng, Xuân mới sẽ đem đến cho Đạo, cho Đời, cho chúng ta được hưởng nhiều phước trạch.

Năm mới còn là một dịp cho thế-nhân tạm dừng lại cuộc hành-trình, dỡ trang hồi ký, để kiểm-điểm, xét nét những kết quả của từng giai đoạn trong năm qua, nào thành, suy bại thối, thành bại, hưng vong, vinh nhục, để rút ưu khuyết điểm và lấy đó làm một kinh nghiệm sống, một bài học hay để chuẩn bị khắc phục mọi khó-khăn và tiếp tục cuộc sinh-hoạt trường kỳ trong những ngày sắp tới.

Đời người trăm năm, nhưng có mấy ai sống trăm tuổi, trẻ đó rồi già đó, không mấy chốc, kiếp sống tạm vốn vẹn có mấy mươi năm, gấm chăng là bao. Biết vậy, chúng ta nên khôn-ngoan sáng suốt chọn lấy con đường mà đi cho đến nơi, đến chốn, không nên chần chừ, trì trệ vì tuổi đời không cho phép, cũng không chờ ta.

Hồi tưởng lại lịch-sử các Tôn-Giáo xưa, mỗi khi vận nước suy vi, lòng người thay đổi, quân bất minh, thần bất trung, phụ bất từ, tử bất hiếu, cang thường diên đảo, luân-lý ngữa-nghiên thì có Thánh-nhân xuất thế, mở Đạo cứu Đời, đặt lại kỷ-cương, ba giềng năm mối, để ổn-định lại trật-tự xã-hội, duy-trì mỹ-tục thuần-phong, đem hạnh-phúc lại cho nhơn-sanh. Đó là việc mấy ngàn năm về trước.

Còn nay, là thời kỳ mạt pháp, Hạ-Ngươn hầu mãn để chuyển sang kỷ-nguyên mới, kỷ-nguyên Thượng-Ngươn Thánh Đức, Đức CHÍ-TÔN NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ, với lòng đại từ, đại bi, cứu vớt tất cả sanh-linh con cái của Ngài trở về nguyên bản, Đức Ngài giáng cơ dạy dỗ, lại ban đầy đủ Giáo-pháp và chơn-truyền, để nhơn-sanh theo đó mà tu-hành, tự-tĩnh, tự-giác, giác tha, lập công bồi đức để đạt đến cứu cánh cuối-cùng là qui-hồi



cự-vị, nơi cõi thiêng-liêng hằng sống, sau một kiếp sanh khổ hạnh ngắn ngủi.

Từ xưa đến nay, nói đến Giáo-Lý và Đạo-pháp của Tôn-giáo thì rất khó mà hiểu tường tận, vì Giáo điều có phần thực tế, lại còn có phần siêu hình.

Thật vậy, Đạo-Pháp thì vô-biên, trí phàm làm sao thấu đáo hết nổi, Tôn-Giáo hay là Đạo là một con đường sáng, chỉ chơn, chỉ mỹ để đui dắt con người từ cõi giả đến cõi chơn, từ cõi tử đến cõi trường-sanh bất tử. Đạo chính là lẽ hằng sống của cả vạn-loại. Đạo rất cao siêu, mầu nhiệm, sâu sắc, huyền-bí và Đạo cũng rất nông-cạn, t thiển-cận, rất dễ tìm kiếm, không cao mà cũng chẳng xa. Hễ người có thiện tâm trong một phút giác-ngộ thì có thể thấy được Đạo, hiểu được Đạo và hành được Đạo lý.

Nói một cách khác, Đạo khi thu hẹp thì không có vật gì nhỏ bằng, mà khi mở rộng ra thì không có vật gì trong vũ-trụ sánh kịp. Từ cổ chí kim, các bậc đại-giác, hiền-nhân quân-tử, Đạo-đức chân tu, nhờ trực giác mà lãnh hội được Đạo lý, mới phát tâm tu-hành đắc Đạo.

Nay, Đạo Cao-Đài, một Tân Tôn-giáo, một nền Đại-Đạo tổng-hợp Tam Giáo: NHO, THÍCH, ĐẠO do Đức NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ vi-chủ, chủ-trương “Song tu” tức là tu song song cùng một lúc trong một kiếp sanh cả hai mặt:

#### **NHƠN ĐẠO VÀ THIÊN ĐẠO**

**Nhơn Đạo là: “Đạo người”**, thuộc phần thể pháp, mà căn bản là bổn phận đối với bản-thân, rồi gia-đình, Tổ-quốc và cộng-đồng xã-hội, coi nhơn-sanh là anh em một CHA, huynh đệ một nhà, xem “vạn-vật đồng nhứt thể”.

Đối với bản-thân, phải trau lòng sửa tánh, tu chơn lập đức, diệt hết tham, sân, si, tránh tứ đồ tưởng, giữ tâm cho thanh tịnh mà tìm thấy lỗi mình để sửa mình được tinh ba, hiền lương đạo đức.

Với gia-đình, phụ từ tử hiếu.

Ong bà Cha mẹ đương còn,

Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.

Anh em thì trên thuận dưới hòa, anh kính, em cung trọn tình huynh đệ.

Vợ chồng gìn nghĩa thủy chung,  
Giữa như sen mọc dưới bùn không dơ.

Với Tổ-quốc và cộng-đồng xã-Hội, dân là một phần tử trong nước, người công dân phải giữ tròn bổn phận yêu nước, mến giống nòi. Ở trong nước, phải tuân hành luật nước, tương-thân, tương-ái, tương-trợ lẫn nhau, góp phần xây dựng thuần phong mỹ-tục, an-cư lạc-nghiệp cho đồng-bào xã-hội.

Vậy, thực-hành “Nhơn Đạo” là phải “Tu thân” lập “Đức” tức là sửa mình cho được ngay chánh, trong sạch, thanh cao, có đủ tư cách và phẩm giá con người, diệt phàm tâm, nâng cao Thánh chất, loại bỏ các thói hư tật xấu, nuôi dưỡng các đức tính hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm-sĩ, bác-ái và công bình...

Nếp sống của người Đạo Cao-Đài phải khác hơn thường tình, chịu đời mà chẳng lụy đời, tùy tục mà không đắm tục, vị-tha, không vị-kỷ quên mình để phục-vụ và làm nên cho người giúp người nên đạo, mới xứng đáng là Môn đệ của ĐỨC-CHÍ-TÔN, là Tín-Đồ của Đại-Đạo.

**Thiên-Đạo là “Đạo Trời”**. Thuộc phần Bí-pháp, mà căn bản là trau dồi “Tâm và Tánh” nên”:

- Nho Giáo dạy “Tôn tâm dưỡng tánh”.
- Tiên Giáo dạy “Tu tâm luyện tánh”
- Phật-Giáo dạy “Minh tâm kiến tánh”.

Tâm và Tánh là đầu mối của mọi hành-vi con người, là động cơ thúc đẩy con người hành động thiện ác, nên hư, phải trái, xấu tốt, hay dở, nên “Đạo ở nơi Tâm” là đó vậy.

Tâm có sáng, tánh có lành thì con người mới có Thánh-Đức, mới đủ điều-kiện tạo nên một xã-hội Đạo-đức “Minh-Đức Tân-Dân”.

Tâm Tánh chánh đáng, thì làm cốt cho Tiên Thánh, còn Tâm Tánh vạy tà chỗ để tà quái xung nhập.

Có “Thuần Tâm mỹ Tánh” rồi, thì lòng bác-ái mới mở rộng, mới biết trọng nghĩa khinh tài, ưu vật ái nhân, giữ tròn tiết tháo,

xem thường vật-chất, quý trọng tinh-thần, coi đời là ảo-ảnh phù-du, Đạo vốn Thiêng-Liêng bất diệt.

Trái lại, Tâm Tánh con người mà bất hòa rồi thì thất tình lục dục phát khởi, gây tội lỗi, tạo oan-nghiệt, làm cho gia-đình chia rẽ, đất nước loạn ly, xã-hội đấu tranh, nhơn-sanh đồ thán.

Đó là Hiện trạng xã-hội của Thế-kỷ 20 này, cụ-thể trước mắt chúng ta đó: thế chiến thứ nhất, rồi thế chiến thứ hai đã gây biết bao đổ vỡ, đau thương, tang tóc cho toàn nhơn-loại. Thế mà loài người vẫn còn chưa thức tỉnh và hậu-quả này sẽ đưa nhơn loại về đâu? Đó là niềm lo lắng, ưu tư và tâm trạng chung của những bậc mẫn thế, ưu thời, của các nhà lãnh đạo Tôn-Giáo hiện hữu.

Thế nên, luật-đạo buộc chúng ta phải luôn luôn trau dồi “Tâm-Tánh” hằng ngày, hằng bữa, không hề được xao lãng, bằng cách năng cúng kiến vì sự cúng kiến có tầm ảnh hưởng quan-hệ và sâu sắc đến đời sống tâm linh của mỗi chúng ta, theo lời dạy của “Đức Quan Thế-Âm Bồ-Tát” như sau đây!” Các em phải lo cúng kiến thường:

1. Một là lập cho Chơn-thần được gần gũi các Đấng “Thiêng-Liêng cho đặng sáng lạng.

2. Hai là cầu-khẩn với Đức Từ-Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.

3. Ba là có tế lễ, thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự-nhiên.

4. Bốn là Tâm có cảm thì lòng bác-ái mới mở rộng mà nhứt là khiếu lương tri, lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mẫn huệ.

Do đó, cúng “Tứ Thời” mỗi ngày là một phương pháp tu sửa “Tâm và Tánh” hữu hiệu nhất. Nên kinh sám hối có câu:

“Phép tu-hành luyện tập nhiều ngày,

“Ngày ngày tập sửa tánh thành,

“Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năng”.

Cũng trong tinh thần cần thiết và quan yếu đó, Đức CHÍ-TÔN có dạy rằng: “Phải thường hồi lấy mình khi đem mình vào lạy THẦY buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa, mà lương tâm có điều chi cần rút chằng? Nếu phận còn nét chưa rồi, mà

tâm chưa dặng yên tịnh thì phải biết cải quá, rán sức chuộc lấy lỗi đã làm thì các con có lo chi chẳng bì bực Chí Thánh. THẦY mong rằng mỗi đứa đều lưu ý đến sự “sửa mình” ấy, thì lấy làm may mắn cho nền Đạo, rồi các con sẽ dặng thông dong mà treo gương cho kẻ khác. Các con thương mến nhau, đìu dắt nhau, chia vui sốt nhọc nhau, ấy là các con hiến cho THẦY một sự vui vễ đó”.

Ngoài ra, thực hành “Thiên-Đạo” trong buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ ngày nay không giới hạn người tu-hành trong phạm-vi nhỏ hẹp, chỉ biết khép mình trong am thanh, cảnh vắng, núi thâm, rừng sâu để “Tịnh-Luyện” mà trái lại thực hành “Thiên-Đạo” là thực hành “Đạo-Trời” có nghĩa là “Thay thế cho Trời” mà đìu dắt, dạy dỗ những kẻ yếu hèn hơn, phụng sự và giúp đỡ cho những con cái đau khổ, bất hạnh của Ngài về mặt vật-chất lẫn tinh-thần.

Người tu theo Thiên Đạo phải sống khắc kỷ vị tha, chỉ biết người mà quên mình, “Biết chịu kém sức trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà dặng cho kẻ khác, biết đổ lụy cho kẻ khác vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai biết giữ tâm chí cho thanh bạch, đừng nơh bợn của chẳng nên dùng, biết động mối thương tâm, thương người hơn kẻ mình”. Nói một cách khác là đời sống người tu-hành trái hẳn với thế tục:

Nên trò đạo đức để gì đâu  
Vui chẳng vui, sầu chẳng dám sầu,  
Cái khổ của đời mình ước vọng;  
Cái chề của chúng lại nài cầu.

Dung rủi trên đường tục lụy, người ta chạy theo danh vọng tiền tài, chúng ta chạy theo nghĩa nơh đạo đức, người ta đập đổ lầu đầi tinh-thần trong sự tranh giành quyền lợi mưu hại lẫn nhau, chúng ta củng cố đạo tâm, vun trồng cội phúc.

Người tu hành là người đã vượt lên khỏi mức thường tình, không sân si hỷ nộ như kẻ phàm phu, mến nơh-nghĩa, trọng linh-hồn, bỏ thói kiêu sa, dẹp lòng tự-ái, lạc Đạo, an bản, luôn luôn hưởng cuộc sống của mình vào sự hữu ích cho chúng sanh. Chính Đức Mẹ, ĐẠ-I-TỬ-MẪU, khắc khoải ngày đêm, chờ đợi

những đứa con yêu dấu phi thường này của MẸ trở về để sum  
hợp với MẸ nơi cảnh Thiêng-Liêng hằng-sống:

Ngôi trông con đặng phi thường,

MẸ đem con đến tận đường hằng sanh.

Tóm lại, Nhơn-Đạo và Thiên-Đạo như bóng với hình, không  
thể tách rời được, tuy hai mà một, thiếu một trong hai thì không  
gọi là toàn vẹn được vì hễ Nhơn-Đạo tròn thì Thiên-Đạo mới  
tròn đó vậy.

Kính Chư Hiền Nam Nữ.

Nhân dịp ngày đầu xuân (Canh-Thân) hôm nay, ngày lành  
và tốt đẹp nhất trong năm mới, ngày phục-sinh của vạn vật,  
chan chứa tình thương yêu nồng nàn của THẦY MẸ, Kính xin  
chư Hiền, đồng thành tâm khấn nguyện ơn trên cao cả, ban bố  
hồng ân cho chúng ta làm tròn được Nhơn-Đạo và Thiên-Đạo  
cùng một lúc, trong một kiếp sanh ngộ Đạo hữu phước.

Tất cả anh chị em chúng ta, một lần nữa thành kính đảnh lễ  
đầu năm mới (Canh-Thân) dâng lên THẦY MẸ và các Đấng  
Thiêng-Liêng, tha thiết cầu xin THẦY MẸ, đại từ-bi, gia-hộ  
cho:

-Đại-Đạo Hoằng-Khai.

-Cơ Giáo-hóa và Phổ-độ hanh-thông để thế-giới mau tiến đến  
Đại-Đồng Huynh Đệ.

-Dân-tộc Việt-Nam và nhơn-loại được tha thứ tội tình dứt nạn  
đao binh để cùng chung hưởng cảnh thanh-bình, an cư lạc nghiệp.

Trước thêm năm mới, nhân danh NGỌC ĐẦU SỬ, thay mặt  
HỘI-THÁNH, tôi thành tâm cầu-nguyện ĐỨC CHÍ-TÔN, ĐẠI  
TỬ-PHỤ, ĐẠI TỬ-MẪU và các Đấng Trọn Lành ban hồng  
Ân cho Quý Chức-Sắc Thiên-Phong, Chức-Việc và Toàn Đạo  
Nam Nữ cùng Bửu-Quyển được:

-Thân cường

-Trí dũng

-Tâm sáng

và - Hạnh phúc như ý nguyện./-

**Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh**

**Đức Thượng Sanh**  
**THUYẾT ĐẠO đêm 23 rạng 24 tháng 12**  
**Canh-Tuất (dl. 10-1-1971) tại ĐỀN-THÁNH**

**(Trích đoạn)**

“.....

Các con nếu biết vì đời mà khổ-tâm, biết vầy vò tình thế, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặt gông cho kẻ chác, biết đổ lụy cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sanh nhai, biết giữ tâm-chí cho thanh-bạch đừng như-bọn của chẳng nên dùng, biết động mối từ-tâm thương người hơn kẻ mình thì là các con được tắm gội hồn trong mà về cùng THẦY đó. Nét nào chưa vẹn khá biết sửa lần chớ nên trì hững, Đạo suy, Đức kém, tà quái lừng hơi, các con gắng chung tâm xua trừ hết lũ vạ tà thì hiển công lớn cho THẦY đó. THẦY ban ơn cho các con”.

Cao quý thay lời dạy của Đức CHÍ-TÔN ĐẠI-TỬ-PHỤ đã thấy rõ tới trong thâm-tâm của các môn-đệ mới có những lời đĩnh sắt chỉ vẽ đường lối cho chúng ta tiến bước để nương mình lên bậc chí Thánh và nắm trọn vào tay cơ giải-thoát. Người tu-sĩ CAO-ĐÀI phải biết vì Đời mà chịu khổ, thật-thành chủ-nghĩa vị-tha dám quên mình thì mới thật là xả-thân cầu Đạo, đem đời sống hiến trọn cho Đạo và cho nhân-sanh, sự quả quyết hy-sinh do nơi lòng trắc ẩn trước mọi đau khổ trên thế-gian tình thương phải được lan-tràn vầy kín đám nhân-sanh nhưt là đám dân bần-yhàn khốn-khổ để thực-hiện câu đem Đạo cứu Đời. Nếu thiếu lòng thương yêu không làm được những điều của Đức CHÍ-TÔN dạy bảo, người Chức-sắc không thể làm tròn sứ-mạng cứu-vớt chín mươi hai ức nguyên nhân đang trầm-luân nơi khổ-hải. Vị nào còn quá trọng bản-ngã, còn tôn thờ vật-chất thì không thể

có tình thương đối với bạn đạo và nhân-sanh, họ chỉ thương mình đem tất cả về cho mình, cho nên không thể sống đời sống tinh-thần được.

Khoát vào mình cái áo Đạo chỉ vì mục-đích riêng tư, những phần tử đáng thương hại đó toan che mắt bề trên, lừa dối thiên hạ, có khi chạy theo phe này nhóm kia, làm tay sai cho thế-lực kim-tiền, lợi dụng danh Đạo, họ ví lời minh-thệ trước Thiên-bàn như một món đồ chơi, muốn ném vào xó nhà lúc nào cũng được. Tôi tin rằng quý vị Chức-sắc trong hàng Thánh-thể Đức CHÍ-TÔN không lẽ có hành-vi nông nổi như vậy... Vì làm như vậy tức là khinh thường Đức CHÍ-TÔN, khi để các đứng Thần, Thánh, Tiên, Phật hình-phạt thiêng-liêng thế nào mỗi vị đều biết rõ.

Chúng ta nên lưu-tâm là đã hiến-thân cho-Đạo, người tu-sĩ không có quyền sống riêng cho mình, mà sống vì Tôn-giáo, vì nhân-sanh. Bởi thế luật thương yêu không phải một đề-nghi, một ý kiến có thể chấp-thuận hay là không, luật thương yêu là một mạng-linh thiêng-liêng mà chúng ta phải nhân lãnh vô điều-kiên, vì sự thương yêu đưa chúng ta đến gần với Đức CHÍ-TÔN và sự ghét đưa chúng ta vào hàng tội tớ của quý vương. Bởi thiếu sự thương yêu lẫn nhau trong đời sống tập-thể của Tôn-giáo, thiếu sự nương nhờ nhau để chugn lo cho co-nghiệp Đạo, người chức-sắc phải chịu cô-i-thế khi thi-hành nhiệm-vụ và như vậy không trông gì thu-thập được thành-quả tốt đẹp. Kẻ dưới không tận-tâm giúp người trên, vì sợ người trên làm được việc thì cũng không ích gì cho mình. Người trên không sẵn lòng nâng đỡ kẻ dưới cho được thành-công vì kẻ đó không phải là thuộc-hạ thân-tín của mình. Cùng phụng-sự cho chủ-nghĩa chung làm việc với ý sâu sắc riêng tư chính là bởi thiếu sự thương yêu lẫn nhau vậy.

.....

**Hết**

## **Bước Đầu Tìm Hiểu KINH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI**

*Từ khi mở Đạo, Ông Trên đã nhiều lần dạy người tín hữu Cao Đài : “ Đọc kinh phải cầu lý “.*

*Kinh viết bằng văn xuôi đọc hiểu được lý lẽ đã là khó rồi, mà phần nhiều các bài kinh trong Tang Lễ của Đạo Cao Đài lại viết bằng văn vần, thường là thể thơ song thất lục bát, nên việc cầu lý lại càng khó hơn nhiều. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã dày công soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này.*

*Chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có dịp học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày những Bài Tìm Hiểu này.*

*Hiền tài Nguyễn Trung Đạo*

### **Bài số 3 : Tìm Hiểu Ý Nghĩa KINH TUÂN CỬU TIỂU TƯỜNG & ĐẠI TƯỜNG (Tiếp theo kỳ trước)**

\*\*\*

#### **7.- KINH ĐỆ TỨ CỬU**

*Kinh Đệ Tứ Cửu do Tứ Nương Diêu Trì Cung giáng cơ ban cho. Tứ Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn thần đến tầng Trời **Huỳnh Thiên**, là tầng Trời nơi đó ánh sáng đều có màu vàng, do Đức **Huỳnh Thiên Quân** chưởng quản. Ở tầng Trời này có : Cung Tuyệt Khổ.*

*Nơi tầng Trời Huỳnh Thiên ánh sáng đều có màu vàng. Chim hạc chở Chơn thần đến, ánh sáng chiếu vào đường bay*



của chim hạc làm lưu lại một làn ánh sáng màu vàng trông rất đẹp mắt, Chơn thần bước xuống, đi những bước nhẹ nhàng thanh thoát giống như những bước chân Tiên. Kế đó, Chơn thần được chiếc thuyền có 5 con rồng đỡ đầu cho nổi lên để đưa vào *Cung Tuyết Khổ* bái kiến *Đức Huyền Thiên Quân* :

*Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc,  
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.  
Năm rồng đỡ nổi đầu thuyền,  
Vào Cung Tuyết Khổ kiến Huyền Thiên Quân.*

Theo lời dạy của Ngài Hồ Bảo Đạo thì đây là cửa ải nặng nề nhất đối với các Chơn thần còn nhiều trược khí. Những ai có thân nhân qui liễu khi đến tuần Tứ Cửu phải trai giới và để hết tâm cầu nguyện cho Chơn thần được qua dễ dàng. Vừa đến *Cung Tuyết Khổ* để bái kiến *Đức Huyền Thiên Quân*, Chơn thần tưởng đâu được ban thưởng ân huệ gì, nào dè khi gặp Ngài thì Ngài cho các *Đấng* dùng “*roi thần*” đánh cho mấy roi nhá lửa để tẩy trừ quái khí ô trược, thêm *Bộ Lôi Công* dùng sét đánh cho tan hết trược quang để Chơn thần được nhẹ nhàng mà đi lên các tầng Trời kế tiếp. Chơn thần của những người còn có ăn mặn thì còn mang theo nhiều trược khí hơn nên phải chịu nặng đòn hơn. Tiếp theo, Chơn thần chun ngang qua cửa *Lầu Bát Quái* để các *Đấng* dùng lửa Tam Muội đốt cháy hết các oan nghiệt của kiếp sanh :

*Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng,  
Bộ Lôi Công giải tán trược quang.  
Cửa lầu Bát Quái chun ngang,  
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia.*

Ra khỏi cửa “*Lầu Bát Quái*” Chơn thần được hoàn toàn thanh khiết, đồng tánh với *Càn Khôn* tức là đã nhập vào “*Càn Khôn Vũ Trụ*” hay là đã đạt được *Thánh Thể*. Bấy giờ Chơn thần đã có thân thông, nên chơn đạp lên núi *Thái Sơn* nhảy qua tới *Cung Đẩu Suất*, đến chờ sẵn tại cửa *Thiên Môn* :

*Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất,  
Vịn Kim Câu đến chực Thiên môn.*

*Chơn thần đã nhập Càn Khôn,  
Thâu quyền độ thế bảo tồn chúng sanh.*

Các Chơn thần qua được từng trời *Huỳnh Thiên* thì sắp sửa vào được *Thiên Môn* tức Cổng Nhà Trời. Từ đây về sau, Chơn thần không còn bị thử thách nữa, mà nhẹ nhàng tiến bước lên các tầng Trời cao hơn.

Câu kinh “*Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất*” có hàm ý rằng Chơn thần đã được hoàn toàn nhẹ nhàng, nhẹ đến nỗi có thể chơn đạp lên *Núi Thái Sơn* nhảy một cái là qua tới *Cung Đẩu Suất*, không cần phải nhờ hạc chở đi.

Ghi Chú : Có tài liệu ghi là : **Định** kim câu.

## 8.-KINH ĐỆ NGŨ CỬU

*Kinh Đệ Ngũ Cửu do Ngũ Nương Điều Trì Cung giáng cơ ban cho. Ngũ Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn thần đến từng Trời Xích Thiên, là từng Trời nơi đó ánh sáng đều có màu hồng, và do Đức Thái Thượng Lão Quân chưởng quản. Ở từng Trời này có : Đài Chiếu Giám Cảnh Minh (Minh Cảnh Đài) và Cung Ngọc Diệt Hình.*

Chơn thần đã qua được cửa *Thiên Môn* để vào cõi *Xích Thiên*.

Nơi cõi *Xích Thiên*, cửa ải được vội vàng mở ra, các vị *Thiên Quân* coi giữ *Cổng Trời* dao động cây phướn linh để làm hiệu lệnh đón chào Chơn thần và báo tin cho cả thân tộc *Tông Đường Thiêng Liêng* đón tiếp mừng rỡ vô cùng :

*Ánh hồng chiếu đường mây rã rã,  
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan.  
Thiên quân điều động linh phan,  
Cả miền Thánh vức nhộn nhàng tiếp nghinh.*

Nơi cõi *Xích Thiên*, Chơn thần được đưa vào *Đài Chiếu Giám Cảnh Minh* (*Minh Cảnh Đài*)<sup>1</sup> để xem lại một cách rõ ràng bao nhiêu tội phước do Chơn thần gây ra trong suốt kiếp

sanh nơi cõi trần. Kế đó, Chơn thần được đưa vào *Cung Ngọc Diệt Hình*, nơi đây có đặt quyển *Kinh Vô Tự* (quyển Kinh trong đó không có ghi chữ). Chơn thần mở quyển kinh xem thì chữ mới hiện ra, cho biết cái phẩm vị, tức là cái thành quả đạt được do công đức tu hành nhiều hay ít lúc còn ở trần thế :

*Đài Chiếu giám Cảnh minh nhẹ bước,  
Xem rõ ràng tội phước căn sinh.  
Lần vào cung Ngọc diệt hình,  
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên.*

Chơn thần được nhận một quyển sách, học trong đó thì thông suốt được các lẽ huyền vi và mẫu nhiệm của Trời Đất, biết được các phép huyền công biến hóa. Kế đến, Chơn thần cõi làn kim quang tức ánh sáng màu vàng để được đưa đến bái kiến *Đức Thái Thượng Lão Quân*, rồi từ nơi đây Chơn thần được Tiên Xa gọi là *Xe Như Ý* đưa bay lên từng Trời kế tiếp là từng Kim Thiên, có các vị Thần oai vệ tiễn đưa :

*Đắc văn sách thông Thiên định Địa,  
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân.  
Kỵ kim quang kiến Lão Quân,  
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thăng.*

## 9.- KINH ĐỆ LỤC CỬU

*Kinh Đệ Lục Cửu do Lục Nương Điều Trì Cung giáng cơ ban cho. Lục Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn thần đến từng Trời **Kim Thiên**, là từng Trời nơi đó các vị Thần Tiên đều mặc Thiên Phục màu trắng. Từng Trời này do các **hàng phẩm Như Lai** chưởng quản. Ở từng Trời này có : **Cung Vạn Pháp** và **Cung Lập Khuyết**.*

**Đến cõi Kim Thiên**, Chơn thần xuống xe Như Ý vào **Cung Vạn Pháp** xem qua cho biết sự nghiệp công quả cũ của mình đã tạo được từ những kiếp trước, được ghi lại trong mấy tòa thiên nhiên trong cung ấy :

*Bạch Y Quan mở đàng rước khách,  
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.  
Vào Cung Vạn Pháp xem qua,  
Cho tường cụu nghiệp mấy tòa thiên nhiên.*

Sau đó, được đưa đến Cung Lập Khuyết, Chơn thần tự xem xét công nghiệp mà định ngôi vị cho mình (Định ngự là chọn chỗ ngôi cho mình tức là định ngôi vị cho mình). Sau khi đã định vị cho mình, Chơn thần được lãnh Kim Sa là Bửu Pháp của Phật ban cho để dự vào hàng phẩm Như Lai. Kế đến, Chơn thần được Minh Vương Khổng Tước chở đến Đài Huệ Hương :

*Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự,  
Lãnh Kim saặng dự Như Lai.  
Minh Vương Khổng Tước cao bay,  
Dem Chơn thần đến tận đài Huệ Hương.*

Nơi Đài Huệ Hương, Chơn thần được xông hương khử trừ cho Thánh thể được thanh khiết thơm tho và tẩy trừ hết các mùi ô uế của buổi sanh. Trên đường lên từng Trời kế tiếp là Hạo Nhiên Thiên, Chơn linh được nhạc Thiên Thiệu trở lên lúc nhặt lúc khoan để tiễn đưa lên đến tận Niết Bàn mới thôi :

*Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh thể,  
Trừ tiêu tàn ô uế sinh quang.  
Thiên thiệu trở tiếng nhặt khoan,  
Đưa linh thẳng tới Niết Bàn mới thôi.*

## **10.- KINH ĐỆ THẤT CỬU**

*Kinh Đệ Thất Cửu do Thất Nương Điều Trì Cung giảng cơ ban cho. Thất Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn thần đến từng Trời **Hạo Nhiên Thiên**, là từng Trời do Đức **Chuẩn Đê Bồ Tát** và Đức **Phổ Hiền Bồ Tát** chưởng quản. Ở từng Trời này có : Cung Chưởng Pháp và Động Phổ Hiền.*

**Đến từng Hạo Nhiên Thiên**, Chơn thần cảm thấy được nhẹ nhàng trong bầu không khí dỗi dào, được thấy cảnh vật nơi đây xinh đẹp lạ thường, rừng núi chập chùng, có ánh hào quang rực rỡ chiếu sáng mở đường bay lên Trời :

*Nhẹ phơ phới dỗi dào không khí,  
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan.  
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,  
Hào quang chiếu diệu khai đàng thặng Thiên.*

Chơn thần vào *Cung Chưởng Pháp* bái kiến Đức *Chuẩn Đề Bồ Tát*. Nơi đây Đức Chuẩn Đề Bồ Tát giảng giải về Thiên Thơ, giải thích cho rõ các Thiên điều tức luật pháp của Trời. Kế đến, Đức Phật Đà Lam dẫn đường đi đến Tây Qui, có tiếng chuông vàng ngân lên mở đường cho kịp ngày Phật ban Liên Tòà cho các Chơn thần :

*Cung Chưởng Pháp xây quyền tạo hóa,  
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi.  
Đà Lam dẫn nẻo Tây Qui,  
Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.*

Sau đó, Chơn thần được đưa đến *Động Phổ Hiền* nơi Đức *Phổ Hiền Bồ Tát* hội hiệp với chư vị *Thần, Tiên*. Nơi đây Chơn thần được dỡ cái Kim Cô ra khỏi đầu, ý nói là được cởi bỏ hết mọi ràng buộc của Luật Đạo như : Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Qui,... bây giờ không còn cần thiết nữa đối với Chơn thần, vì Chơn thần đã hòa nhập vào Càn Khôn đạt được Thánh thể, rũ bỏ hết thất tình lục dục. Từ nơi đây đã vọng thấy cõi Niết Bàn hoàn toàn im lặng, và nghe được tiếng trống của Lôi Âm Tự thúc giục Chơn thần bay lên từng Trời trên là Phi Tướng Thiên :

*Động Phổ Hiền, Thần Tiên hội hiệp,  
Dỡ Kim Cô đưa tiếp linh quang.  
Im lìm kìa cõi Niết Bàn,  
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.*

Ghi Chú : Có tài liệu ghi là **Thượng Tiêu**.

*Thượng* là đi lên. *Thiên* là Trời. *Tiêu* là mây xanh, trên trời, từng mây hay từng Trời. *Cửu Tiêu* là chín từng mây hay chín từng Trời.

“**thượng Thiên**” : Đi lên Trời.

“**Thượng Tiêu**” : Đi lên các từng Trời. Chú ý : ở đây chữ *Thượng* và chữ *Tiêu* đều viết hoa, như vậy *Thượng Tiêu* có thể là một danh từ riêng chỉ từng Trời nào đó (?).

## 11.- KINH ĐỆ BÁT CỬU

*Kinh Đệ Bát Cửu do Bát Nương Diêu Trì Cung giáng cơ ban cho. Bát Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn thần đến từng Trời Phi Tướng Thiên, là từng Trời do Đức Từ Hàn Bồ Tát chưởng quản. Ở từng Trời này có : Cung Tận Thức và Cung Diệt Bửu.*

**Đến từng Phi Tướng Thiên**, nơi đây đã xa mùi trần thế, Chơn thần cảm thấy say sưa trong bầu không khí nức nồng thơm ngọt với mùi Tiên tửu :

*Hơi Tiên tửu nức nồng thơm ngọt,  
Phi Tướng Thiên để gót đến nơi.  
Mùi trần khi đã xa khơi,  
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.*

Chơn thần được đưa đến *Cung Tận Thức* nơi núi Phổ Đà Sơn bái kiến Đức Từ Hàn Bồ Tát, được Đức Ngài dùng phép Thần thông biến hóa giải trừ hết các quả kiếp nơi cõi trần, rồi cho Kim Mao Hửu chở đến núi *Tịch San*, từ đây Chơn thần nương theo phép đẩu vân đi trên mây đến cõi *Niết Bàn* :

*Cung Tận Thức thần thông biến hóa,  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàn.  
Cỡi Kim Hửu đến Tịch San,  
Đẩu vân nương phép Niết Bàn đến xem.*

Cuối cùng, Chơn thần được đưa đến *Cung Diệt Bửu*, nơi đây một lần nữa Chơn thần được thấy sự nghiệp hữu hình nơi cõi trần hiện tượng ra đủ hết nơi cõi Thiêng Liêng. Trước khi được đưa lên tầng TẠO HOÁ THIÊN, Chơn thần được nước Cam Lồ rót ra từ bầu rượu Tiên rửa sạch cái kiếp sống buồn thảm của con người nơi cõi trần :

*Cung Diệt Bửu ngọc rèm đã xử,  
Nghiệp hữu hình tượng đủ vô vi.  
Hồ Tiên vôi rót tức thì,  
Nước Cam Lồ rửa ai bi kiếp người.*

## 12.- KINH ĐỆ CỬU CỬU

*Kinh Đệ Cửu Cửu do Cửu Nương Diêu Trì Cung giáng cơ ban cho 8 câu đầu, Đức PHẬT MẪU giáng cơ cho tiếp 4 câu còn lại. Cửu Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn thần đến từng TẠO HÓA THIÊN, là từng Trời do Đức PHẬT MẪU chưởng quản. Ở từng Trời này có : Cung Diêu Trì và Cung Trí Giác.*

**Đến từng TẠO HÓA THIÊN**, là từng Trời mà nơi đó Đức Phật Mẫu vận chuyển Bát Phẩm Chơn Hồn trong vùng Thoại khí để biến hóa sanh ra vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ, Chơn thần được Phật Mẫu ban thưởng cho dự Hội Bàn Đào và được ban cho Tiên tửu :

*Vùng thoại khí bát hồn vận chuyển,  
Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng.  
Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung,  
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.*

Sau khi dự Hội Bàn Đào, Chơn thần được đưa vào *Cung Bắc Đẩu* xem căn quả số để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ của Thiên Triều để chờ ngày vào Linh Tiêu Điện bái lễ Đức CHÍ TÔN cho đúng phép. Sau đó, Đức CHÍ TÔN ra sắc lệnh gọi Chơn thần vào *Ngọc Hư Cung* để cho biết được thưởng thăng lên hay bị trừng trị đọa xuống :

*Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,  
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.  
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,  
Thường, phong, trừng trị phân điều đọa thăng.*

Nơi Kim Bàn (còn gọi là Kim Bồn) trong Diêu Trì Cung có chứa rất nhiều gương chất dùng để tạo nên Chơn thần của các bậc Nguyên nhơn giáng trần.

Nơi Cung Trí Giác, luyện cho Tam Bửu Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt thì tạo được Chơn thần huyền diệu, mẫu nhiệm, đặc đạo thành Tiên Phật, thoát khỏi chốn phàm trần, lên đường về Tiên Cảnh.

*Nơi Kim Bồn vắn vắn gương chất,  
Tạo hình hài các bậc nguyên nhơn.  
Cung Trí Giác, trụ tinh thần,  
Huần hư mẫu nhiệm thoát trần đăng Tiên.*

Khi ở Ngọc Hư Cung để các Đấng phán xét, các Chơn thần được phân ra 2 hạng : hạng thoái hoá và hạng tấn hóa.

- Hạng thoái hóa còn nặng nợ vay trả thì được qua Kim Bồn đầu thai xuống cõi trần, chịu kiếp luân hồi vì công nghiệp chưa đầy đủ, tái kiếp để tiếp tục tu hành và lập thêm công đức.

- Hạng tấn hóa được Phật Mẫu đưa đến Cung Trí Giác để luyện Đạo, trụ tinh thần cho được huần hư nghĩa là luyện cho Tam Bửu Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt đặc đạo thành Phật Tiên. Luyện đạo ở Cung Trí Giác 200 ngày thì đến tuần Tiểu Tường, Chơn thần trong sạch được đưa lên từng Trời Hư Vô Thiên do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chưởng quản.

**KẾT LUẬN** : Nói chung, sau mỗi lần làm Tuần Cửu, Chơn thần sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là của Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung. Ở mỗi tầng Trời, Chơn thần được đưa đi bái kiến các Đấng Thiêng Liêng Thần Thánh Tiên Phật, quan



sát các cảnh Thiên Liêng tuyệt đẹp và sự mâu nhiệm ở mỗi tầng Trời. Trong quyển Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp có dạy : “*Muốn về với Đức CHÍ TÔN ta phải qua nhiều Cung nhiều Điện ; mỗi Cung chúng ta gặp một sự lạ, mỗi Điện chúng ta gặp một huyền vi khác nhau... Về được với Đức CHÍ TÔN thì không còn hạnh phúc nào bằng!*”.

*Nên nhớ rằng chỉ những vị Đạo hữu giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên mới được làm Tuần Cửu, và được hưởng các ân huệ như trên. Những vị Đạo hữu giữ trai kỳ dưới 10 ngày thì không được làm Tuần Cửu và do đó không được hưởng những ân huệ như trên.*

### 13.- KINH TIỂU TƯỜNG

*Kinh Tiểu Tường do Đức Phật Mẫu giáng cơ ban cho, gồm có 12 câu theo thể thơ song thất lục bát.*

Kể từ ngày làm Tuần Chung Cửu, tức Tuần Cửu Cửu, đến ngày làm Lễ Tiểu Tường là đúng 200 ngày, nên trong Kinh có câu “*Thieu quang nhị bá Thiên Kiêu để chơn*”.

Tiểu Tường cũng làm tại Thánh Thất sở tại. Trước hết phải Cúng THẦY, dâng Tam Bửu, có Thượng Sớ. Xong, tụng bài “*Kinh Khai Cửu,...*” (1 lần), rồi mới tụng bài Kinh Tiểu Tường (3 lần).

Bài “*Kinh Khai Cửu,...*” dùng để tụng mở đầu các bài Kinh Tuần Cửu cũng như các bài Kinh Tiểu Tường và Đại Tường. Sau cùng tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Sau Tuần Chung Cửu 200 ngày, Chơn thần được đưa đến tầng Hư Vô Thiên là tầng Trời do **Đức Nhiên Đăng Cổ Phật** chưởng quản. Nơi tầng Trời này, Chơn thần được nghe những điều Phật dạy. Cũng ở nơi tầng Hư Vô Thiên này, Đức Chí Tôn đến Ngọc Hư Cung để họp Đại Hội Thiên Triều :

*Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tượng tín,  
Hư Vô Thiên đến thánh Phật điều.*

*Ngọc Hư Đại Hội ngự triều,  
Thiền quang nhị bá Thiên Kiều để chơn.*

Chơn thần được Đức Bồ Đề Dạ dẫn đến Cực Lạc Quan rồi vào chỗ Tây Qui để định phận tốt đẹp. Kế đó Chơn thần được đưa vào Lôì Âm Tự để bái kiến Đức Phật A-Di-Đà, nơi đây Đức Phật Di Lạc lập Bộ Công quả trong thời Tam Kỳ Phổ Độ để cứu giúp nhơn sanh đem về cõi Cực Lạc :

*Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tán,  
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.  
Vào Lôì Âm kiến A-Di,  
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sanh.*

Kế đến, Chơn thần được đưa đến tắm nơi Ao Thất Bửu để gội sạch hết mùi tục lụy của kiếp sanh, rồi lên ngự Tòa sen, đắc quả Phật Vị, chờ ngày lên từng Trời *Hỗn Nguơn Thiên*. Các Chơn linh rất vui mừng mà thấy một Chơn thần vừa mới đắc đạo. Đó là Thiên thơ do Chư Phật lập ra để cứu giúp chúng sanh cởi bỏ hết các oan nghiệt của cõi trần :

*Ao Thất Bửu gội mình sạch tục,  
Ngôi liên đài quả phúc Đà Lam.  
Vạn linh trối tiếng mừng thầm,  
Thiên thơ Phật tạo độ phàm giải căn.*

#### **14.- KINH ĐẠI TƯỜNG**

*Kinh Đại Tường do Đức Phật Thích Ca giảng cơ ban cho, gồm có 12 câu theo thể thơ song thất lục bát. Chơn thần được đưa đến từng *Hỗn Nguơn Thiên* là từng Trời do Đức Phật Di Lạc chưởng quản.*

Sau khi làm Lễ Tiểu Tường được 300 ngày (tức là đúng 581 ngày kể từ ngày chết) là đến ngày làm Lễ Đại Tường.

Đại Tường cũng làm tại Thánh Thất sở tại. Trước hết phải Cúng THẦY, dâng Tam Bửu, có Thượng Sớ. Xong, tụng bài “*Kinh Khai Cứu, ...*” (1 lần), rồi mới tụng bài Kinh Đại Tường (3 lần).

Bài “*Kinh Khai Cứu*,... “ dùng để tụng mở đầu các bài Kinh Tuần Cửu cũng như các bài Kinh Tiểu Tường và Đại Tường. Sau cùng tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Nội dung bài Kinh Đại Tường : Đức *Phật Thích Ca* cho biết rằng Đức *Phật Di Lạc* hiện nay đang chưởng quản từng Trời *Hỗn Nguơn Thiên*, và Đức *Phật Di Lạc* cũng là *Giáo Chủ Hội Long Hoa* trong thời *Tam Kỳ Phổ Độ*. Đức *Chí Tôn* mở Đại Đạo *Tam Kỳ Phổ Độ* là lập ra một trường thi Công quả cho chúng sanh đắc đạo, rồi giao cho Đức *Phật Di Lạc* làm Chánh chủ khảo để chấm thi đậu rớt. Do đó, Đức *Phật Di Lạc* sẽ giáng sanh xuống cõi trần một lần nữa để sửa đổi Chơn truyền. Đức *Ngài* thay mặt Đức *Chí Tôn* thực hiện tôn chỉ của Đại Đạo *Tam Kỳ Phổ Độ* là “*Qui Nguyên Tam Giáo và Phục Nhứt Ngũ Chi*”, để lập ra một Xã hội Đại đồng cho toàn nhơn loại với cùng chung một tín ngưỡng.

Sau đây là ý nghĩa của 4 câu Kinh đầu : Đức *Di Lạc Vương*, *Giáo Chủ* từng Trời *Hỗn Nguơn Thiên*, lãnh trách nhiệm thu nhận và gìn giữ những người có duyên với Phật ở khắp các nơi. Đức *Ngài* sẽ giáng sanh xuống cõi trần một lần nữa để sửa đổi cho đúng chơn truyền tất cả những giáo lý đã bị người đời canh cải làm sai lạc, mở ra cơ tận độ chúng sanh và hủy bỏ cõi địa ngục :

*Hỗn Nguơn Thiên dưới quyền Giáo chủ,  
Di Lạc đương thu thủ phổ duyên.  
Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,  
Khai cơ Tận độ Cứu tuyền diệt vong.*

Đức *Phật Di Lạc* làm *Giáo Chủ Hội Long Hoa* để tuyển lựa và phong thưởng những người tu hành đầy đủ công đức lên hàng Phật vị, và nơi cõi Tây Phương Đức *Ngài* xua đuổi và trừ khử loài ma hồn quỷ xác không cho lộng hành. Đức *Ngài* sẽ giáng Chơn linh xuống cõi trần làm một vị Hộ Pháp Di Đà, dùng cây Ma Xử để xua đuổi các loài tà ma tinh quái :

*Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị,  
Cõi Tây Phang đuổi quỷ trừ ma.*

*Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,  
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trục tinh.*

Đức Phật Di Lạc sẽ thâu các Đạo hữu hình làm một, và lập ra một trường thi công quả để phong Tiên, Phật. Đức Ngài sẽ tạo lập ra một cảnh đời hiền đức, gìn giữ sự sống cho chúng sanh và nắm giữ phép huyền diệu của Đức Chí Tôn :

*Thâu các Đạo hữu hình làm một,  
Trường thi Tiên, Phật duợt kiếp khiên.  
Tạo đời cải dữ ra hiền,  
Bảo sanh nắm giữ diệu huyền Chí Tôn.*

Trước khi Lễ Đại Tường chấm dứt, vị Chủ Lễ làm Lễ xả Tang cho tất cả thành viên của Tang quyến. Xong, Vị Chủ Lễ hướng dẫn Tang quyến đến cầu nguyện trước Thiên Bàn rồi đốt Linh Vị và Linh Phan.

Ghi Nhớ : Đối với một vị Đạo hữu giữ trai kỳ đủ 10 ngày một tháng, thì từ khi qui vị đến lúc làm Lễ Đại Tường, Bàn Trị Sự đã *Thượng Sớ đủ 12 lần* (con số 12 là con số riêng của Đức Chí Tôn) :

- 1 lá Sớ Tân Cổ khi vừa mới qui vị.
- 9 lá Sớ Tuần Cửu : một lá Sớ cho mỗi kỳ Cúng Cửu.
- 1 lá Sớ trong ngày Lễ Tiểu Tường.
- 1 lá Sớ trong ngày Lễ Đại Tường.

\*\*\*\*\*~\*\*\*\*\*

**HẾT**

### **Phụ Chú**

<sup>1</sup> Nơi Minh Cảnh Đài có đặt một tấm kiếng huyền diệu, mỗi Chơn hồn khi đến đứng trước tấm kiếng nầy thì sẽ thấy hiện ra trong tấm kiếng tất cả hành vi và lời nói của Chơn Hồn trong suốt kiếp sanh nơi cõi trần, để cây Cân Công Bình thiêng liêng định phân tội phước, thăng hay đọa.

## TU THÂN: THÂN VÔ THƯỜNG

Hầu hết các tôn giáo đều có nói đến lý vô thường. Với đạo Cao Đài, thuyết vô thường được xem là một Chân lý dùng để dạy dỗ tín đồ, khuyến tu tâm đạo.

Quả thật vô thường là một sự thật không thể phủ nhận được.

Đức Phật Thích Ca nhờ thấy được vô thường, sống với chân lý vô thường mà thành Phật. Các vị Thánh nhân nhờ thấy được lý vô thường vô ngã, sống với vô thường vô ngã mà được xưng tôn là những bậc Thánh Hiền. Tóm lại vô thường cũng như vô ngã là những sự thật hiển nhiên.

Thật vậy, vạn vật thế gian, trong đó có cả con người, không một ai có thể đứng ngoài vòng chi phối của luật vô thường được. Với con người thì sinh, lão, bệnh, tử với sự vật thì thành trụ hoại không. Con người hễ có đến thì tất phải có đi, cũng như sự vật hễ có thành thì cũng phải có hoại. Đây là tiến trình sinh diệt tất yếu của vạn hữu.

Hãy thử nhìn xem một cái bàn, cái nhà hay một đứa trẻ chẳng hạn. Cái bàn, cái nhà nếu không vô thường, không qua chu trình thành hoại để hư hao, biến diệt thì làm sao bác thợ hồ hay anh thợ mộc có được việc làm. Trường hợp con người cũng vậy. Nếu không có sự đổi thay do luật vô thường mang đến thì thử hỏi làm sao một cậu bé có thể lớn lên được. Nó sẽ bé hoài, nghĩa là con người sẽ luôn luôn giữ mãi cái hình thái lúc ban đầu, trẻ mãi không già, khỏe mãi không đau và sống mãi không chết.

### **I. VÔ THƯỜNG KHỔ HAY VUI:**

Đến đây một câu hỏi được đặt ra là vô thường khổ hay vui?

Có nhiều người khi nghe nói đến thân này vô thường, thân này vay mượn thì không vui tí nào cả. Lý do vì thân này

bị vùi dập, chê bai, mà tâm lý của mọi người thì hầu như ai cũng quý trọng cái thân của mình cả. Do đó, việc nhiều tôn giáo thuyết giảng phơi bày sự thật về thân, thường bị kết là tiêu cực hay bị quan yếm thế.

Sự thật không phải như vậy.

Các tôn giáo không hề tiêu cực hay bị quan khi nói đến sự thật của thân. Mục đích của bất cứ tôn giáo nào cũng vậy, là cố mang lại hạnh phúc cho nhơn sanh, một thứ hạnh phúc **chân thường** chứ không chỉ là vô thường. Chính vì hạnh phúc chân thường cao cả này mà các tôn giáo mới không ngần ngại phơi bày ra tất cả sự thật về thân.

Một khi đã thấy rõ sự thật về thân và hiểu được thế nào là hạnh phúc chân thường, người ta sẽ không còn tham đắm sắc thân này nữa. Đó chính là lúc con người đã tìm được con đường về với nguồn Đạo, mà Đạo là nguyên lý, là nguồn gốc của niềm vui, của hạnh phúc cho mọi người. Nói khác hơn, thấy được lý vô thường và sống với lý vô thường thay vì bị kết tội bị quan, tiêu cực trái lại là tích cực lạc quan yêu đời, nghĩa là vô thường thay vì tạo khổ lại mang đến niềm vui.

Để lý giải niềm vui khi thấy lý vô thường và sống với vô thường, xin được kể ra đây một câu chuyện thường được nhắc đến trong nhà Phật, mà hệ quả tất nhiên có liên quan đến đời sống hằng ngày của chúng sinh cũng như qua tiến trình phát triển tâm linh của tất cả mọi người tu.

Chuyện kể rằng thuở nọ ở một đất nước giàu sang lớn mạnh kia có một vị vua cai trị thần dân hết sức hiền lành.

Vua thường hay xuất cung tuần du để hiểu rõ dân tình hầu dễ bề giúp đỡ muôn dân và trấn an bá tánh. Đi đến đâu vua cũng thấy dân chúng ấm no, an cư lạc nghiệp, giang sơn thì gấm vóc, thịnh vượng thái bình.

Vì được hạnh phúc ấm no, an cư lạc nghiệp nên thần dân rất ngưỡng mộ hoàng gia, do đó vua đi đến nơi nào cũng được sùng bái, tung hô. Nhà vua rất vui mừng và hãnh diện về sự cai trị của mình. Vua ước mong luôn luôn hưởng được sự vinh hoa phú quý ấy, cũng như lòng ngưỡng mộ của thần dân.

Bỗng một hôm nhà vua bắt chợt soi gương và thấy tóc mình đã bạc, da mặt đã nhăn. Nhà vua buồn lắm và không còn thiết tha với triều chính nữa.

Nhân một ngày nọ lâm triều, vua vừa xuất hiện được bá quan vui mừng tung hô vạn tuế. Nhà vua thay vì vui như mọi hôm thiết triều khác, trái lại rất buồn rầu, nhìn vào tất cả bá quan và bỗng nhiên vua bật lên khóc nức nở. Bá quan thấy thế rất kinh ngạc, tâu hỏi duyên cớ và nhà vua trả lời như sau:

“Sau không biết bao lần tuần du, nhìn thấy giang sơn thanh bình thịnh vượng, muôn dân sống trong an lạc, hạnh phúc, ấm no và mọi người đều ngưỡng mộ trẫm, lòng trẫm chỉ mong sao sống mãi được cạnh thần dân trên dãy non sông gấm vóc này. Nhưng hỏi ơ, vừa rồi soi mặt vào gương trẫm thấy trẫm đã già và chắc sắp rời bỏ các khanh, rời bỏ đất nước thân yêu này cho nên trẫm đau lòng mà khóc”. Nói đến đó nhà vua lại bật khóc to hơn và bá quan thấy vua khóc nên cũng động lòng khóc theo tức tưởi. Vậy mà trong đám triều thần ấy lại có một người không khóc theo vua và bá quan mà trái lại còn cười với vẻ mặt tỉnh bơ như không có gì xảy ra cả. Nhà vua thấy thế rất giận bèn nghiêm mặt phán:

-“ Tại sao khanh lại cười được. Tại sao khanh không thông cảm được nỗi lo lắng khổ đau của trẫm khi trẫm đã già và ngày chết cũng không xa. Khanh đã không khóc như bá quan đã khóc mà trái lại còn cười nữa. Tội của khanh là tội khi quân. Trẫm cho khanh được trình bày lý do. Nếu thấy thông suốt trẫm tha tội, bằng không trẫm sẽ ra lệnh chém đầu.”

Vị quan mỉm cười kia bèn nhỏ nhẹ tâu rằng: “Muôn tâu bệ hạ, hạ thần thấy bệ hạ khóc rất có lý; bá quan cũng rất có lý. Những cái lý do như thường có với người trần thế đa tình, mà hễ trần thế đa tình thì thường hay nông nổi và thiếu cận. Nếu bệ hạ có thể bỏ ít thì giờ nghĩ xa hơn một chút, nghĩ sâu hơn một tí thì bệ hạ sẽ nhớ lại và sẽ thấy một sự thật hiển nhiên đã trở thành chân lý. Đó là vạn vật thế gian đều bị chi phối bởi luật vô thường. Nếu không có luật vô thường thay đổi thì tiên vương hiện giờ vẫn còn sống sờ sờ ra đấy, vẫn tiếp tục

thường xuyên tọa thị trên ngai vàng, vậy làm sao bệ hạ lên thay để hưởng được mọi điều vinh hoa phú quý như hiện nay. Vì bệ hạ quên điều ấy nên bệ hạ khóc và bá quan cũng không nhớ điều ấy nên bá quan khóc theo. Hạ thần dám cười và dám nói ra đây là để nhắc cho bệ hạ thấy rằng vạn vật đều vô thường, thế gian là vô ngã, không ai có thể lột da sống đời mãi được, để bệ hạ nhớ lại sự vô thường biến đổi ấy mà hết buồn, và ngày nào bệ hạ còn sống thì xin vui sống hết ngày trời, vui sống với bá quan văn võ và thần dân, có như thế bệ hạ mới thấy thương thần dân và giúp đỡ thần dân với tất cả từ tâm của bệ hạ”. Nghe đến đây nhà vua như tỉnh mộng, vui vẻ mỉm cười và tuyên phán tha tội cho vị quan.

Câu chuyện trên đây ý nói thấy được vô thường không hẳn tiêu cực, bi quan mà trái lại là một niềm vui được minh chứng như sau:

#### 1. Thứ nhất:

Nếu mọi sự vật vẫn cứ mãi thường hằng, như sự hiểu biết của con người là thường chớ không phải vô thường, như vậy làm sao sự hiểu biết đó có thể thay đổi được. Người nào ngu dốt sẽ vẫn mãi cứ ngu dốt. Người nào khôn lanh thì cứ tiếp tục không lanh. Việc học hành, tìm hiểu sẽ là điều không cần thiết vì dù có cố gắng bao nhiêu thì cũng không thay đổi được, ngu si vẫn cứ ngu si, vậy học hỏi để làm gì, mà nếu không có học hỏi thêm thì làm sao có tiến bộ. Tóm lại, vô thường biến đổi ngoài ý nghĩa một sự thật hiển nhiên, nó lại là một điều tối cần thiết. Có vô thường con người mới tiến bộ và xã hội mới văn minh. Vậy vô thường là nguồn ly vọng, là một niềm vui.

#### 2. Thứ Hai:

Về phương diện xã hội, nếu không có vô thường thì làm sao xã hội biến chuyển đổi thay được. Nếu mọi sự vật vẫn cứ mãi thường hằng thì thử hỏi làm sao các chế độ độc tài có thể chuyển sang dân chủ. Kẻ độc tài vẫn cứ sống mãi để độc tài hoài và chế độ độc tài sẽ vĩnh viễn muôn năm, như vậy làm sao con người sống có tự do và hạnh phúc được. Như vậy



phải chăng vô thường mang đến dân chủ tự do, ấm no, hạnh phúc, và đó là niềm vui mà bất cứ con người bình thường nào cũng hằng mong đợi.

### 3. Thứ Ba:

Trong việc chuyển hóa tâm thức và phát triển tâm linh, người tu sẽ khó tinh tấn tiến bộ được nếu không thấy rõ lý vô thường.

Thật vậy, nếu mọi việc vẫn cứ mãi thường hằng thì người nào hung dữ sẽ vẫn luôn luôn hung dữ và người hiền lành vẫn mãi hiền lành. Người dữ thì làm điều ác, tạo nghiệp ác. Người lành thì làm nói lành, tạo nghiệp thiện. Như vậy người ác thì sẽ mãi mãi bị đọa còn người lành thì luôn luôn được siêu thăng. Điều này trái hẳn với giáo lý khuyến tu tầm đạo của các tôn giáo, rõ nhất là giáo lý đạo Cao Đài và đạo Phật.

Theo đạo Cao Đài và đạo Phật, nếu người tu biết cách tu và cố dụng công tu thì có thể thay đổi được nghiệp, chẳng những tích lũy nghiệp thiện, mà còn có thể trong nhất thời, trước phút lâm chung, thay đổi cả cận tử nghiệp nữa. Nói rõ hơn, nghiệp chướng, tội báo đều không đứng ngoài lý vô thường, vẫn có thể thay đổi được, và nhờ thế mà con người mới tránh khỏi được các nẻo luân hồi và được siêu thăng hay giải thoát.

Muốn giải nghiệp, tiêu trừ tội lỗi, điều quan trọng là con người phải biết lo tu thân và tu tâm, nhất là tu tâm, vì tất cả mọi việc trên đời không có cái gì ngoài tâm, tất cả đều do tâm tạo, vì thế mới có câu:

“Tội vốn bốn không do tâm tạo.

Tâm nhược diệt thời tội diệt vong.

Tội vong tâm diệt lưỡng câu không

.....”

có nghĩa tội báo hay nghiệp chướng đều do tâm mới có mà nếu tâm không thì tội cũng không. Nói khác hơn, do tâm mà con người có thể chuyển được tội báo hay nghiệp chướng, tức nếu cố công tu, người tu thay vì phải bị đọa lạc sẽ được siêu thăng. Đây là một niềm vui, một hạnh phúc chân thường.

Tóm lại, vô thường là một sự thật hiển nhiên. Thấy được lý vô thường là một niềm vui, là hạnh phúc. Người thấy được lý vô thường, biết vô thường, năng quán tưởng vô thường và tập sống với chánh niệm vô thường trong trí não, sẽ có một đời sống thế gian cũng như tâm linh khác hẳn người khác, đại để như sau:

## **II. THẤY BIẾT VÔ THƯỜNG:**

Người thấy biết vô thường sẽ có một cuộc sống vui tươi, hạnh phúc, tích cực thay vì tiêu cực bi quan buồn chán như có người đã lầm tưởng. Lý do là khi đã thấy được lý vô thường thì đương nhiên tâm thức của con người sẽ chuyển hóa và thay đổi. Con người thay vì chán nản, buông trôi thì trái lại biết yêu thương cuộc sống, trong chiều hướng tích cực và xây dựng, vì con người thấy rằng đời của mỗi một con người sẽ chẳng là bao, vậy phải sống làm sao có một cuộc sống đầy đủ ý nghĩa, may ra còn có ích cho mình, cho xã hội và cho mọi người.

Để hỗ trợ cho ý kiến vừa nêu, xin kể ra đây một câu chuyện mà Bác Sĩ người Mỹ tên Howard C. Cutler, một nhà y học và tâm lý học rất thân cận với Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 đã kể trong quyển sách ông viết có tựa đề là “The Art of Happiness \_ A Handbook for Living.” được Nguyễn Dực chuyển ngữ, và do cơ sở xuất bản A Dục 444-448 Springvale Road, Springvale South 3172 Victoria\_Australia in năm 2000, với tựa đề là Hạnh Phúc Chân Thường.

Theo quyển sách được Nguyễn Dực chuyển ngữ thì nơi trang 10, Bác Sĩ Howard C. Cutler có kể lại câu chuyện về hai người bạn: một người dù gặp được vận may, nhiều tiền lắm của nhưng không cảm thấy có được hạnh phúc. Còn một người nữa, sau khi bị nhiễm vi trùng bệnh liệt kháng (Aids), đã cảm thấy choáng váng rụng rời, nhưng sau đó lấy lại được bình tĩnh, vui vẻ nhận thấy một thế giới khác mở ra với mình, bắt đầu tìm hiểu những vấn đề tâm linh. Bác sĩ Cutler kể ra như sau: “Hai năm trước, một người bạn của tôi gặp vận may bất ngờ. Độ 18 tháng trước thời gian này, chị ấy xin nghỉ việc y tá và hùn hạp với hai người bạn mở một công ty nhỏ chăm sóc sức

khỏe. Công việc làm ăn lên vùn vụt rồi một tổ hợp lớn khác đã mua công ty với một số tiền khổng lồ. Người bạn tôi nhờ vận may này trở nên khá giả đến nỗi có thể về hưu ở tuổi 32. Mới đây, tình cờ gặp lại, tôi hỏi thăm chị ấy đã vui hưởng đời sống được về hưu như thế nào và chị trả lời rằng:

“Vâng, rất là thú vị được đi du lịch và làm những điều mình muốn làm, nhưng có điều là sau những kích thích do tiền bạc tạo ra lúc ban đầu, mọi sự làm như trở lại bình thường. Ý tôi muốn nói rằng dù có những đổi khác như tôi mua một ngôi nhà mới với đầy đủ đồ đạc, nhưng tổng quát thì tôi không cảm thấy hạnh phúc hơn trước.

Cũng vào khoảng thời gian này, một người bạn khác của tôi biết được rằng anh ta bị nhiễm vi trùng bệnh liệt kháng (HIV) dương tính. Chúng tôi bàn luận về phương cách ứng xử với căn bệnh hiểm nghèo này. Anh ta nói: “Lúc đầu, dĩ nhiên tôi choáng váng rụng rời và phải mất cả năm tôi mới chấp nhận được sự thật tàn nhẫn ấy. Nhưng sau đó sự việc bỗng nhiên thay đổi. Tôi ra ngoài nhiều hơn trước và được lúc nào hay lúc đó, tôi cảm thấy vui vẻ hơn nhiều. Tôi cảm kích hơn đối với những chuyện thường nhật. Tôi biết ơn khi nghĩ rằng tôi đã may mắn không bị chuyển sang bệnh AIDS và tôi thật sự hưởng thụ những gì tôi có. Mặc dù không muốn bị bệnh, phải công nhận rằng chính bệnh hoạn đã thay đổi con người tôi.”

Thay đổi như thế nào? Tôi hỏi và anh bạn đáp:

“Anh biết đó, trước kia tôi rất tôn trọng vật chất, nhưng một năm sau khi biết mình bị bệnh, một thế giới khác mở ra trong tôi. Lần đầu tiên trong đời tôi bắt đầu tìm hiểu vấn đề tâm linh, đọc sách và bàn luận với bạn bè...Tôi khám phá ra những vấn đề mà chưa bao giờ tôi nghĩ đến.”

Câu chuyện của anh chàng thứ hai nhiễm trùng liệt kháng tưởng chết nhưng không chết cho thấy những gì?

### **1. Thứ Nhất:**

Bệnh hoạn đã làm tâm tư con người thay đổi, làm ảnh hưởng đến tâm linh.

Trong lúc bệnh hoạn cũng như những khi con người gặp phải nạn tai hay nghịch cảnh có thể hủy hoại hoặc đoạt lấy mạng sống của mình, chính những lúc đó con người dễ chuyển hóa tâm thức, để ý thức về sự ngắn ngủi của cuộc đời, về lý vô thường là sớm muộn gì con người cũng biến đổi, sớm muộn gì cũng có một lần con người phải liả bỏ xác thân này cuộc đời này. Ý thức đó sẽ làm con người để ý đến kiếp mai sau và hướng về tâm linh.

### **2. Thứ Hai:**

Ngoài ra, nếu chịu thấy lý vô thường, có suy gẫm về vô thường, đó là những cơ hội làm cho con người dễ phản tỉnh, cơ hội mở mắt con người để lo tu tập. Nói rõ hơn, việc thấy biết về vô thường, tức sắc thân này sẽ tan hoại, mà chắc chắn con người sẽ rời bỏ nó, giúp con người tiếp tục tiến tu, và trong thâm tâm muốn được kéo dài sự tu tập. Như vậy, nhờ thấy vô thường, người ta có thể quyết tâm tu tập, khác với người không có chánh niệm về sắc thân, không thấy biết lý vô thường của thân thì việc tu tập chỉ phát phơ thôi, không đạt hiệu quả mong muốn được.

### **3. Thứ Ba:**

Hơn thế nữa, thấy được lý vô thường, quán niệm về vô thường còn giúp con người dẹp đi được cái “ngã” của mình, và làm cho con người dễ có từ tâm và nhẫn nhục, những đức tánh giúp con người có được hạnh phúc chân thường.

Thật vậy, có nhiều người tuy có tụng kinh gõ mõ, chịu đi chùa, nhưng vì chẳng thấy được lý vô thường nên vô tình và mặc nhiên sau đó lại dễ chạy theo ngũ dục lục trần. Những vị này khi tụng chuyện họ hành xử giống y như mọi thế nhân khác, chẳng có vẻ gì là người có đạo, có tu cả. Họ cũng chấp nhất, giận hờn, ganh ghét hay ghen tuông điên đảo rồi đau khổ như bao nhiêu người trần tục. Phải nói rằng có nhiều người tu phạm phải khuyết điểm này. Đó chẳng qua là vì chẳng chịu nghe, chẳng chịu thấy, hay đã thấy đã biết nhưng chẳng chịu nhớ và hằng tâm quán tưởng vô thường. Một khi đã thấy, đã biết, đã nhớ và thường xuyên quán tưởng vô thường, biết thân

này có thể tan loại bất cứ lúc nào thì con người có thể được chữa lành bớt được cái bệnh chấp ngã, không còn tham lam, sân hận, si mê, và hơn thế nữa, còn chịu nhẫn nhục, quý từ tâm, sẵn lòng thương yêu giúp đỡ mọi người và không còn ham muốn hơn thua nhau nữa. Tóm lại, ý thức vô thường giúp con người có một cuộc sống có ý nghĩa, làm cho con người có hỉ xả từ bi, thấy lòng tự ái và tâm linh quan trọng hơn những dục vọng hay thú vui vật chất hằng ngày mà bất cứ ai khi chưa thấy được lý vô thường hay theo đuổi.

### **III. KHÔNG THẤY BIẾT VÔ THƯỜNG:**

**1. Về phương diện cá nhân,** không thấy vô thường làm cho con người dễ có những ý nghĩ hay hành động thấp hèn, thích ham muốn, đua tranh, giành giật, v.v.

Con người sẽ thấy mọi việc trên đời là thật, không để ý tới sự biến hóa và bất tịnh của thân, vì thế con người dễ bị nạn với dục tình trần thế.

Vì thấy mọi sự vật trên đời là thật nên con người có chiều hướng coi trọng dục lạc trần gian, bị ám ảnh bởi lợi danh, đam mê tài, sắc, danh, thực, thù, buông trôi theo hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục, và hầu như lúc nào cũng sẵn sàng dấn thân trên con đường đua tranh giành giật mà ít khi nào chịu chùng bước trước những ý nghĩ và hành động chẳng thiện lành. Tóm lại, họ luôn luôn sẵn sàng mọi hành động thế tục, làm theo si mê, sân hận, tham lam, theo vọng niệm, vọng tâm mà không để ý tới đời sống tâm linh cũng như những giá trị tinh thần và nhất là luân hồi tái kiếp.

**2. Về phương diện tập thể,** không thấy được lý vô thường, con người dễ sống cuộc đời vị kỷ chớ chẳng vị tha, chỉ biết thương mình chớ chẳng nghĩ đến ai khác. Đó là nguồn gốc của mọi khổ đau mà con người tự chuốt lấy khi tâm thức chưa chuyển hóa và đời sống tâm linh không có cơ phát triển.

Hơn thế nữa, chẳng những tự mình khổ đau thôi, mình lại còn gây thêm khổ đau cho người khác; lý do vì không thấy được thân vô thường, không thấy được thân chết luôn luôn rình

rập chực chờ nên mình chỉ nghĩ đến việc sống một cuộc đời giàu sang sung túc, ăn ngon mặc đẹp, ở nơi sang trọng và sẵn sàng đe dọa, đe bẹp, làm hại người khác khi có dịp.

Nói rõ hơn, vì không thấy vô thường nên con người dễ làm những điều ác, làm những gì có hại cho người khác và có lợi cho mình. Làm như thế mình lại thích thú, nghĩ rằng mình có tài, có khả năng, mình giỏi, mình hữu hiệu, chớ nào thấy đó chỉ là tạo nghiệp chẳng lành mà hậu quả nghiệp báo luân hồi không làm sao tránh khỏi. Hãy thử nhìn lại những người như Hitler, Staline chẳng hạn. Đây là hai trong những người mà có lẽ trong suốt cuộc đời họ không khi nào bỏ ra một vài giây phút để nghĩ đến vô thường, nghĩ đến vị Thần Chết luôn luôn sẵn sàng chực chờ để cướp đi mạng sống của họ. Thế rồi họ hô phong, hoán vũ, mưu mô ác độc, xảo quyết tuyệt vời, đang tay hành quyết giết hại cả triệu triệu người, giết luôn cả đồng bào của họ nữa để cuối cùng họ lại được những gì? Họ sống không an mà chết cũng chẳng yên, bị người ta đào mồ đập mả, chết chẳng toàn thây, chớ nào sống được hạnh phúc và chết được bình an như bao nhiêu người khác. Phải chi họ bỏ ra một ít thời giờ nhỏ mọn để nghe, thấy vô thường, biết được Thần Chết chẳng bao giờ buông tha họ đâu, và sẵn sàng đoạt mạng họ thì có lẽ nhiều quốc gia trên thế giới cũng như bao nhiêu triệu dân lành đã không là nạn nhân của họ và họ cũng không chết tức tưởi đau thương như vậy.

#### **IV. VÔ THƯỜNG LÀ CHÂN LÝ:**

-Vô thường là một sự thật tất yếu, một chân lý không thể nghĩ bàn

-Vô thường là một vị thần công lý liêm minh, chính trực công bằng với tất cả mọi người, không phân biệt già trẻ, giàu nghèo, nơi trẻ không dư mà già cũng không thiếu.

Thần vô thường không thiên vị, không thua cuộc và cũng không nhượng bộ bất cứ một ai.

Không ai thắng được Thần Vô Thường dù đó là một vị tướng quân có thiên binh vạn mã. Thần Thủy Hoàng, Hạng Võ

Sở Bá Vương với “một tiếng hét núi sông còn run sợ” nhưng khi Thần Vô Thường đến thì cũng đành bó tay thúc thủ mà thôi.

Không một đạo quân nào, dù dũng mãnh đến đâu, có thể đánh bại được Thần Vô Thường, và cũng không bất cứ một ai có thể lừa gạt ông ta được. Có thể nói ông ta mạnh khỏe và khôn ngoan hơn hết trong những người mạnh và khôn nhất.

Cũng không ai đút lót hay mua chuộc ông ta được. Tiền tài, danh vọng, địa vị, của cải, giàu sang, sắc đẹp, tất cả đều không thể mua chuộc được ông ta. Khi ông ta đến thì tất cả đều phải biến dạng, duy chỉ còn ở lại có nghiệp mà thôi. Nghiệp đó sẽ theo con người trong suốt hành trình tái kiếp, nghĩa là lúc đó thì bất cứ ai cũng chỉ còn có người bạn đồng hành duy nhất, đó là nghiệp lành hay nghiệp dữ mà thôi.

Nghiệp chỉ còn hay chỉ có là khi nào con người vẫn chưa thấy lý vô thường, chưa thấy được sự thật của thân, vẫn còn chấp thân, cho nó là tự ngã.

Vì chấp ngã và những gì gọi là ngã sở nên con người mới tạo nghiệp, nhất là những nghiệp chẳng lành.

Trái lại, một khi con người đã hiểu được sự thật về thân, thấy và biết rõ thân này là vay mượn, duyên hợp và vô thường thì lúc đó con người không còn dính mắc, bám víu và tham đắm cái thân này nữa, như vậy làm sao có thể tạo ra nghiệp được. Nói rõ hơn, nếu con người thấy được thân này là vô thường, là vay mượn, thì lúc đó con người đã thấy sự huyền hóa của sắc thân, vì vô thường vay mượn cũng tức là huyền.

Huyền có nghĩa là không vĩnh hằng không thật. Cái gì được gọi là huyền thì bản thể của nó là rỗng là không. Không đây phải là không khác với có, chẳng phải là không ngưng, không có gì cả, không có mặt hay hiện diện lúc đó, mà không ở đây có nghĩa là không có tự tánh, tự thể, không có thực thể nội tại, nghĩa là vẫn có nhưng chỉ có tạm thời thôi, có một thời gian nào đó rồi biến hoại. Đó là tấm thân phàm tục “ba vạn sáu ngàn ngày là mấy” của mỗi con người. Đó là tấm thân có rồi cũng sẽ thành không nên gọi nó là huyền.

Nguyên lý vô thường như huyền thâm diệu vô cùng. Bất cứ ai khi đã thấy, đã biết và bắt đầu sống với nó là kể từ

lúc ấy con người đó đã bắt đầu bước vào ngưỡng cửa Thánh Hiền Tiên Phật.

Tiên Thánh hay Phật chỉ là những vị đã tỉnh giác và thấy được vô thường như huyễn, khác với phàm phu còn vẫn mê lầm, vô minh, ngu muội, chấp chặt, bám víu lấy xác thân mình cho nó là thật, là tự ngã để phải lăn trôi trong luân hồi sanh tử.

Ngày nào con người tỉnh giác, hết mê lầm, thấy được thân mình bản thể vốn vô thường và vay mượn thì ngày đó con người sẽ không còn tham lam, sân hận, và si mê nữa, không còn bị lôi cuốn bởi lục dục thất tình, vật chất xa hoa, tình cảm mỏng lung sa đọa là nguồn gốc của mọi sự khổ đau.

Nói khác hơn, thấy được lý vô thường con người không còn ưu bi khổ não nữa, mà trái lại sẽ sống một cuộc đời đầy từ ái vị tha. Con người không còn nghĩ rằng tôn giáo mang đến những quan niệm bi quan, yếu thế, khổ đau mà trái lại sẽ thấy Đạo là cội nguồn của an vui và hạnh phúc.

Thật vậy, còn gì vui hơn khi mình đã thấy đâu là sự thật. Nhờ thấy sự thật đó mà mình có thể chọn một lối đi đúng hướng tránh khỏi khổ đau và được an vui hạnh phúc.

Ở đời ai mà lại không mong được an vui hạnh phúc. Ai mà lại không muốn xa lánh khổ đau. Mọi người mang thân phàm xác thịt đều như nhau, và tất cả cũng giống như mình vậy, thích hạnh phúc và sợ khổ đau. Nên ai đem hạnh phúc cho mình thì mình vui mình mừng, còn nếu gây khổ đau cho mình thì mình lánh xa, mình lo sợ. Mình như thế thì tất cả mọi người cũng như thế. Ai cũng vui tươi với hạnh phúc và lánh sợ khổ đau. Vậy thì khi đã thấy sự thật như thế, mình đâu nỡ lòng nào gây đau thương cho người khác mà chỉ cố làm sao đem lại được hạnh phúc cho bất cứ người nào mà mình có thể.

Nói rõ hơn, một khi con người đã tỉnh giác, thấy được lý vô thường, thấy được cuộc đời là phù du ngắn ngủi, tất nhiên con người không còn mê tham chạy theo dục vọng thấp hèn, chạy theo phù phiếm xa hoa, dâm ô trụy lạc nữa, mà con người sẽ biết phải làm sao cho cuộc đời ngắn ngủi mà trong đó :



“Sang giàu nào khác như mây,  
Khi tan khi hiệp đổi xây phi thường”  
và “Việc sanh tử như đường chớp nhoáng,  
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn”

(kinh Sám hối), tức ngày đến rồi đi, ngày ngày lại cứ qua mau, và con người hết sinh rồi tử, hết tử rồi sinh, vậy thì con người phải làm sao để có nhiều tự lợi khi mang tấm thân huyền hóa này, nghĩa là không còn chấp trước, luyến ái, tham đắm và cố bám víu lấy sắc thân này, để “Giữ cho trong sạch linh hồn” hầu “Rèn lòng sửa nét đức tôn hậu lai” (kinh Sám hối), và rồi hơn thế nữa, còn phải làm sao có ích, có lợi cho tất cả đồng loại chúng sinh, tức chẳng những tự lợi mà còn phải lợi tha.

Tóm lại, nhờ thấy được lý vô thường và thấy được sắc thân này là huyền nên trước tiên con người ly được huyền và có thể phối Thiên.

Ly Huyền có nghĩa là không còn tham đắm sắc thân này nữa, chớ ly huyền không có nghĩa là hủy hoại, ghét bỏ, hủy bỏ hay rời bỏ xác thân này, vì nếu rời bỏ thân này để tu thì đó là “không tưởng”. Đức Lão Tử nói: “Xa thân nhi ngôn tu, tu giả giả dã.” nghĩa là bỏ thân ra mà nói tu là giả dối vậy.

Lời nói nêu trên của Đức Lão Tử cho thấy khi con người cần để tu thì sắc thân này rất quý, vì không có thân này, không nương vào thân này thì con người không làm sao tu được.

Quan niệm này của Đức Lão Tử được trình bày trong Đạo Đức Kinh và quan niệm này cũng được hoàn toàn chia sẻ qua giáo lý nằm trong kinh cơ của đạo Cao Đài cũng như đạo Phật: Vậy xin được bàn đến sắc thân tứ đại vay mượn, duyên hợp, vô thường này là quý ở phân kế tiếp.

**( còn tiếp)**

**BẠCH Y**

## **Tin tức & Các Bài Tường Thuật**

### **1-Ban Thế Đạo Úc Châu được thành lập**

Do Quyết Định số 208 VP/BTĐHN ngày 18-08-2005 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu đã được nâng cấp lên thành Ban Thế Đạo Úc Châu vì tổng số Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong tại Úc Châu đã vượt qua con số 20 vị. Sở dĩ có việc tăng gia số lượng Hiền Tài tại Úc Châu lên con số đáng kể như trên là vì nhờ vào sự hoạt động tích cực của Ban Đại Diện

Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu, đặc biệt là HT Nguyễn Kim Triệu, HT Bùi Đông Phương, HTDP Lê Tấn Tài, HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh v. . v. . . Ngoài ra, Ban Đại Diện còn được sự ủng hộ và yểm trợ của Điện Thờ Phật Mẫu NSW, Đại Đạo Thanh Niên Hội NSW và các cơ quan Hành Chánh Đạo địa phương.

Tiếp theo do Quyết Định số 209/VP/BQNHN ngày 16-11-2005 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, thành phần của Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu được công bố như sau:

- \*-Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Kim Triệu.
- \*-Phụ Tá Tổng Quản Nhiệm, Đại Diện Ban Thế Đạo Úc Châu tại Melbourne: HTDP Nguyễn Văn Mao.
- \*-Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Bùi Đông Phương.
- \*-Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: HTDP Lê Tấn Tài.
- \*-Thủ Bản: HT Lê Văn Ngộ.
- \*-Tờ Hàn: HTDP Thái Nguyệt Lâm.

#### **Các Nhiệm Chuyên Môn:**

- \*-Trưởng Nhiệm Giáo Lý kiêm Thanh Niên: HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh.
- \*-Trưởng Nhiệm Văn Hóa: HTDP Mai Hòa Đường.
- \*-Trưởng Nhiệm Xã-Hội: HTDP Nguyễn Văn Xưa.

\*-Trưởng Nhiệm Quốc Chính: HTDP Luật Sư  
Nguyễn Trọng Khanh.

\*-Trưởng Nhiệm Kế Hoạch và Tổ-Chức:  
HTDP Lê Tấn Tài.

\*-Trưởng Nhiệm Kinh Tài: HTDP Huỳnh Nguyễn Thụy Vũ.

\*-Trưởng Nhiệm Ngoại Vụ: HTDP Nguyễn Văn Bon.

\*-Trưởng Nhiệm Thanh Sát: HTDP Nguyễn Văn Phước.

Tập San Thế Đạo xin chào mừng thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu và kính chúc quý Hiền Huynh luôn mạnh khỏe, hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

## **2-Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo cảm ơn:**

Trong thời gian Tết Bính Tuất 2006 vừa qua, Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại ,Tập San Thế Đạo và cá-nhân chúng tôi đã được các cơ sở Đạo, đồng đạo và thân hữu đã điện thoại, gửi thư, gửi email, fax v. . v.. ..chúc Tết và động viên, yểm trợ tinh thần chúng tôi trên bước đường phụng sự Đạo.

Trước những lời chúc tốt đẹp và ân tình , chúng tôi xin thành thật cảm ơn, kính chúc quý cơ-sở, quý đồng đạo và thân hữu luôn luôn tinh tấn trên đường tu tập.

Thành thật cảm ơn.

## **3-Sách mới**

### **Guide to CaoDai Spiritual celebration ( Cẩm Nang Hành Lễ Cao-Đài)**

Chúng tôi vừa nhận được quyển Guide to CaoDai Spiritual Celebration ( Cẩm Nang Hành Lễ Cao-Đài) gồm những bài kinh được sưu tập và dịch ra Anh Ngữ bởi Bác Sĩ Hồng Đăng Bùi, Bác Sĩ Hùm Đắc Bùi và Ngasha Beck-Huy Sách dày 122 trang được in trên giấy trắng, chữ đẹp và trang nhã.

Xin thành thật cảm ơn Bác Sĩ Hùm Đắc Bùi và xin giới thiệu cùng bạn đọc TSTD

## **Lễ Khởi Công xây cất Thánh Thất Cao-Đài California**

Vào ngày chủ nhật 27-11-2006, một buổi lễ khởi công xây dựng Thánh Thất California được tổ chức tại số 8791 đường Orangewood thuộc thị xã Garden Grove với sự tham dự của gần 800 quan khách và tín hữu Cao-Đài. Buổi lễ đã được đặt dưới sự chủ tọa của Hiền Tài Phạm Văn Khảm, XLTV Quyền. Khâm Châu Châu Đạo California và Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Thành phần tham dự gồm có:

### **1-Quan khách Việt Nam:**

- Quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo trong Hội Đồng Liên tôn Việt Nam tại Hoa-Kỳ.
- Chư vị lãnh đạo đại diện các tôn giáo bạn.
- Chư tôn đức viện chủ các chùa Phật vùng Nam California.
- Quý vị đại diện các Hội Đoàn và các cơ-quan truyền thông báo chí.
- Quý vị nhân sĩ trong cộng đồng Việt Nam vùng Nam California và thân hữu.

### **2-Đại Diện chánh quyền và quan khách Mỹ:**

- Ông William Dalton, Thị Trưởng Garden Grove.
- Ông Mark Rosen, Phó Thị Trưởng Garden Grove.
- Ông Harry J. Krebs, nghị viên thành phố Garden Grove.
- Ông Frank Fry, nghị viên thành phố Westminster.
- Ông Nguyễn Trọng Nho, Chánh Án Orange County.
- Ông Trương minh Diệp, Đại Diện Dân biểu Trần Thái Văn.
- Bà Tiến sĩ Janet. G, giáo-sư Đại Học USC.

### **3-Tôn giáo Cao-Đài:**

Hầu hết chư vị Hiền Tài, chư chức việc đại diện các Thánh Thất, các Điện Thờ Phật Mẫu, các cơ sở Đạo và đồng đạo vùng Nam California đều tham dự. Đặc biệt có sự hiện diện của Lễ Sinh Thượng Xem Thanh và Luật sư Nguyễn Thị Tư Bé Pháp chánh Châu Đạo California.

Sau nghi thức chào Quốc Kỳ và quốc ca Việt Mỹ và một phút mật niệm, Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc San Diego đọc diễn văn khai mạc chào mừng quan khách và đồng đạo. Kế tiếp Hiền Tài Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California, Trưởng Ban Quản Trị Công Trình Xây dựng Thánh Thất tường trình thành quả đạt được sau 7 năm vận động sự ủng hộ và đóng góp của đồng đạo và vượt qua mọi khó khăn trong việc xin phép xây dựng.

Sau cùng Hiền Tài Trần Văn Ô, Q. Đầu Tộc Đạo Little Saigon chào mừng quan khách, đồng đạo và báo cáo công tác đạo sự tại Thánh Thất California từ ngày thành lập cho đến ngày nay.

Lần lượt Đại diện các tôn giáo bạn, quan khách Việt Mỹ và chánh quyền được mời lên phát biểu cảm tưởng. Ai ai cũng ủng hộ và chúc mừng cho giáo hội Cao-Đài sớm có nơi thờ phượng đúng theo nguyện vọng của người tín hữu Cao-Đài.

Bà Tiến sĩ Janet . G, giáo sư Đại học USC đã có nhiều name nghiên cứu đạo Cao-Đài tại các Thánh Thất vùng Nam California phát biểu rằng Giáo lý đạo Cao-Đài thật cao siêu, nay màu sắc triết lý nhân văn. Đạo Cao-Đài ngày nay không chỉ phổ biến ở Việt Nam hay ở những người Việt lưu vong mà tôn giáo này còn được công nhận và phổ biến tại nhiều nơi trên thế giới.

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã đọc thư của của Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh (93 tuổi) chúc mừng việc xây cất Thánh Thất California được thành công tốt đẹp đồng thời Hiền Huỳnh Giáo Hữu cũng nhấn

**nhủ đồng đạo phải thương yêu nhau, đoàn kết với nhau trong tinh thần hiệp nhất.**

Hiền Huỳnh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh cũng gửi kèm theo thư một trăm đôla ( USD 100.00) công quả vào việc xây cất Thánh Thất.

Giờ phút quan trọng trong buổi lễ là lúc đặt viên đá đầu tiên. Hiền Tài Trần Văn Ô, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon đi đầu hướng dẫn 4 Lễ Sĩ và 12 Chức việc Nam Nữ trong đạo phục nghiêm trang bước vào vị trí hành lễ. Trước tiên Hiền Tài Phạm Văn Khảm và Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, đồng chủ tọa buổi lễ, được mời đến địa điểm hành lễ, nơi mà sau này sẽ là Bát Quái Đài của Thánh Thất để đặt viên đá đầu tiên. Kế đến là chánh quyền địa phương, các quan khách đặc biệt và Đại diện các Thánh Thất lần lượt từng hai người đến đặt những viên gạch tiếp theo.

Buổi lễ đến đây đã kết thúc. Tất cả quan khách và đồng đạo được mời dùng ngọc trai và thưởng thức văn nghệ. Phần ngọc trai do Thanh niên Đại Đạo mang thức ăn, nước uống đến khán đài trao tận tay thực khách, phục vụ rất chu đáo.

Chương trình văn nghệ thật đặc sắc do MC Đỗ Thanh phụ trách được sự góp mặt của nhiều ca nhạc sĩ tân cổ nhạc. Đặc biệt khi nghệ sĩ cải lương Minh Cảnh xuất hiện trên sân khấu quan khách và đồng đạo nhiệt liệt vỗ tay chào mừng. Minh Cảnh phải hát liên tục 3 bản vọng cổ mới bước xuống sân khấu được vì mỗi lần dứt một bài hát thì khán thính giả lại yêu cầu hát tiếp. Ngoài việc hát công quả cho buổi lễ, nghệ sĩ Minh Cảnh còn đóng góp công quả bằng hiện kim 500.00 USD cho công cuộc xây cất Thánh Thất.

Buổi lễ khởi công xây cất Thánh Thất Cao-Đài California đã thành công tốt đẹp: Thành công về mặt tổ chức cũng như về mặt tài chánh và hứa hẹn việc xây cất sớm được hoàn thành trước thời gian dự trù là 2 năm.

**Amy Hoàng**

## **Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 81**

Chủ Nhật ngày 20-11-2005 nhằm ngày 19 tháng 10 Ất Dậu, một buổi tiếp tân Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 81 được tổ chức tại Hội Trường Châu Đạo California với sự tham dự của khoảng 300 quan khách và đồng đạo. Đặc biệt năm nay, Đại Đạo Thanh Niên Hội California được giao phó trách nhiệm tổ chức .

Đúng 10 giờ, buổi Lễ được bắt đầu với nghi thức chào quốc kỳ, quốc ca Việt Mỹ và một phút mặc niệm. Sau khi quan khách và đồng đạo an tọa, xướng ngôn viên giới thiệu thành phần quan khách tham dự:

1-Giáo sư Nguyễn Thành Long, Hội Trường Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Hải Ngoại , Chủ Tịch Hội Đồng Liên Tôn VN tại Hoa-Kỳ.

2-Hòa Thượng Thích Minh Nguyệt, Viện Chủ chùa Trúc Lâm Yên tử, Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng LT VN tại Hoa Kỳ.

3-Linh mục Hồ Sĩ Mậu, Đại Diện Linh mục Mai Khải Hoàn, Giám Đốc Trung Tâm Công Giáo Việt Nam.

4-Mục Sư Nguyễn Quang Minh, Đại Diện Mục Sư Trần Thanh Vân.

5-Ông Nguyễn Thanh Giàu, Phó Hội Trường Giáo Hội Phật Giáo Hải Ngoại, thành viên HĐLTVN tại Hoa Kỳ.

6-Ông Chánh Ân Nguyễn Trọng Nho.

7-Ông Trương Minh Diệp, Đại Diện Dân Biểu Trần Thái Văn.

8-Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội Trường Tây Ninh Đồng Hương Hội

Về phía tôn giáo Cao-Đài có sự hiện diện của:

1-HT Phạm Văn Khảm, XLTV Q. Khâm Châu California.

2-HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.

3-HT Nguyễn Trung Đạo. Q. Đầu Tộc Tộc Đạo San Diego.

4-HT Trần Văn Ô, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon.

5-CTS Phạm Ngọc Tấn, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Orange.

6-CTS Phan Văn Hồ, Q. Đầu Tộc Anaheim.

và hầu hết chư vị Hiền Tài, chức việc BTS và đồng đạo các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu vùng Nam California.

Sau phần giới thiệu quan khách, HTDP Ngô Thiện Đức, Hội Trưởng ĐĐTNH California, Trưởng Ban Tổ-Chức, đọc diễn văn chào mừng quan khách và đồng đạo, tuyên bố khai mạc buổi tiếp tân Lễ Kỷ Niệm ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 81.

Lần lượt

\* HT Bùi Văn Nho, TQN Ban Thế Đạo Nam California trình bày “ Ý nghĩa ngày Khai Minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”

\* HT Phạm Văn Khảm, XLTV Q. Khâm Châu California thuyết trình đề tài” Tam thể xác thân trong giáo lý Đạo Cao-Đài”.

Kế đến quý vị quan khách lần lượt được mời phát biểu cảm tưởng:

\* Giáo Sư Nguyễn Thành Long, \* Hòa thượng Thích Minh Nguyệt \* Mục Sư Nguyễn Quang Minh \*Ông Nguyễn Thanh Giàu \*Ông Chánh Ấn Nguyễn Trọng Nho \*Ông Nguyễn Lý Sáng.

xen kẽ vào chương trình buổi tiếp tân là phần trình diễn văn nghệ do Đại Đạo Thanh Niên Hội California phụ trách.

Đến 12.30 giờ, buổi tiếp tân chấm dứt. Nữ xướng ngôn Ánh Minh, một thành viên Thanh Niên Đại Đạo thay mặt Ban Tổ chức cảm ơn quan khách và đồng đạo và mời tất cả dùng ngọ trai mà theo Ánh Minh hương vị các món ăn này chỉ có ở vùng Thánh Địa Tây Ninh mà thôi.

Qua buổi lễ tiếp tân này, xin ghi nhận những điểm đặc biệt sau:

1-Lần đầu tiên, Đại Đạo Thanh Niên Hội California nhận lãnh nhiệm vụ tổ chức một buổi lễ lớn mang sắc thái tôn giáo có rất đông người tham dự và đã hoàn thành nhiệm vụ giao phó một cách xuất sắc rất đáng được ngợi khen.

2-Lần đầu tiên MC Thiện Đức và Ánh Minh được giao phó điều hợp chương trình một buổi lễ tôn giáo đã tỏ ra thái độ thật bình

**( xin xem tiếp trang 97)**



## Tiệc Tân Niên Hội Ngộ Bính Tuất - Tây Ninh Đồng Hương Hội

**Tin Little Saigon** - Tây Ninh Đồng Hương Hội (TNDHH) đã tổ chức tiệc Hội Ngộ Tân Niên Bính Tuất và ra mắt Đặc san Tây Ninh Quê Tôi (ĐS-TNQT) tại nhà hàng Paracel Seafood vào ngày thứ Bảy, 18 tháng 2, năm 2006.

Theo lời mời của ban đại diện TNDHH do anh Nguyễn Lý Sáng đương nhiệm nhiệm kỳ 2004-06, đồng hương Tây Ninh cùng nhiều thân hữu đã đến chung vui ngày hội ngộ tân niên như thông lệ hằng năm. Sau phần chúc Tết của anh Hội Trưởng để khai mạc buổi lễ là màn múa lân và biểu diễn võ thuật thật ngoạn mục do võ đường Tiên Long Bình Định đảm trách, võ sư Song Yến Phi điều khiển đội hình thì võ sư cũng là luật sư Nguyễn Xuân Nghĩa diễn giải về kỹ thuật võ Bình Định với mùa Xuân hiển vinh của vua Quang Trung khi xưa.



(Đồng hương Trần Anh Kiệt, Tân Hội Trưởng Nguyễn Văn Quý, cựu hội trưởng Nguyễn Lý Sáng, đồng hương Trần Việt Hải)

Màn Sớ Táo Quân về tâu Thiên Triều do anh Phạm Ngọc Lâm, một đồng hương Tây Ninh thủ diễn thật xuất sắc. Những tiết mục múa lân cùng biểu diễn môn võ thuật cổ truyền của dân tộc và Táo Quân trình sớ đơm nét văn hóa quê hương thu hút sự chú ý của quan khách. Đại diện cho Hội Đồng Niên Trưởng của Hội, cựu đại tá Trần Cửu Thiên được giới thiệu lên khán đài cho lời chúc xuân đến đồng hương. Hai diễn giả kế tiếp cũng là hai tác giả có bài viết trong đặc san TNQT, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm và Ký giả Kiều Mỹ Duyên trình bày những cảm nghĩ về tỉnh Tây Ninh trong bài viết của họ. Tưởng cũng nên biết giáo sư Liêm là nhà văn hóa rất ưu tư về việc bảo tồn văn hóa tại hải ngoại, ông cùng một số thân hữu đã thành lập Lê Văn Duyệt Foundation trong mục tiêu vinh danh công đức của Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt và duy trì tập tục thờ cúng sự



linh hiển của ngài. GS Nguyễn Thanh Liêm có nhiều công trình biên khảo về lịch sử và quê hương, nguồn gốc Việt Nam. Diễn giả Kiều Mỹ Duyên kể về kỷ niệm vượt biên khi có dịp ghé Tây Ninh. Chị cũng là một phóng viên chiến trường săn tin

chuyên nghiệp trước 75, góp mặt trong nhiều trận đánh khốc liệt như Ba Tơ, Sa Huỳnh, Chu Pao, Ben Het, đến Hải Lăng, Phong Điền, Cổ Thành Quảng Trị, rồi vùng Mimot, Tam Biên,... những địa danh được ghi nhận lại trong tác phẩm Chinh Chiến Điều Linh. Đây là một quyển bút ký chiến tranh rất giá trị.





**Tân Hội Trưởng**  
**Nguyễn Văn Quí**  
ngỏ lời cảm ơn đồng hương

Điểm qua đặc san Tây Ninh Quê Tôi thì đây là một tác phẩm mang nét văn học, được trình bày qua các mục văn chương như: Thời sự, Lịch sử, Quê hương, Thơ, Sưu Tầm (Biên khảo), các mục linh tinh. Bài vở do nhiều cây bút sinh hoạt trong phạm vi văn chương hải ngoại. Sách trình bày thật mỹ thuật và trang nhã do anh Trương Hữu Chất phụ trách phần kỹ thuật. Đặc san được phân phát miễn phí cho mọi người trong khi đồng hương thưởng thức ẩm thực và thưởng ngoạn chương trình văn nghệ đặc sắc do ban nhạc The Rising Sun phụ trách, không khí như đem mùa Xuân đến trong tình đồng hương nâng Ly Rượu Mừng hay của bài hát Xuân Hẹn Mặt.

Mục sau cùng là ban đại diện do anh Nguyễn Lý Sáng đảm nhiệm qua 3 nhiệm kỳ liên tục, đã đến lúc cần một gương mặt mới thay thế. Đa số đồng hương đã bầu tín nhiệm ông Nguyễn Văn Quí. Ông là một cựu đại tá quân pháp trong QL/VNCH, cũng là một cựu tù nhân chính trị, chịu đựng nhiều năm trong ngục tù CS. Ban chấp hành mới sẽ khởi nhiệm từ 2006 đến 2008. Phó hội trưởng là kỹ sư Phạm Ngọc Lân.

Buổi tiệc tân niên hội ngộ của Tây Ninh Đồng Hương Hội được bế mạc lúc 3:30 chiều sau khi ông tân Hội Trưởng ngỏ lời cảm ơn đồng hương.

**Việt Hải Los Angeles**

## Cao Đài, Tôn giáo và Con đường Dân Tộc

(tiếp theo từ TSTD số 27)

### **4. Từ Tam Giáo đồng nguyên đến Tam Giáo qui nguyên và Ngũ Chi phục nhứt:**

Danh từ Tam Giáo đồng nguyên ở nước ta được biết đến từ thời Lý, Trần. Đồng nguyên tức là cùng một nguồn cội. Đây là thời kỳ mà cả ba Đạo là Nho, Phật và Lão giáo đều được tôn trọng ngang nhau và cùng hoà hợp, phát triển tốt đẹp trong xã hội.

#### **Tam giáo du nhập vào nước ta.**

Từ thế kỷ thứ ba trước công nguyên Đạo Phật đã được truyền vào nước ta trước tiên bằng đường biển từ phương Nam lên do các nhà sư Ấn độ theo thuyền buôn. Và sau đó Đạo Phật lại được truyền sang xứ ta từ Trung Quốc.

Miền Bắc nước ta sớm gặp Phật giáo truyền trực tiếp từ Ấn Độ nên mới có danh từ Bụt (Tục ngữ: Đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy). Bụt từ tiếng Ấn Buddha, sau này có thêm danh từ Phật, do người Trung Hoa phiên âm Buddha thành Phật Đà.

Về sau, việc truyền đạo trực tiếp từ Ấn sang giảm bớt dần, trong lúc theo đường bộ Đạo Phật từ phương Bắc du nhập chiếm ưu thế hơn...

Nho Giáo được truyền vào Việt Nam trong thời kỳ Bắc Thuộc từ năm 111 trước Công Nguyên cho đến năm 939 sau Công Nguyên là năm Ngô Quyền giành lại được độc lập cho đất nước. Nhưng trong 10 thế kỷ đầu Công Nguyên thì Nho học Việt Nam chưa thịnh, tầng lớp Nho sĩ mãi đến thời nhà Hậu Lê (1428-1788) mới thành hình và nắm vai trò quan trọng trong xã hội ...

Về Đạo Lão, ở Trung Hoa trong sáu, bảy thế kỷ trước công nguyên cái học Lão Trang chỉ là một học thuật tư tưởng, các Đạo gia không chủ trương những điều huyền bí. Trước cảnh thiên hạ đại loạn họ chọn cuộc sống ẩn dật, di dưỡng thiên chân. Từ thế kỷ thứ I, thời Đông Hán với Trương Đạo Lăng cái học Lão Trang mới biến thành một tôn giáo gọi là Lão giáo hay Đạo giáo.

Có thể Lão giáo du nhập Việt Nam trong khoảng thế kỷ thứ II bấy giờ đã mang màu sắc Đạo giáo. Nguyên vì ở trung Quốc, sau khi Hán Linh Đế mất (năm 189) xã hội đại loạn, người Hán chạy sang Giao Châu lánh nạn rất đông, trong đó có nhiều đạo sĩ tịch cốc, luyện pháp trường sinh...

Lão giáo thể hiện dưới nhiều khuynh hướng như: phù chú trừ tà ma, phong thủy trấn yểm (Cao Biền), trường sinh bí thuật, thanh tịnh nhàn lạc...

### **Tinh thần Tam giáo đồng nguyên trên đất nước ta.**

Tam giáo du nhập vào xứ ta từ đầu công nguyên nhưng phải đợi đến các thế kỷ X, XI, XII với các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần thì mới phát triển mạnh. Các triều đại này đã đánh dấu một thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc... Hoàn cảnh lịch sử khách quan đòi hỏi giới quân sự phải biết trọng dụng trí thức. Giới Nho sĩ thời ấy chưa hình thành, phải đợi đến triều Hậu Lê mới phát triển cực thịnh. Thậm chí, trong những buổi đầu của đất nước vừa giành được độc lập, trường tư của các cụ đồ có lẽ cũng không có, nhiều người học chữ với các sư tại các chùa. Các sư vì muốn đọc được kinh Phật phải học chữ Nho, mà học chữ Nho thì thông qua kinh sách đạo Khổng. Cho nên không lấy làm lạ là các sư cũng giỏi cả Nho học, nhiều sư tinh thông cả Dịch học của Nho, khoa địa lý phong thủy của Lão (thí dụ như Thiên sư Vạn Hạnh). Tóm lại, tầng lớp trí thức thời xưa tập trung chủ yếu là giới tu hành, vừa tăng, vừa đạo sĩ.

Các nhà tu hành trí thức này có ý thức quốc gia, có lòng yêu nước trong sáng, học vấn uyên bác về cả giáo lý của đạo mình mà còn hiểu được kinh điển của đạo khác, nên có một tinh thần đại đồng, không bị hình thức sắc tướng làm mê chấp, do đó các vị ấy đã sớm biết đoàn kết, đứng chung dưới ngọn cờ dân tộc để phù trợ chặt chẽ cho chính sách, đường lối của triều đình, cả về đối nội lẫn đối ngoại.

Qua bốn triều đại tiêu biểu là Đinh, Lê, Lý, Trần, hoàn cảnh lịch sử đã làm cho Việt Nam trở thành mảnh đất tốt để Tam giáo lớn mạnh trong lòng bao dung của người Việt.

Các vua Đinh Tiên Hoàng (968-979), Lê Đại Hành (980-1005), Lý Thái Tổ (1010-1028), v.v... đã chọn các đại sư, đạo sĩ vào triều đình làm cố vấn. Năm 971, vua Đinh Tiên Hoàng phong Khuông Việt Đại sư Ngô Chân Lưu làm Tăng Thống, phong Thiên sư Đặng Huyền Quang làm Sùng Chân Uy Nghi, phong Đạo sĩ Trương Ma Ni làm Tăng Lục Đạo sĩ. Vua Lý Thái Tổ dựng chùa Vạn Tuế, cất cung Thái Thanh ngay tại kinh thành Thăng Long. Vua Lý Thái Tổ còn tôn Thiên sư Vạn Hạnh lên làm Quốc sư.....

*(Trích từ Con Đường Tam Giáo Việt Nam, Lê Anh Dũng)*

Trong buổi đầu rục rờ của lịch sử dân tộc, các vua ngoài các khoa thi Tam trường chọn Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa còn có quyết định tuyển chọn nhân tài giúp nước thông qua hai kỳ thi về Tam giáo. Lần thứ nhất mở năm 1195, triều Lý Cao Tông. Lần thứ hai mở năm 1247, triều Trần Thái Tông....

Tinh thần Tam giáo đồng nguyên cực thịnh vào thời Lý, Trần, nhưng suốt chiều dài lịch sử từ đầu công nguyên đến thế kỷ 19, tinh thần này vẫn thấm nhuần sâu xa trong mọi tầng lớp xã hội...

Sau đây là một số tác giả và tác phẩm nêu rõ tinh thần Tam giáo đồng nguyên:

## **NGÔ THÌ SĨ (1726 -1780).**

Ông là cha của Ngô Thì Nhiệm, nhạc phụ của Phan Huy Ích. Ông làm quan đời hậu Lê, trừ tác rất nhiều...

Năm 1760, nhân trùng tu chùa Tam giáo (làng Kim Bảng), Ngô Thì Sĩ làm bài văn bia nêu lên ý kiến của ông về Tam giáo như sau:

Lời khuyên về tịnh độ của nhà Phật, lời bàn về cảnh tiên của nhà Đạo, thuyết tích chứa điều lành có thừa điếm tốt của nhà Nho, thấy đều đúng cả. Đạo Phật chủ trương từ bi, Đạo gia thanh tịnh, Nho gia lấy thuyết nhân nghĩa, trung chính mở đường cương thường của Trời để dựng nên một trật tự cho người. Điều thiết yếu là hợp thế giới hữu hình vào một hư không siêu hình, thu tất cả thiên hình vạn tượng khác nhau vào một chỗ nhất quán. Nhập thế và xuất thế, tác dụng khác nhau mà thể tính thì cũng một. Tôi cho rằng đạo lý chỉ có một mà thôi. Tự do, sáng suốt, không có phân chia đạo nọ đạo kia vậy. Liễu ngộ chỉ có bản tính yên lặng, giữ lấy chỉ là tâm. Chỗ tịch diệt của Như lai, chỗ hư vô của Lão quân, chỗ không muốn nói của Phu tử đều là gom cái tâm mình về chỗ chánh mà thôi.

## **TRỊNH TUỆ (thế kỷ XVIII).**

Trịnh Tuệ thi đậu trạng nguyên, làm quan tể tướng thời vua Lê chúa Trịnh. Ông vẫn xưng là Trúc Lâm Cư sĩ. Trình bày quan niệm Tam giáo một nguồn, trong bài Tam giáo nhất nguyên thuyết, có đoạn ông viết:

Nhà Nho có tam tài, nhà Phật có tam thế, nhà Đạo có tam thanh, cũng chẳng khác gì trời có mặt trời, trăng, sao, như vạc ba chân, quan hệ mật thiết với nhau và không tách rời nhau được. Nói cho rõ là lẽ nhạc, hình, chính của nhà Nho dùng để ngăn ngừa lòng người khiến cho người ta xu hướng về điều thiện và cấm chỉ các điều ác, xa rời cái xấu và tăng thêm cái đẹp, hiển nhiên là như vậy. Thanh tịnh, từ bi của nhà Phật, trừ bỏ nghiệp chướng cứu người độ vật, cùng đi đến chỗ giác ngộ,



thì đó lại là uyên vi trong uyên vi. Nhà Nho chủ trương chính đốn luân thường, duy trì giáo hóa, làm cho người ta đổi thói bạc làm thói hậu, bỏ điều bạo chăm điều nhân. Đó là công việc rõ ràng. Nhà Đạo chủ trương rửa sạch lụy trần, từ bỏ tham dục, vượt cõi phàm vào cõi thánh, cùng chung duyên lành thì đó lại là huyền diệu trong huyền diệu. Sách Đại học nói Sáng tỏ đức mình, làm mới đức dân, dừng ở chỗ chí thiện. Kinh Phật nói Bát nhã ba la mật, nói Bồ đề tát đóa, nói Ma ha tát. Về ý nghĩa, hai đẳng có trái ngược nhau đâu. Cho nên Tam giáo vẫn là một môn, ba dòng vẫn là một lý, vốn không phải như nước lửa, đen trắng, ngọt đắng có tính chất chống lại nhau. Thế mới biết Nho tức là Thích mà Thích tức là Nho. Đạo cũng là Nho mà Nho cũng là Đạo. Cuối bài, Trịnh Tuệ kết luận:

Ai hay Tam giáo bất đồng,  
Thích Ca, Lão Tử cùng dòng Nho Gia.

### **TOÀN NHẤT (1750? -1832?).**

Thiền sư sống khoảng đời Tây Sơn. Sư coi Tam giáo cũng chỉ một nhà, tuy công dụng ở đời có khác nhưng lại hỗ trợ cho nhau trong việc giáo hóa, cứu độ, trị an dân chúng.

Trong tác phẩm Hứa Sử truyện văn, quan điểm của Sư đối với Tam giáo như sau:

Phép xưa gây dựng roi truyến,  
Nho ra sửa trị đời nên thanh bình.  
Thích ra độ tử cứu sinh,  
Đạo ra tận diệt mị tinh yêu tà.  
Thánh hiền phân chế làm ba,  
Tam giáo so lại nhất gia khác gì.  
Cùng nhau tá trợ phò trì,

Ra đời giáo hóa ích thì lợi dân.  
Cũng như vạc có ba chân,  
Trên trời thì có tam quang tỏ tường.  
Trong đời thì có tam cương,  
Nếu mà khuyết một ghê đường gian nguy.  
Nói cho Thầy rõ kéo nghi,  
Đường tuy ba ngã cùng về một nơi.

Trong tác phẩm Tam giáo nguyên lưu ký, Thiền sư viết:  
Cho nên Tam giáo Thánh nhân,  
Tùy cơ thuyết pháp, ứng thân cứu nàn.  
Hễ trời thì có tam quang,  
Đời có Tam giáo ba giếng tương thân.  
Ví như cái vạc ba chân,  
Nếu mà khuyết một ngã nghiêng đâu còn.  
Vật trong vạc ấy chẳng toàn,  
Ắt là trút đổ chĩnh liền hư hao.  
Nho gia tỏ rõ như sao,  
Chói lòa tinh đấu ai nào chẳng hay.  
Đạo gia dưỡng nguyệt tròn thay,  
Bắc nam ánh giải, đông tây sáng ngời.  
Thích gia ví tựa mặt trời,  
Đâu đâu soi thấu đời đời quang minh.  
(Trích Con Đường Tam Giáo Việt Nam, của Lê Anh Dũng)

Tại sao Thiên sư cho Tam giáo hợp lại như *cái vạc ba chân* và nếu khuyết một thì sẽ bị *ngả nghiêng đâu còn* ? Thiên sư đã giải thích Tam giáo cũng giống như mặt trời, mặt trăng và sao vậy, nghĩa là Trời đã sanh ra như vậy và vốn cần thiết cho chúng sanh. Xưa nay nền Đạo học Đông phương đặt căn bản trên Tam giáo Phật Lão Nho. Ba giáo thuyết này đủ xây dựng con người trong đời sống xã hội và tâm linh.

Đối với giáo lý Cao Đài con người có ba xác thân : thể xác (tinh), chơn thần (khí), chơn linh (thần). Nho giáo dạy tôn ti trật tự trong đời sống xã hội tức về phần hữu hình (tinh), Lão giáo chủ trương thanh tĩnh vô vi, di dưỡng tinh thần (khí), Phật dạy thiền định giải thoát linh hồn (thần). Cho nên Tam giáo cần thiết để đào luyện ba xác thân trong con người chúng ta, mà không thể thiếu một phần nào.

Ở các nước Á Đông không ít nhiều ảnh hưởng Tam Giáo du nhập từ Trung Hoa và Ấn Độ, nhưng nơi mảnh đất Việt Nam ta, tinh thần Tam Giáo dung hoà một cách tuyệt hảo giúp giữ vững nền tảng xã hội, tạo thành sức mạnh ngăn chống ngoại xâm và mở mang bờ cõi... Gần đây, một số tác giả nghiên cứu về lịch sử, văn hóa dân tộc đã nhận xét rằng: Trong thời Lý Trần, nước ta hùng mạnh, tạo được nhiều chiến công hiển hách phá Tống , bình Chiêm và ba lần đánh tan đạo quân xâm lược Nguyên Mông...là nhờ vào tinh thần Tam Giáo đồng nguyên vào thời đó...

Thiên sư Nhất Hạnh trong bài Kẻ Thù Ta có viết như sau:

“Chiến thắng lớn lao của nhà Trần đối với cuộc xâm lược nhà Nguyên một phần lớn là do công trình của đạo đức, chính trị và văn hóa đời Trần. Yếu tố quân sự không phải là yếu tố duy nhất đưa tới sự thành công. Cuộc vận động của Phật tử cho nhân quyền dưới thời Ông Ngô Đình Diệm cũng thế, quân đội chỉ đóng vai trò kết thúc, một vai trò tuy cần thiết nhưng rất nhỏ. Đất nước và dân tộc ta có vượt thoát được giai đoạn khó

khăn này để đi lên hay không, điều này là do chúng ta có biết tu tập để phá bỏ kỳ thị và hận thù hay không”.

Yếu tố đạo đức mà Thiền sư nhắc đến ắt hẳn là tinh thần Tam Giáo đồng nguyên. Thật vậy, mọi tầng lớp nhân dân đều ảnh hưởng bởi Tam Giáo vì bản tính dân ta rất mộ Đạo xưa nay, và nhờ vào tinh thần Tam Giáo đồng nguyên mới tạo được đại đoàn kết toàn dân, mới có sự đồng tâm quyết chiến đấu chống ngoại xâm của toàn dân trong Hội nghị Diên Hồng, mới có sự quyết chiến của toàn quân trong Hội nghị Bình Than...mới đưa đến chiến thắng vinh quang nơi Bạch Đằng, Chương Dương, Hàm tử...

Tinh thần Tam Giáo đồng nguyên còn tạo nên một mẫu người anh hùng lý tưởng, một con người vừa tràn đầy nhiệt huyết yêu nước thương dân, vừa có lòng khoan dung đại độ ngay cả với kẻ thù...Một điển hình nhất chính là anh hùng Nguyễn Trãi...

*“Cũng tấm lòng đại nghĩa đó mà Nguyễn Trãi đã cảm hóa được tướng Thái Phúc từ kẻ thù thành bạn, Thái Phúc đã giúp nghĩa quân kêu gọi quân Minh ra đầu hàng và cả tổng binh Vương Thông trước khi kéo bại quân về nước đã qua dinh Lê Lợi, Nguyễn Trãi tâm sự suốt đêm cho đến sáng...” (1)*

**“Đem Đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chính nhân thay cường bạo”**. Đó là con đường ông cha ta đã đi và đã mở mang bờ cõi rạng rỡ vinh quang. Chúng ta không học theo ông cha mình mà tìm Đông, tìm Tây làm chi cho khổ sở...

Nếu sau năm 1975, những người Cộng Sản đối xử với quân dân miền Nam theo tinh thần như thế chắc hẳn Việt Nam ta ngày nay đã tiến xa vượt bậc rồi...

*(1) Nguyễn Trãi, Cứu nước, cứu dân bằng con đường Nhân Bản của Dân tộc (Lâm Văn Trung) (phusa.net)*

### **Tín Ngưỡng thờ Trời và Tam Giáo.**

Phần trước chúng tôi có nói đến đề tài này nhưng cũng cần bổ khuyết thêm về đức tin nơi Trời. Qua tục ngữ, ca dao:

Trời cho ai nấy hưởng. Trời kêu ai nấy dạ.

Trong bối cảnh xã hội nông nghiệp, lòng tin Trời gắn liền với sinh hoạt của con người:

Nhờ Trời mưa thuận gió hòa,

Nào cày nào cấy trẻ già đua nhau.

Nhờ Trời hạ kế sang đông,

Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.

Lạy Trời mưa thuận gió đều,

Cho đồng lúa tốt cho chịu lòng em.

Người Việt tin Trời là đấng cầm cân nảy mực công bằng, nên bảo nhau:

Ở hiền thì gặp lành,

Những người nhân đức Trời dành phúc cho.

Tin Trời, tin vào vận mệnh trường cửu của đất nước non sông, cho nên dù gặp lúc chiến tranh phân cắt, người Việt vẫn vững lòng chặt dạ một đức tin mãnh liệt rằng:

Nước non là nước non Trời,

Ai chia được nước, ai dời được non.

Đạo làm con cũng lồng vào đức tin kính Trời qua cái bàn Thiên ngoài sân, người con hiếu thảo từng đêm đến đó khẩn nguyện:

Mỗi đêm mỗi thắp đèn Trời,

Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

Trời và Phật trong quan niệm người Việt không có ranh giới phân biệt. Khi hoạn nạn, Phật và Trời đều là nơi con người hướng vọng cầu xin sự tế độ từ bi:

Nghiêng vai giữa vái Phật Trời,

Đang cơn hoạn nạn độ người trầm luân.

Một số truyện văn chương bình dân Việt Nam như : Truyện Phật Bà Quan Âm diễn ca hay Bạch Viên Tôn Các cũng diễn tả lòng tín ngưỡng nơi Trời và Tam Giáo.....

Nói về biểu hiện của tinh thần bao dung tôn giáo (religious tolerance) của người bình dân Việt Nam thì không những chỉ tìm thấy ở ca dao hay tục ngữ, mà còn tìm thấy cả trong cách thờ phượng. Chùa ở Việt Nam không hẳn chỉ là nơi thờ Phật. Có chùa thờ cả Quan Thánh Đế Quân. Ngoài Bắc, ở làng Kim Bảng (Vụ Bản, Nam Định) có chùa Tam giáo, tức là thờ cả Tam giáo Tổ sư (Thích-Ca, Khổng Tử, Lão Tử). Trong Nam, đường Cao Thắng, quận 3, Sài Gòn, có chùa Tam Tông Miếu (Minh Lý Thánh Hội).....

Phần trên trích và tóm lược từ Con Đường Tam Giáo của Lê Anh Dũng, và chúng tôi cũng rất tâm đắc với câu kết luận Ông:

“Tóm lại, kho tàng văn học dân gian Việt Nam, từ ca dao, tục ngữ, đến truyện thơ, đã có những bằng chứng cho thấy nét văn hóa đạo đức truyền thống của người Việt, đó là lòng bình đẳng trước mọi tôn giáo, và khả năng tiếp thu, chuyển hóa Tam giáo cho hòa hợp với văn hóa bản địa, tạo thành một tín ngưỡng tổng hợp trên đất nước Việt Nam. Tín ngưỡng tổng hợp đó gồm Nho, Thích, Lão, và tín ngưỡng thờ Trời vậy”.

Chúng ta có thể nói thêm rằng: Tín ngưỡng tổng hợp này của ông cha từ xưa vô hình chung đã tạo nên một ý thức hệ nhân bản, hòa đồng. Chính ý thức hệ này giúp ông cha ta thành công vẻ vang trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước./.

## **Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, một gương sáng về tinh thần Tam Giáo và cái Trung toàn thiện:**

Ngài Nguyễn Bình Khiêm sinh năm 1491 và mất năm 1585. Chúng tôi dùng danh từ Ngài hoặc Đức Trạng Trình vì trong Đạo Cao Đài được biết hiện nay Ngài đoạt đến phẩm vị đại tiên với Thánh danh Thanh Sơn Chơn Nhơn và là tổ sư của Bạch Vân Động nơi cõi Thiêng Liêng, đây là một trường đào tạo các sĩ tử xuống trần để lo cơ chuyển thế...

Ngài sinh vào thời vua Lê Thánh Tôn là thời cực thịnh của nhà Hậu Lê, nhưng lớn lên vào thời kỳ loạn lạc sau đó. Các vị vua Lê Uy Mục, Lê Tương Dực ham mê tửu sắc...đã đưa đến sự suy vong của Nhà Hậu Lê. Năm 1526, Mạc Đăng Dung là một võ quan chuyên quyền trong triều đình giết vua Lê Chiêu Tông và bắt các quan nhà Lê thảo chiếu truyền ngôi cho nhà Mạc...Đây là thời kỳ xã hội Việt Nam vô cùng loạn lạc, đạo lý suy đồi, lòng người điên đảo...Ngài Nguyễn Bình Khiêm theo học chữ Nho với cụ Bãng Nhãn Lương Đắc Bằng là bậc túc nho nổi tiếng thời đó. Năm 45 tuổi vì sự bắt buộc của vua nhà Mạc, Ngài phải ra thi và đỗ Trạng Nguyên dưới đời vua Mạc Đăng Doanh, và được bổ làm Đông Các đại học sĩ nhưng chỉ làm quan được 8 năm thì xin về trí sĩ vì dâng sớ xin trị tội 18 tên lộng thần không được...

Sau khi về trí sĩ, Ngài về quê ẩn dật và làm ra một cái am ở đầu làng (làng Trung Am, huyện Vĩnh Lại, Hải Dương) đặt tên là Bạch Vân am và tự hiệu là Bạch Vân cư sĩ. Thế là từ một Nho gia nay Ngài bắt đầu cuộc sống của một Đạo gia, lấy nhàn lạc thanh tĩnh, gió mát trăng thanh, một túi thơ một bầu rượu vân du đây đó...làm thú vui bất tận. Ngoài việc thưởng ngoạn khắp nơi danh lam thắng cảnh, Ngài còn lui tới những thiền môn, am cốc để cùng đàm luận với các vị chân tu về nghĩa lý cao diệu trong kinh sách...

Tinh thần thoát tục của Ngài cũng thể hiện qua thi văn, điển hình như :

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,  
Người khôn, người đến chốn lao xao,  
Thu ăn măng trúc, Đông ăn giá,  
Xuân tắm hồ sen, Hạ tắm ao.  
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp,  
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.

hoặc :

Nghêu ngao vui thú yên hà,  
Mai là bạn cũ, hạc là người quen.

Đặc biệt Ngài cũng ưa sáng tác những vãn thơ nói lên thế thái nhân tình để khuyên nhủ người đời trong bối cảnh loạn lạc, đạo đức suy đồi trong xã hội thời đó:

Còn bạc còn tiền còn đệ tử,  
Hết cơm hết gạo, hết ông tôi.  
Xưa nay những trọng người thành thực,  
Thiên hạ nào ưa kẻ đĩ bôi.

hoặc như:

Đã hay phận định đành yên phận,  
Dẫu có tài hơn chớ cậy tài.

Về ảnh hưởng Phật Giáo, sách sử còn ghi Ngài thường cùng các vị sư chèo thuyền ra xem đánh cá ở Đồ hải và Úc hải, là bạn thân các vị sư dĩ nhiên Ngài cũng quen với giáo lý nhà Phật.

Ngoài ra thi văn Ngài còn phản phát tư tưởng từ bi của đạo Phật :



Non sông nào phải buổi bình thời,  
Thù đánh nhau chi thấy nực cười.  
Cá vược chim rừng ai khiến đuổi,  
Núi thây, sông máu thảm đầy vơi.

Và bài thi Có Phúc, Có Phần sau đây với lời khuyên tu nhân, tích đức của Phật giáo:

*Có Phúc Có Phần*

Trời sinh, trời ắt đã dành phần  
Tu hãy cho hiền, dạ có nhân  
Khó chớ oán thân, thân mới nhẹ  
Giàu mà yêu chúng, chúng càng gần  
Bạo hung chớ đã gươm mài đá  
Phúc đức rành hay cỏ đượm xuân  
Chớ có hại nhân mà ích kỷ  
Giấu người, khôn giấu được linh thần.

(Trích từ Lương Sơn thi đàn, [www.luongsonbac.com](http://www.luongsonbac.com))

Chính tinh thần Tam giáo trong con người Ngài thực hiện chữ Trung một cách khoáng đạt chớ không hạn hẹp trong khuôn mẫu Nho giáo: trung thần bất sự nhị quân, quân xử thần tử, thần bất tử bất trung...mà chữ Trung của Ngài giống với quan niệm chúng ta ngày nay: trung đối với Tổ quốc, với dân tộc, làm thế nào để cho ích nước lợi dân là trên hết chớ không phải Trung đối với một cá nhân người lãnh đạo... Chữ Trung này, Ngài đã bày tỏ qua việc lập bia kỷ niệm nơi Trung Tân quán...

Số là khi về trí sĩ Ngài có lập một cái quán nghỉ mát trên bờ sông Tuyết Giang, trong quán Ngài có khắc lên bia đá để kỷ niệm và nói lên ý nghĩa của quán:

Trung giả giả toàn kỳ thiện giả vi trung. Bất toàn tắc giả phi trung giả. Tri sở chỉ vi yếu tân bất tri sở chỉ vi mê tân. Quán chi danh, cái thử tư yên.

Nghĩa là:

Trung thì phải toàn thiện thì mới đáng gọi là Trung, không thì chưa phải là Trung vậy. Cũng như biết đâu là bến đậu mới gọi là yếu tân, bằng không thì là mê tân. Cho nên quán này gọi tên là quán Trung tân vậy.

Cái Trung toàn thiện là trung như thế nào ? Để trả lời chúng ta hãy suy gẫm về sự thể hiện chữ trung của Ngài đối với cục diện chính trị trên đất nước ta thời ấy.

Ngài ra làm quan với nhà Mạc được 8 năm thì về trí sĩ, nhưng khi có việc gì quan trọng, các vua Mạc đều sai sứ vào hỏi ý kiến Ngài, hoặc có khi cho mời Ngài vào triều để bàn việc nước...Vì vậy vua nhà Mạc sau đó mới phong cho Ngài Trình Tuyền Hầu rồi Trình Quốc Công và danh từ Trạng Trình xuất phát từ đó.

Khi Ngài sắp mất, vua Mạc Mậu Hợp có sai con vào thăm và hỏi ý kiến Ngài về việc tương lai, Ngài dặn dò rằng: nếu sau này có bề gì thì cứ rút lên Cao Bằng, chỗ ấy tuy nhỏ nhưng cũng còn giữ được vài ba đời nữa...Nhà Mạc nghe lời và sau khi bị nhà Lê đánh bại (1592) rút lên chiếm tỉnh Cao Bằng giữ được 2 đời vua nữa cả thảy 70 năm sau mới thất bại hoàn toàn.

Nhà Lê tuy mất ngôi nhưng lòng dân còn tưởng nhớ đến công đức của vua Lê Thái Tổ và Lê Thánh Tông nên sau ông Nguyễn Kim là con cháu cự thân nhà Lê lập Lê Trang Tông lên làm vua (1533) và đem quân đánh chiếm đất Thanh Hoá, Nghệ An (1543) , lập ra triều đình nhà Lê Trung hưng ở vùng Thanh Nghệ để chống lại nhà Mạc...

Năm 1556 vua Lê Trung Tông mất không có con dòng dõi họ Lê cũng không có ai, binh quyền bấy giờ ở trong tay Trịnh Kiểm...Tục truyền Trịnh Kiểm lưỡng lự muốn tự xưng làm

vua nhưng còn chưa dám quyết định, các quan cũng không biết làm thế nào cho phải, sau Trịnh Kiểm lên sai người ra Hải dương thỉnh ý Trạng Trình. Ngài không nói gì cả, chỉ ngảnh lại bảo đầy tớ rằng: năm nay mất mùa thóc giống không tốt, chúng mày nên tìm giống cũ mà gieo mạ. Nói rồi lại sai đầy tớ ra quét chùa và đốt hương để Ngài ra chơi chùa, khi gặp chú tiểu, Ngài bảo rằng: Giữ chùa thờ Phật thì được ăn oản.

Sứ giả về kể chuyện lại, Trịnh Kiểm hiểu ý và cho người đi tìm con cháu họ Lê, sau tìm được người cháu huyền tôn của ông Lê Trừ (anh vua Thái Tổ) tên Duy Bang rước về lập làm vua...

Và một giai thoại nữa về Nguyễn Hoàng là con của Nguyễn Kim. Sau khi Nguyễn Kim mất quyền hành về tay Trịnh Kiểm là con rể của ông. Trịnh Kiểm sợ hai người con của Nguyễn Kim là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng tranh giành quyền bính sau này nên mới tìm cách giết chết Nguyễn Uông. Nguyễn Hoàng thấy vậy lo sợ mới cho người ra thỉnh ý Trạng Trình. Ngài không nói thẳng mà đi ra phía sau hòn non bộ ngắm nhìn đàn kiến bò mà nói rằng Hoành Sơn nhất đáí vạn đại dung thân.

Nguyễn Hoàng hiểu ý nhờ chị xin với Trịnh Kiểm cho vào trấn thủ Thuận Hoá, phía nam đèo Ngang là núi Hoành Sơn tỉnh Quảng Bình và mở mang bờ cõi lần về phía Nam...

Như vậy tuy về ở ẩn, nhưng vô hình chung Đức Trạng Trình làm quân sư cho tất cả các thế lực trên đất nước ta thời đó...

Trong quyển Sấm Trạng Trình, Hội Nghiên Cứu Tử vi và Lý số có nhận định việc này như sau:

“Nếu so sánh các bậc quân sư từ trước đến nay, kể cả trong sử Trung Quốc và Việt Nam ta thấy Trạng Trình có một giá trị toàn diện trên các vị quân sư khác rất nhiều trên ích lợi vua, nước, dân là 3 điều khó dung hòa được mà Trạng Trình vẫn làm được như sau:

Trạng Trình vì bắt buộc làm quan với nhà Mạc, nhưng sau 8 năm khi biết nhà Lê trung hưng đã tìm cách khéo léo từ quan về trí sĩ. Tuy nhiên, trót làm quan với nhà Mạc nên cũng chỉ cho con cháu nhà Mạc lối thoát là rút lên Cao Bằng để làm vua nhỏ thêm mấy đời nữa... Lên Cao Bằng, nhà Mạc chỉ cần ngoại giao và đặt căn cứ ngầm bên Trung quốc nối giáp Cao Bằng là đủ. Khi Trịnh kéo đại binh lên thì đánh du kích và chạy sang Trung hoa, khi Trịnh kéo đại binh trở về thì trở lại Cao Bằng làm vua tiếp tục.

Đối với họ Lê và Trịnh, thì Trạng Trình đã có công sắp nước cờ vương bá cho Lê và Trịnh. Một khi Vua đã không giỏi mà không có Bá phò tá thì chỉ là loạn lạc, tranh quyền cướp nước liên miên, dân tình sẽ khổ ải. Mạc phụ với Nhất Hoàng phải chăng cũng là hình thức tổ chức chính quyền Vương và Bá cả ngàn năm. Lúc đó nếu chỉ có mình Lê làm vua hay chỉ có Trịnh cướp ngôi cũng đều loạn lạc hết. Ta phải chấp nhận hình thức vương bá thời đó.

Đối với nhà Nguyễn là giòng giỏi trung thần Nguyễn Bắc thời Đinh Tiên Hoàng, giòng giỏi khai quốc công thần Nguyễn Trãi thời Lê Lợi, giòng giỏi trung thần phò Lê Trung hưng Nguyễn Kim, Trạng Trình sắp cho nước cờ Nam tiến để gây công ơn với quốc gia Việt Nam, rồi Gia Long sau này sẽ thống nhất sơn hà dựng nên nhà Nguyễn sau 200 năm mở nước.

Cái trung của Nguyễn Bình Khiêm thật khác với cái trung của mọi người, ông không nề việc chính thống của nhà Lê mà phò vua Lê bất lực. Ông tuy ở ẩn mà vô hình chung làm vị quân sư cho tất cả các vua chúa để sắp nước cờ tuyệt vời cho nước cho dân Việt. Tâm sự và chí hướng của ông đã ngầm để cho người đời sau biết qua tên quán Trung Tân, là cái Trung toàn thiện không nề hình thức mà biến chuyển theo dịch lý: trung thì phải toàn thiện mới đáng gọi là Trung...Cái Trung toàn thiện thật khó làm thay mà Trạng Trình đã thực hiện được đầy đủ trên một hoàn cảnh cũng cam go làm sao. Cái khéo là

ông thực hiện được hết cái Trung trái ngược nhau đó mà vẫn được các cự thần nhà Lê trọng vọng . Ta hãy so sánh sự nghiệp đích thực của Nguyễn Bình Khiêm với những tên tuổi nổi danh như: Gia Cát Lượng, Lưu Bá Ôn, Trương Lương, Y Doãn, Chu Công của Trung Hoa”.(hết phần trích)

Những lời nhận xét trên quả không quá đáng. Chỉ một câu nói Hoàn Sơn nhất đáí vạn đại dung thân đã giúp mở mang bờ cõi cho giòng giống Lạc Hồng, mới có mảnh giang sơn trù phú mà ngay nay chúng ta thừa hưởng...Ngài không chủ trương dẹp đi phe phái nào mà giúp tất cả các thế lực chánh trị thời đó...

Ôn chuyện xưa lại nghĩ đến chuyện nay. Đất nước ta trải qua cuộc chiến mấy mươi năm tương tàn, lại thêm chủ thuyết ngoại lai tàn phá...Xã hội Việt Nam ngày nay vô cùng phân hóa và nền tảng xã hội lung lay sụp đổ... Chúng ta không đạt được phép tiên tri như Ngài nhưng cũng có thể học được chữ Trung toàn thiện của Ngài ?? Thử hỏi có một giải pháp nào xây dựng lại nền tảng xã hội, tạo sự ổn định, hòa hợp tất cả các thành phần dân tộc trong công cuộc kiến quốc tương lai ?? Để trả lời câu hỏi này chúng ta hãy suy ngẫm về một lý thuyết do Thiên sư Nhất Hạnh đưa ra sau đây.

### **Thiên sư Nhất Hạnh với thuyết Tuệ giác tương tức.**

Trong bài Kẻ Thù Ta, Thiên sư viết:

“Lập trường ngày xưa, bây giờ tôi vẫn còn giữ nhưng nay tôi lại đã đi xa hơn. Ngày xưa tôi nói Kẻ thù ta là tham vọng, hận thù, kỳ thị và bạo động nhưng trong mấy chục năm sau này, tôi cũng không muốn gọi những tâm hành tiêu cực kia là kẻ thù cần phải tiêu diệt nữa mà lại thấy rằng chúng có thể được chuyển hóa thành những tâm hành tích cực như thương yêu và hiểu biết, cũng như người làm vườn có thể biến rác thành phân xanh, và dùng phân xanh này làm ra trở lại hoa lá và rau

trái. Gần ba mươi năm nay tôi thực tập và giảng dạy đạo Bụt tại Tây Phương trên cơ sở nhận thức ấy, gọi là **tuệ giác tương tức**, được diễn bày trong kinh Hoa Nghiêm. Danh từ tương tức được dịch ra tiếng Anh là Interbeing, tiếng Pháp là Interêtre, và tiếng Đức là Intersein. Các bạn Tây Phương học hỏi và hành trì theo tuệ giác này đã được chuyển hóa rất nhiều và đã đạt được rất nhiều hạnh phúc.

Muốn có được tuệ giác tương tức chỉ cần nhìn vào rổ rau tươi xanh rờn mà ta vừa hái vào. Nhìn cho sâu, ta sẽ thấy trong rau có mặt trời, có đám mây, có phân rác, có người làm vườn và hàng vạn yếu tố khác. Rau không thể một mình có mặt, rau phải cùng có mặt với mặt trời, đám mây, đại địa, v.v... Lấy mặt trời ra khỏi rổ rau thì rổ rau biến mất. Lấy đám mây ra thì cũng vậy.

Ta lấy một ví dụ khác. Hãy thử nhìn vào tổ chức Phật Giáo hợp pháp duy nhất tại quê hương mà người ta thường gọi bông đùa là Giáo Hội Nhà Nước. Nhìn vào nó thì ta thấy những yếu tố đã tạo ra nó, tích cực và tiêu cực. Trong số những yếu tố ấy, ta thấy sự có mặt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà đại diện phía chiều nổi là các vị như Huyền Quang, Quảng Độ, Đức Nhuận, Tuệ Sỹ, Không Tánh, v.v... Vì các vị này đã tranh đấu ráo riết cho nên các thầy khác trong Giáo Hội Nhà Nước như Thiện Siêu, Minh Châu, Trí Tịnh, Trí Quảng... mới được phép nhà nước cho dịch sách, in kinh, tổ chức trường Cơ Bản Phật Học v.v... Các thầy bên phía Giáo Hội Thống Nhất càng tranh đấu, càng vào tù ra khám chừng nào thì các thầy bên phía Giáo Hội Nhà Nước càng có thêm không gian để làm việc chừng ấy. Vậy là các thầy bên Giáo Hội Thống Nhất là những vị đã và đang yểm trợ Giáo Hội Nhà Nước một cách tích cực nhất. Nói họ chống Giáo Hội Nhà Nước là chưa thấy được sự thực sâu sắc về bên trong và chưa có được tuệ giác tương tức...”(trích trong bài Kẻ Thù Ta của Thiền sư Nhất Hạnh)

Tôi rất thích thú về dụ ngôn rổ rau xanh trên kia của Thiền sư Nhất Hạnh. Đúng vậy muốn có được một rổ rau xanh cần phải có nhiều yếu tố phối hợp lại : như hạt giống, đất, nước, phân xanh, ánh nắng mặt trời, công của người làm vườn...Đặc biệt là phân xanh được biến chế từ rác là những thứ bỏ đi nhưng nếu ta biết tận dụng thì nó lại trở thành hữu ích và giữ vai trò quan trọng trong tiến trình gặt hái được rổ rau xanh. Vì nếu ta có giống, nước, ánh nắng, nhưng thiếu phân xanh thì cây rau cũng sẽ lên èo uột . Ta cũng có thể thay phân xanh bằng phân hoá học chẳng hạn, ta cũng tạo thành rau xanh tốt nhưng sẽ mất tiền mua và mầm độc hại đã chứa sẵn trong đó rồi...

Để sáng tỏ hơn về tuệ giác tương tức Thiền sư còn kể thêm câu chuyện về Giáo hội Phật Giáo Nhà Nước và Giáo hội Phật Giáo Thống Nhất, mới nhìn thì ta cứ tưởng rằng đây là hai thái cực có vẻ như đối kháng và mâu thuẫn nhau nhưng xét theo tuệ giác tương tức thì hai Giáo hội này vẫn hỗ trợ tương cho nhau chứ không có chi là đối kháng cả...

Rổ rau xanh kia có thể là rổ rau xanh tự do dân chủ, hay rổ rau tương lai đất nước Việt Nam với màu xanh hy vọng, vươn lên ...

Cho nên thuyết tuệ giác tương tức là một lý thuyết có chiều sâu và một tầm nhìn đầy minh triết. Nếu các thành phần trong cộng đồng dân tộc ta đều có được tầm nhìn như thế thì lo gì không tạo được sự đoàn kết để xây dựng tương lai đất nước trở nên xán lạn...

Tuệ giác tương tức này còn như là một phương pháp, là một lăng kính để chúng ta nhìn thấy sự hòa hợp tuyệt diệu trong tinh thần Tam giáo qui nguyên, hay hiệp nhất Ngũ Chi của đạo Cao Đài mà chúng ta sẽ tìm hiểu trong phần sau.

### **Tín Ngưỡng thờ Thần .**

Dân ta từ xưa đã có đức tin nơi Thần linh, sông có Hà Bá, núi có Sơn thần, và các vị linh hiển khác...cho nên khắp các

thôn xã có rất nhiều miếu, đền...Dân ta thờ phượng từ Quốc Tổ Hùng Vương cho đến các vị anh hùng dân tộc...cho đến các vị Thần Thánh linh hiển: Thánh Gióng, Liễu Hạnh Công Chúa, Linh Sơn Thánh Mẫu (núi Bà Đen)...

Đặc biệt là tục thờ Thần Hoàng Bổn cảnh ở mỗi làng xã, theo các sử sách còn ghi lại tục thờ Thần Hoàng này có từ thời Bắc thuộc (thế kỷ thứ II trước Công nguyên) nhưng thời kỳ này Thần Hoàng được thờ nơi miếu riêng chớ chưa có đình làng, mãi cho đến đời Trần thì cái Đình mới được thành lập và sau đó vua ra lệnh dời Thần Hoàng đem vào thờ nơi đình làng là nơi sinh hoạt công cộng của dân trong làng. Vua lại ban sắc chỉ phong cho mỗi vị Thần Hoàng. Các vị Thần Hoàng này có thể là các quan lại khi sanh tiền là người trung nghĩa, có công với đất nước...

Có những vùng đất mới khai khẩn sau này tuy không có đình nhưng có những vị thần linh mà dân chúng thờ ở các miếu, đền như vùng phía bắc Tây Ninh rất nhiều làng xã có thờ Quan Lớn Trà Vong là anh hùng kháng Pháp Huỳnh Công Giảng ...

Có khi nơi địa phương vẫn có đình làng, ngoài ra còn có miếu thờ các vị hiển Thần như trường hợp như ông Hương cả Đặng Văn Trước, ông làm Hương cả (giống như xã trưởng) nơi làng Gia lộc quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Tương truyền khi sanh tiền ông là người có công khai phá và lập nên làng này. Ông là người rất công bình chánh trực, thương dân và lo lắng cho dân làng...Khi chết (Ông mất vào năm 1826), ông rất linh hiển và dân chúng lập đền thờ ngay tại chợ Trảng Bàng nay vẫn còn...

Người dân tin tưởng vị Thần hoàng là người phù hộ cho dân làng về mọi mặt: an ninh, tránh thiên tai, làm ăn, mùa màng thuận lợi...

Sinh hoạt đình làng còn là một định chế tốt đẹp trong xã hội Việt Nam ta mãi cho đến thời cận đại...cho nên mới có danh từ Văn minh Đình làng...



Tóm lại, ngoài tinh thần Tam Giáo là ba Đạo lớn, dân ta từ xa xưa đã có thờ Thần linh, Thần Hoàng nơi mỗi làng xã. Đây chính là tín ngưỡng thờ Thần hay có thể nói là Thần Đạo của Việt Nam ta đó vậy.

### **Thiên Chúa Giáo (Công Giáo) du nhập vào Việt Nam.**

Đạo Thiên Chúa đã được truyền vào Việt Nam vào khoảng giữa thế kỷ thứ 16 (vào thời Trịnh Nguyễn phân tranh)

Cho đến thế kỷ thứ 17, các tu sĩ Dòng Tên sang truyền Đạo với tầm vóc qui mô hơn trước, các vị tu sĩ này học nói rành tiếng Việt và tập sống theo phong tục tập quán bản xứ...Đặc biệt là linh mục Alexandre de Rhodes (A-lich-sơn Đắc Lộ) đã có sáng kiến dùng mẫu tự La tin để phiên âm tiếng Việt và phát minh ra chữ Quốc ngữ mà ta dùng ngày nay. Ông đã soạn quyển Tự điển Việt-La-Bồ đầu tiên. Ông là đại ân nhân của dân tộc Việt Nam đó vậy, vì như Phạm Quỳnh đã nói Tiếng Việt còn thì nước Việt còn...Chữ Quốc ngữ đã được kiện toàn từ đầu thế kỷ 20, vừa dễ học vừa vô cùng phong phú...Đây là phần thưởng vô giá khi Việt Nam ta đầu tiên tiếp xúc với nền văn hoá Tây phương.

Với tinh thần sùng Đạo sẵn có của dân ta, Đạo Thiên Chúa (Công Giáo) ngày càng lớn mạnh và đã hội nhập vào dòng sinh hoạt của dân tộc...

Như vậy đến đầu thế kỷ 20, trên đất nước ta đã có sự hiện diện của năm đức tin quan trọng mà sau này Đạo Cao Đài gọi là Ngũ chi của Đại Đạo, đó là:

Nhơn Đạo (Nho)

Thần Đạo (Thần Hoàng)

Thánh Đạo ( Thiên Chúa)

Tiên Đạo (Lão)

Phật Đạo (Phật)

**Đức Chí Tôn đến qui Tam giáo, hiệp Ngũ chi.**

Vào năm 1925, nơi đô thành Sài gòn có phong trào phò cơ, xây bàn tiếp xúc với cõi vô hình... Trong số đó có một nhóm bạn hữu vừa là bà con cùng quê ở Tây Ninh và làm việc sinh sống tại Sài gòn... đó là các vị Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu... Ban đầu các vị này xây bàn vì sự tò mò và sau đó xướng họa thi văn với các Đấng giáng cơ ... Và cuối cùng Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đến thân nhận các vị này cùng các vị khác nữa... làm môn đệ để lập nên mối Đạo gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đạo Cao Đài, với tôn chỉ là qui nguyên Tam giáo, hiệp nhứt Ngũ chi. Đức Chí Tôn có giải thích về việc qui nhứt này như sau:

“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là:

Nhơn đạo,

Thần đạo,

Thánh đạo,

Tiên đạo,

Phật đạo.

Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt...”

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, trg 16)

Càn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt : không thấy hết được trời, không xem hết được đất. Càn Khôn dĩ tận thức: đã biết rõ trời đất, tức là người ta biết rõ hết các vùng đất trên quả địa cầu

và có thể liên lạc tiếp xúc với nhau nhờ phương tiện giao thông, hàng hải phát triển.

Chữ Ngũ Chi Đại Đạo mà Đức Chí Tôn nói trên đây có tính cách rộng rãi hơn năm mối Đạo đã có ở Việt Nam. Theo Đức Hộ Pháp giảng nghĩa thì :

**Phật Đạo** gồm cả Thích Ca Mâu Ni, Bà La Môn, Pythagore giáo...

**Tiên Đạo** gồm cả Lão Tử, Dương Châu, Mặc Dịch, Vạn Pháp Bàn Môn cho tới Thầy Pháp, thầy Phù...

**Thánh Đạo** gồm cả Gia Tô, Tin Lành, Hồi Giáo...

**Thần Đạo** gồm cả Trung Huê Phong Thần, Hy Lạp Phong Thần, Ai Cập Phong Thần...

**Nhơn Đạo** gồm cả Socrate, Esobe, Platon...ở Hy Lạp; Khổng Tử, Mạnh Tử , Nhị Trình Giáo...ở Trung Hoa.

Nói tóm lại tất cả các tín ngưỡng trên thế gian tùy theo đặc tính đều nằm trong Ngũ Chi này mà thôi.

Đức Chí Tôn còn dạy về việc tiên khởi cho Đạo Cao Đài như sau:

“...Còn Đạo mới khai lập, tuy xuất hiện chưa đầy một năm chớ chư Tiên, chư Phật đã lập cùng khắp năm châu.

Chẳng khác nào khi trước, Nhơn Đạo chưa mở thì đã có Châu Công truyền trước.

Thánh Đạo Jésus chưa ra đời thì đã có Moise, Elie, Gêrimie, Saint-Jean-Baptiste.

Đạo Tiên Ngươn Thỉ chưa ra đời thì có Hồng Quân lão Tổ, Lão Tử, Thông Thiên Giáo Chủ truyền Đạo.

Phật Thích Ca chưa ra đời đã có Nhiên Đăng Cổ Phật và Brahma truyền đạo.

Thầy chưa giảng cơ lập Đạo tại nước Nam chớ chư Thần,Thánh, Tiên, Phật dùng huyền diệu này mà truyền Đạo cùng vạn quốc...”

(Trích Thánh giáo ngày 12-11-1926)

Thật vậy, ngày nay chúng ta biết một số các Hội Nghiên Cứu hay tôn giáo ra đời trước khi Đạo Cao Đài khai mở, có một giáo lý tổng hợp, hòa đồng giống như Đạo Cao Đài như: Hội Thông Thiên Học, Thần Linh Học, Đạo Ba Hai, Đạo Oomoto (Nhật)...Tuy nhiên các Hội giáo này không do chính Đức Chí Tôn là Ông Trời đến dạy Đạo, không có một Hiến pháp hoặc một cơ chế quy mô và những lời Thánh giáo được xem như Thánh Kinh của Đạo Cao Đài...

### **Tam Giáo qui nguyên.**

Tam Giáo qui nguyên là 3 Đạo hiệp nhất làm một về nguồn cội, là về Nhất nguyên, về Thượng Đế. Đó là Đại Đạo.

Thật vậy, trong Đại Đạo dấu hình thức hay giáo lý đều mang tính chất Tam Giáo.

Trước tiên là danh xưng của Đức Chí Tôn: Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cao Đài : Nho

Tiên Ông: Tiên (Lão)

Đại Bồ Tát Ma Ha Tát: Phật.

Đạo kỳ gồm ba màu : vàng (Phật), xanh da trời (Tiên), đỏ (Nho).

Về Thánh danh của chư Chức sắc Cửu Trùng Đài là hành chánh đạo cũng chia làm ba phái quyền hành ngang nhau: phái Thái (Phật), phái Thượng (Tiên) phái Ngọc (Nho)

Về giới luật có ngũ giới cấm (Phật), về thờ cúng: bông tượng trưng cho Tinh, rượu tượng trưng cho Khí, trà tượng trưng cho Thần, gọi là Tam bửu (Tiên)

Về cúng Đền mỗi kỳ Sóc Vọng hay ngày lễ Vía với áo mũ triều nghi. (Nho).

### **VỀ NGŨ CHI PHỤC NHỨT.**

Đem năm chi Đạo trở về làm một. Việc phục nhứt Ngũ chi rõ ràng nhứt là biểu tượng thờ trên Thiên bàn : trên hết là Thiên Nhân (tượng trưng Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế)

Kế đó là Tam giáo: Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử.

Rồi đến Ngũ chi: Đức Phật (Phật), Đức Lý Thái Bạch (Tiên), Đức Chúa Jêsus (Thánh) Đức Khương Tử Nha (Thần) , bầy cái ngai (Nhơn). Sự sắp xếp theo đặc tính của Ngũ chi Đại Đạo chớ không phân cao thấp.

Ngoài ra, về hình thể kiến trúc Tòa Thánh chúng ta cũng thấy sự hòa hợp: mái ngói cong giống như Đình, Chùa Phật. Hai lầu chuông trống giống nhà thờ Công Giáo. Nửa khối cầu nhô lên ở giữa giống nhà thờ Hồi giáo...Trên khối cầu có hình tượng Long Mã phụ Hà Đồ trong Nho giáo, trên lầu Bát Quái Đài có tượng Tam thể Phật là Brahma, Shiva, Christna là biểu tượng của Đạo Bà La Môn...

Về phẩm trật chư Chức sắc cũng thể hiện Ngũ chi :

Người chưa nhập môn (Nhơn vị)

Tín đồ cho đến Lễ sanh (Thần vị)

Giáo Hữu đến Phối Sư (Thánh vị)

Đầu Sư và Chưởng Pháp (Tiên vị)

Giáo Tông (Phật vị)

Việc đối phẩm này là khi nào ta làm xứng phận , tùng theo pháp điều của Tam Kỳ phổ Độ mà lập công bồi đức chớ không phải đương nhiên.

Con đường tu của người môn đệ Cao Đài cũng từng bước theo Ngũ chi Đại Đạo.

Trước tiên phải lo tu thân và làm tròn bốn phận làm người đối với gia đình xã hội đó là **Nhơn Đạo**.

Lãnh nhiệm vụ Bàn Tri Sự nơi hương thôn địa phương mình để lập công quả là **Thần Đạo**.

Kế đó cầu phong lên hàng phẩm cao hơn, phế hết việc đời, hiến thân cho Hội Thánh bổ dụng hành Đạo độ rỗi nhơn sanh là **Thánh Đạo**.

Song song việc hành Đạo, người tu phải giữ giới luật, ăn chay (luyện tinh) kèm chế thất tình lục dục, giữ tâm thanh tịnh (luyện khí) cúng tứ thời hàng ngày (luyện thần). Đây thuộc về **Tiên Đạo**.

Sau cùng thấy công quả được tương đối rồi mới xin vào nhà Tịnh để Hội Thánh hưởng dẫn phép luyện Đạo, thiên định , Đây là **Phật Đạo**.

Về phần giáo lý Đại Đạo ngoài các phần tinh hoa của Ngũ chi Đại Đạo như Nho, Phật, Lão, Thiên Chúa giáo,...Đức Chí Tôn còn giảng dạy về vũ trụ quan và bản thể con người, nhiều điều mới mẽ... thí dụ như trái địa cầu chúng ta là địa cầu thứ 68 trong 72 địa cầu tiến hóa thấp nhất trong vũ trụ...Kế trên thất thập nhị địa là Tam thiên thế giới mà kinh Phật đã từng nhắc đến...

Rồi lý thuyết về tam thể xác thân của con người phù hợp với phương pháp tu hành: luyện tinh hoá khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hườn hư... mà chơn truyền đạo Tiên còn lưu lại đến ngày nay...

Đức Hộ Pháp có thuyết về Ngũ chi Đại Đạo là năm lớp học mà ngày xưa mỗi lớp một nơi xa cách nhau, ngày nay Đức Chí Tôn đến lập nên ngôi trường Đại Đạo qui tụ 5 lớp học lại, do sự cai quản của một vị hiệu trưởng, ai có trình độ và sở thích nào sẽ vào học lớp nấy.

Trong Đạo có nhiều cơ quan như : Hành chánh (Hành Chánh Đạo) Phước Thiện (từ thiện), Phổ Tế (truyền Đạo), Pháp

Chánh (giữ gìn luật pháp), Ban Thế Đạo (giúp Đạo, trợ Đồi), Thiên Hỉ Động, Địa Linh Động, Nhơn Hòa Động ( cơ quan trung ương về tịnh luyện)...

Ngoài ra có nhiều ban ngành trực thuộc Cửu Viện, giống như 9 Bộ chuyên môn của nhà nước ngoài đời: Hộ viện (tài chánh), Lương viện (lương thực), Công viện (xây dựng), Học viện (giáo dục), Y viện (y tế), Nông viện (nông nghiệp), Hòa viện (an ninh, trật tự), Lại viện (nội vụ) Lễ viện (nghỉ lễ). (Ở địa phương thì dùng danh từ vụ).

Tóm lại giáo lý Cao Đài có cái nhìn toàn diện, khai thông tất cả các bế tắc mà các nền tôn giáo xưa còn hạn chế ... Thí dụ Đạo Phật thì không có ý niệm rõ ràng về Thượng Đế, trái lại Đạo Thánh thì không nhấn mạnh đến luật Nhân quả, luân hồi...Đạo Nho thì không nói về thế giới vô hình... Bởi vì tính chất của mỗi nền tôn giáo đó phải vậy chớ không phải là sự thiếu sót. Trái lại, Đạo Cao Đài ngày nay gọi là Đại Đạo hay Đạo Trời cũng vậy, là một sự qui nguyên phục nhứt của các nền tôn giáo, nên có cái nhìn toàn diện. Các nền tôn giáo xưa có thể có những điều mâu thuẫn nhau, nhưng đối với Đạo Cao Đài sẽ thấy một sự hòa hợp tuyệt diệu chớ không có gì mâu thuẫn nhau hết...

Từ một nền giáo lý toàn diện này sẽ đưa đến một ý thức hệ hòa hiệp đại đồng cho toàn nhân loại...Một ý thức hệ dung hòa giữa duy tâm và duy vật đem lại một đời sống quân bình cho con người...

Đạo Cao Đài khai mở tại Việt Nam, lấy tinh hoa Quốc đạo Việt Nam để rồi mở rộng, vươn lên tầm cao trên một ý thức hệ Đại Đồng, hòa hiệp. Phải chăng đây là điều cần thiết để tạo nền hòa bình lâu dài cho toàn thế giới ??

**HT Mai Văn Tâm.**

(10-2005)

# VŨ TRỤ QUAN

Vũ Trụ là gì ?

Lục Cửu Uyên người Trung Hoa sanh vào khoảng năm 1139-1192 nói rằng :

“ Thượng Hạ tứ phương viết Vũ  
Cổ vãng kim lai viết Trụ “.

( Bốn phương trên dưới gọi là Vũ, xưa qua nay lại không cùng gọi là Trụ ). Ở đây, chúng tôi muốn nói : Đạo biến hóa tạo Thiên, lập Địa, sanh hóa muôn loài. Tức là dịch lý của Vũ Trụ có liên đới quan hệ với đời sống của chúng ta. Đạo Dịch ấy trải qua 2 thời kỳ :

## **TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO - HẬU THIÊN ĐẠI ĐẠO.**

### **TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO**

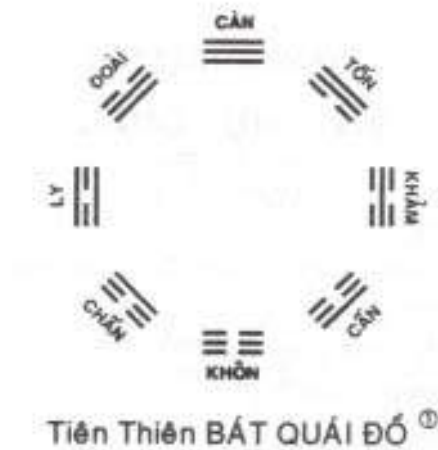
Đạo có trước Trời là vô danh, vô hình mà Đức Chí Tôn vi chủ, như câu Thánh Ngôn nói rằng :

*“ Khi chưa có Trời Đất thì Khí Hư Vô sanh có một Thầy và Ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Biến Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mà tạo lập Càn Khôn Thế Giới. “*

Theo bài Thánh Ngôn này mà suy, chúng ta hiểu như vậy : Thoạt kỳ thủy, thì Khí Hư Vô sanh có một Đức Chí Tôn và Thái Cực.

Kế đó, Đức Ngài ngự trên ngôi Thái Cực mà điều khiển Thái Cực sanh ra Âm Dương. Từ đó về sau, Lưỡng Nghi cứ biến hóa mà tạo Thiên lập Địa. Hoặc nói cách khác là số 1 biến ra số 2, số 2 biến ra số 4, số 4 biến ra số 8, số 8 biến hóa vô cùng mà tạo lập Trời Đất.





### ***(1) Sự tích Tiên Thiên Bát Quái Đồ***

Vua Phục Hy sinh về đời tối cổ bên xứ Trung Hoa. Thời đại ấy Thần linh học phát triển đến tột độ cao siêu. Ngài là một Ông Vua Minh Quân Thánh trị tài cao, đức rộng tinh thần minh mẫn hàm dưỡng được trọn vẹn trí huệ của Trời ban cho. Huệ nhãn của Ngài xem suốt cõi vô hình.

Khi dạo trên bờ sông Hà ( Ngày nay gọi là Huỳnh Hà ), Ngài trông thấy một con thú mình ngựa đầu rồng, mạng danh là Long Mã, trên lưng có năm mươi lăm chấm. Vua Phục Hy do đó mà chế ra bản đồ “ Tiên Thiên Bát Quái “, người đời thường gọi là Phục Hy Bát Quái

### **Sự tích Long Mã**

Theo sách Nho, Long Mã bề cao 8 thước, năm tấc ( Thước Tàu ), xương cổ dài, chún ngựa đầu rồng, trên mình có vảy như rồng.

Kinh Dịch chép rằng : Long Mã là vật linh : Kết hợp bởi 8 tinh túy của Thái Dương Hệ biến hiện dưới tầm mắt của Vua Phục Hy là một vị chí Thánh, xem được các vật trong cõi vô

hình, thấy rõ Linh Vật của Trời Đất, mang chở những cái tinh anh của Thái Dương Hệ,

Rồng là một linh vật trong số Tứ Linh : “ Long, Lân, Qui, Phụng “, có đủ nơi mình tinh túy của Vũ Trụ. Ngựa là vật chở người và đồ vật đi mau lẹ.

Tóm lại, Long Mã tượng trưng Âm Dương tương hiệp, tức thời gian trôi qua mau lẹ và mang theo những tinh túy của Trời Đất để chan rưới sự sống cho muôn loài vạn vật.

Vua Phục Hy sanh đời tối cổ bên Tàu 4449 trước Tây Lịch, căn cứ theo đó mà phác học bản đồ “ Tiên Thiên Bát Quái “.

Xuyên qua Tam Giáo chúng tôi thấy sau :

a) **Đạo Giáo** : Đạo Đức Kinh chương một nói rằng : “ Vô danh Thiên Địa chi thủy “. Không tên là cái có trước Trời Đất. Nay như hỏi cái “ Vô danh “ ra sao ? Đạo Đức Kinh chương 25 nói rằng : “ Có cái tự nó hỗn luân mà sanh thành lấy nó. Cái ấy sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, đứng một mình mà chẳng nghiêng chẳng lệch, lưu hành khắp nơi mà chẳng mòn mỏi. Cái ấy khá gọi là nguồn sanh hóa Thiên hạ, Ta không biết tên gì, song mượn chữ gọi là Đạo “.

“ Hữu vật hỗn thành,  
Tiên Thiên địa sanh,  
Tịch hê, liêu hê,  
Độc lập nhi bất cải,  
Châu hành nhi bất đãi;  
Khả dĩ vi Thiên Hạ mẫu,  
Ngô bất tri kỳ danh,  
Tự chi vi Đạo.

b) **Nho Giáo** : Chu Liêm Khê là người Trung Hoa, sanh vào khoảng năm 1017-1073 nói rằng :

“ **VÔ CỰC** nhi Thái Cực “.

Sở dĩ nói rằng : “ Vô Cực “ mà Thái Cực là vì Thái Cực ở trong Vô Cực mà ra. ( Hữu sanh ư vô ).

Hoặc nói rõ là : Vô Cực là cái bản thể vô vi tự tại, lặng lẽ bất biến, người ta dùng ngôn ngữ để mô tả thì không nói rõ

được, dùng trí phàm để ngẫm nghĩ, thì không ngẫm nghĩ nổi, nhưng đứng về phương diện Dịch Lý thì gọi Vô Cực là Thái Cực là đầu mối sanh Âm Dương.

c ) **Phật Giáo** : Phật Giáo gọi Đạo là *Chơn Như*. Có câu nói rằng : “ Chơn Như giả Vũ Trụ chi bản thể, nãi bất sanh, bất diệt, vô thủy, vô chung, bất tăng, bất giảm “. Nghĩa là Chơn Như là bản thể của Vũ Trụ, chẳng sanh, chẳng diệt, không trước, không sau, chẳng thêm, chẳng bớt. Tịnh thì gọi là Chơn Như, Động thì hóa dục vạn vật ( Chư Pháp ).

Tóm lại : Khí Hư Vô, cái Vô danh, Vô Cực, Chơn Như, danh từ tuy khác, nhưng tựu trung đều chỉ về một bản thể “ Không “.

Có điều nên lưu ý là : Tuy nói Đạo là vô danh, vô hình, vô sắc, tức cái bản thể “ Không “, nhưng cái bản thể “ Không “ ấy chẳng phải trống rỗng mà nó lại là “ Có “ tức là cái “ diệu hữu “ là cái năng lực sanh hóa, Đạo Đức Kinh chương 14 nói rằng :

Đạo có 3 trạng thái là : Di, Hi, Vi.

“ DI : Xem mà chẳng thấy nên gọi là Di

HI : Lóng mà chẳng nghe, nên gọi là Hi,

VI : Bắt mà chẳng nắm được, nên gọi là Vi “.

Di, Hi,Vi ba trạng thái hỗn hợp, thành một bản thể. Cái bản thể ấy phía trên không phản chiếu ánh sáng, phía dưới không ẩn khuất bóng tối,vằng vặc mà chẳng có tên, rồi lại trở về chỗ không vật. Thật Đạo là hình trạng của cái vô hình, là tượng của cái vô vật.

( Thị chi bất biến danh viết DI,  
Thính chi bất văn danh viết HI,  
Bác chi bất đắc danh viết VI,  
Thử tam giả bất khả tri cật,  
Cố hỗn chi vi nhứt,  
Kỳ thượng bất kiếu,  
Kỳ hạ bất muội,

Thăng thăng bất khả danh,  
Phục qui ư vô vật,  
Thị vị trạng chi vô trạng ).

Tóm lại, nay như nói Đạo là “ Không “ thì chẳng phải, còn như nói Đạo là “ Có “ thì lại lầm, cho nên nói Đạo dường như có, dường như không, tức trong cái “ Không “ có cái “ Diêu hữu “ là năng lực hay hóa sanh, sanh hóa.

Thái Cực, khi tỏ lên rồi, Thái Cực cứ Tĩnh và Động mà sanh Lượng Nghi. Nghĩa là Thái Cực khi Tĩnh thì sanh Khí Âm, tĩnh hết sức rồi lại động, động thì sanh khí Dương. Thái Cực luân chuyển một động, một tĩnh mà sanh nhị khí Âm Dương.

Âm Dương có tánh tương khắc mà lại tương hòa. Bởi tương khắc cho nên Âm Dương gặp nhau thì hỗn độn, đến tột độ rồi lại điều hòa. Chính sự hỗn độn điều hòa của Âm Dương nhị khí là Cơ định vị Trời Đất.

Theo sách Nho : Trong lúc Âm Dương hỗn độn điều hòa, khí nhẹ thì bay lên cao thành Trời, khí nặng thì chìm xuống thấp thành Đất. Cao thấp đã phân, tức Trời Đất đã định vị, rồi từ đó về sau, Đạo lại biến hóa nữa mà hóa sanh muôn loài. Thời kỳ này gọi Hậu Thiên Đại Đạo ( Đạo có sau Trời ) sẽ kể như sau :

### **HẬU THIÊN ĐẠI ĐẠO**

Nhắc lại : Khi Trời Đất phân ngôi cao thấp rồi, trong khoảng không gian ở giữa Trời Đất. Khí Âm Dương lại hỗn độn điều hòa nữa mà hóa sanh vạn vật. Đức Chí Tôn dạy rằng :

*Thánh Ngôn* : “ Khi tạo lập Càn Khôn Thế Giới rồi Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là : Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm gọi là chúng sanh. Vậy các con đủ hiểu rằng: Mỗi vật hữu sanh nơi Thế gian này đều do Chơn Linh Thầy mà ra. Có sống ắt có Thầy. Thầy là Cha sự sống, vì vậy nên lòng Háo sanh của Thầy là vô tận “.

Ở đây, Đạo Đức Kinh chương 1 nói rằng :  
“ Hữu danh vạn vật chi mẫu “

Chữ “ Hữu danh “ ám chỉ Trời Đất, có hình danh là nguồn hóa vạn vật.

Kinh Dịch lại nói rằng :

“ Thiên Địa như luân,  
Vạn vật hóa thuận,  
Nam Nữ cấu tinh,  
Vạn vật hóa sanh “.



Nghĩa là Trời Đất ngưng tụ hóa thuận muôn vật. Vạn loại đến lượt nó, khi trưởng thành rồi, giống đực và giống cái giao cấu mà sản xuất vạn vật.

Cơ hóa sanh vạn vật như thế, cho nên không bao giờ cùng tận. Chu Liêm Khê là người Trung Hoa sanh vào khoảng năm 1017 1073 nói rằng :

Dương động thì biến hóa, Âm tịnh thì tập hợp. Bởi sự biến hóa và sự tập hợp của Âm Dương nhị khí mà sanh ra Ngũ hành (Thủy, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ). Cái Chơn của Vô Cực là Lý, cái Tánh của Âm Dương Ngũ Hành là Khí. Lý và Khí diệu hợp mà quẻ Kiền sanh con trai, quẻ Khôn sanh con gái.

### Sự tích Hậu Thiên Bát Quái

Lạc Thơ là sách do sông Lạc mà lập thành, nguyên Vua Võ, sanh lối 2206 trước Tây Lịch. Thỉ Tổ nhà Hạ, khi nước lụt, người ta trấn nước ở bực sông Lạc, khi nước cạn, có một con Linh Qui đội cầu, trên lưng có 9 số, Vua Võ theo đó mà sắp đặt thành họa đồ Hậu Thiên Bát Quái.

Máy Huyền vi tức Đạo : Nguyên Vạn vật do Đạo mà sanh nên gọi là xuất sanh. Vạn vật tử ở thế gian thì về với Đạo, cho nên gọi nhập tử. Trong sách “ Cung Oán Ngâm Khúc “ Ông Ôn Như Hầu nói rằng : “ Máy Huyền vi mở đóng không lường “ tức Đạo.

Âm Dương giao cảm ( Khí hòa ) mà hóa sanh vạn vật. Nam Nữ giao cấu ( hình hòa ) mà sản xuất muôn loài.

( Thể theo Nho Giáo Trần Trọng Kim )

Đây là đầu mối mà Vua Võ, đời nhà Hạ bên Tàu sanh lối 2206 trước Tây Lịch, căn cứ để lập thành bản đồ Hậu Thiên Bát Quái. ( Xem hình trang 74 )

Tóm lại : Tiên Thiên Bát Quái vẽ tượng Âm Dương, như chúng ta thấy Thái Cực sanh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Bát Quái, nghĩa là số 1 biến ra số 2, số 2 biến ra số 4 v.v . . . .

Hậu Thiên Bát Quái định số Ngũ Hành, tức như nói rằng : Dương động thì biến hóa, Âm tĩnh thì tập hợp; bởi sự biến hóa và tập hợp của Âm Dương mà sanh Ngũ Hành ( Thủy, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ ).

Hai Bát Quái Tiên Thiên và Hậu Thiên làm biểu lý nhau mà thành Dịch Lý của Vũ Trụ.

Dịch lý gồm có hai trạng thái : Một trạng thái thì bàng bạc trên Hư không, một trạng thái nữa thì trường lưu trong vạn vật. Một đànng phân tán, một đànng thu liễm, thành một đóng một mở máy huyền vi ( 1 ) là nơi xuất sanh, nhập tử muôn loài, vạn vật. Kinh Dịch nói rằng :

“ Nhứt hạp, nhứt tịch vi chi biến hóa,

Vãng lai bất cùng vị chi Đạo “.

Nghĩa là một đóng, một mở gọi là biến hóa; qua lại, lại qua không cùng gọi là Đạo.

Đạo biến hóa vận hành như thế, cho nên có một hôm Đức Khổng Phu Tử đứng trên bờ sông ngắm nước chảy mà than rằng :

“ Thệ giả như tư phù,  
bất xá trú dạ “.

Nghĩa là ngày đêm cuộn cuộn chảy như thế này ư !

Đại ý nói rằng : Dịch lý luôn luôn chuyển vận không ngừng, cũng như nước sông chảy đi kia vậy. Thời tiết theo đó mà vẫn xoay; hết Xuân Hạ thì tới Thu Đông, vạn vật theo đó mà sinh thành trưởng dưỡng, già chết rồi tái sinh nữa.

Giả sử : Nước chịu hơi nóng Thái Dương, nước thoát lên không gian làm mây; mây tan rã xuống trần gian thành nước. Còn như những vật hóa sinh như : Lá cây biến thành sâu, củ cỏ biến thành dế, chuột biến thành dơi, lươn biến thành chồn v.v . . . .Biết đâu những vật này còn biến hóa thế nào nữa, nhưng chúng tôi không biết được.

Chúng ta thử tạm dùng hạt lúa là vật có hình chất, để minh chứng sự thay đổi của vạn vật.

Thoạt kỳ Thủy, Âm Dương vận hành, một đơn cử xuất phát, lưu hành trong Vũ Trụ mà nương theo Luật “ Đồng khí tương cầu “ cấu sinh hình thể hạt lúa thế nào thì chúng ta không biết, nhưng khi hạt lúa có đủ thể chất rồi. nó cũng vẫn còn thay đổi nữa.

Đại để như : Hạt lúa được gieo xuống đất thì nó nương theo Tứ Đại (Địa, Thủy, Hỏa, Phong) mà biến thành cây mạ. Cây mạ khi được cấy xuống ruộng thì cây mạ biến thành cây lúa, đến lượt cây lúa đơm bông trở hạt lúa khác. Nếu hạt lúa mới này được gieo nữa thì nó cũng thay đổi như hạt lúa trước. Có điều lạ là : Khi hình thể này biến ra hình thể khác thì cái nguyên thể của nó không còn nữa. Như hoa thành trái thì hoa tàn, trái thành cây thành thì trái hoại. Đó là bởi vật này ăn sâu vào vật nọ, thành thử, chúng nó sinh ở đây thì tử ở kia.

Vạn vật theo cơ tuần hoàn của Trời Đất mà diễn tiến rất mau lẹ. Giác quan chập chập của chúng ta chưa kịp nhận định trạng thái này thì nó đã biến sang trạng thái khác. Nhưng lúc

nào vạn vật cũng phải theo Đạo mà sanh tồn thì mới sống và tấn hóa, cho nên Đạo Đức Kinh chương 39 nói rằng :

“ Thiên đắc nhưt dĩ thanh,  
Địa đắc nhưt dĩ ninh,  
Thần đắc nhưt dĩ linh,  
Vạn vật đắc nhưt dĩ sinh,  
Kỳ tri nhi nhưt giả,  
Thiên vô dĩ vi thanh, tương khủng liệt,  
Địa vô dĩ vi ninh, tương khủng phế,  
Thần vô dĩ vi linh, tương khủng liệt,  
Vạn vật vô dĩ vi sinh, tương khủng diệt “.

Nghĩa là : Trời đặng Một (Đạo) thì trong sáng, Đất đặng Một thì yên lặng, Thần đặng Một thì Linh Thiêng, muôn loài đặng Một thì sanh tồn. Đến như số Một (Đạo) nói đây, nếu : Trời chẳng đặng nó để làm cơ sở trong sáng thì e Trời phải vỡ, Đất chẳng đặng nó để làm cơ sở yên lặng thì e Đất phải lở, Thần chẳng đặng nó để làm cơ sở linh thì e Thần phải tản, muôn loài chẳng đặng nó để làm cơ sở sanh tồn thì e muôn loài phải dứt.

Thế đủ hiểu rằng người ta phải theo Đạo mà sanh sống và Tấn hóa đến chỗ Chơn Thiên Mỹ. Trái lại thì người ta phải dứt.

Hai chương “ Thượng Thừa, Hạ Thừa “ sau đây giảng giải phương pháp thông đạt Đạo, nhưng, chúng tôi xin nghị luận Thiên Triều, Luật Nhơn Quả và Luân Hồi trước, rồi sau sẽ bàn đến pháp môn tu tập.

## QUAN NIỆM THIÊN TRIỀU

Chúng ta trông thấy Vũ Trụ bao la : Trên có Trời che, dưới có Đất chở, ở giữa có sơn xuyên, thảo mộc, cầm thú và người ta. Mỗi mỗi đều an bày một cách trang nghiêm huyền nhiệm. Nếu suy diễn nữa, chúng ta tin tưởng rằng phía sau Thế Giới vạn hữu còn có một Thế Giới huyền linh nữa. Thống trị Thế giới huyền linh là Đức Thái Cực Thánh Hoàng và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ trì. Triều của Thượng Đế, chúng ta tạm gọi là Thiên Triều :



*Thánh Ngôn của Bà Bát Nương :*

“ Trong Vũ Trụ bao la, không gian ở trên là Thượng tầng Bí Pháp của quyền năng Thiêng Liêng Đức Chí Tôn vi chủ; Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ trì, Thời Gian ở dưới có đủ khí chất để tạo dựng Thế giới hữu vi và vật chất hữu hình. Phép mẫu nhiệm ấy do quyền năng tuyệt đối của Đức Chí Tôn vận chuyển, khiến cho Không Gian phối hợp với Thời Gian thành cơ huyền nhiệm tạo lập Càn Khôn, hóa sanh vạn vật và Đức Chí Tôn còn hiệp lập Thiên Thơ định thành Thiên Điều là Pháp Luật Thống Trị Càn Khôn Vạn Vật “.

### **THIÊN CUNG**

#### **1. Tân tá Bạch Ngọc Kinh**

Một tòa Thiên Các ngọc lâu lâu,  
Liền bắc cầu qua nhấp nhóa sao.  
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,  
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Thiên Tào.  
Chư Thần chóa mắt màu thường đối,  
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.  
Dời đổi chớp giăng doanh đờ nổi,  
Vững bền vạn kiếp chẳng hề sao.  
( *Thánh Ngôn* )

**2.-Ngọc Hư Cung :** Ngọc Hư Cung sẵn có Thiên Điều là luật thưởng phạt Bát Hồn <sup>①</sup>, Ngôi hành pháp là Linh Tiêu Điện, có đủ oai linh của Thái Cực Thánh Hoàng ban bố, để giữ vững máy hành tàng Đạo vô vi.

Luật tấn hóa của Bát Hồn do quyền năng vô đối của Chí Tôn phán định. Chơn Pháp ấy vận hành từ vô vi ra hữu tướng, từ hữu tướng trở lại vô vi, mỗi đều căn cứ vào :

Hư vô là chuẩn đích.  
Vận chuyển là hành tàng.  
Điều hòa là phương pháp.  
Chơn chánh là phương định.

① Bát hồn là : Vật chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Thú Cầm Hồn, Nhơn Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn.

## **ĐỨC THƯỢNG ĐẾ**

Theo lẽ thường, trông thấy một tòa nhà nguy nga, đồ sộ, chúng ta liên tưởng đến vị Kiến Trúc Sư phát họa, tạo tác nó. Trông thấy đứa bé ngộ nghĩnh, chúng ta nghĩ đến cha mẹ nó. Cũng như trông thấy Vũ Trụ bao la : Trên có Trời, dưới có Đất, giữa có sơn xuyên cảm tú, thảo mộc muôn màu, ngắm đến vạn vật có thiên hình, vạn trạng khác nhau, nhưng mỗi mỗi đều an bày với một cách vô cùng tuyệt hảo; trông thấy Vũ Trụ vạn vật như thế, ắt chúng ta nghĩ đến Đấng Tạo Hóa, mà Nho Giáo sùng bái với danh hiệu Thượng Đế. Mời quý Ngài cùng chúng tôi tham cứu như sau :

### **Tham khảo kinh điển :**

\* Bà-La môn giáo giảng cái thuyết Tam Vị như thế :

Brahma : Hóa công.

Vishnou : Thành tựu.

Shiva : Hủy diệt.

\* Đạo Giáo giảng cái thuyết Ứng hóa Tam Thanh :

Thái Thanh.

Thượng Thanh.

Ngọc Thanh.

Đó là chỉ vào một Đức Thượng Đế Ứng Hóa Ba Ngôi.

**Tham khảo lễ nghi :** Tôn giáo nào cũng có sùng bái một Đấng Cao cả hơn hết, nhưng mỗi Tôn Giáo, tùy cách lập giáo, và tùy ngôn ngữ của Dân tộc mà xưng tụng một danh hiệu riêng như : Phật giáo Đại Thừa thờ Đức A-Di-Đà-Phật, tức đức Phật sanh trước muôn vàn Đức Phật khác.

Đạo Giáo thờ Đức Thái Thượng Đạo Tổ, tức Đấng tối cao vô thượng.

Nho giáo thờ Đức Thượng Đế.

Vốn có một Đức Chí Tôn, nhưng sùng bái với nhiều danh hiệu. Nay khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, tức là danh hiệu qui nguyên Tam Giáo, như chúng tôi đã giải trong mấy chương trước.

**Tham cứu thực tế :** Người thế gian chưa mấy ai nghe Trời nói, chưa mấy ai trông thấy Thiên Thể của Đức Chí Tôn. Nhưng, mỗi khi lâm tai nạn thì ai cũng kêu Trời cầu cứu. Vậy lòng tín ngưỡng đã có từ ngàn xưa.

Rất may cho nhơn loại, ngày nay Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Tiên gia khai mở mối Đạo Trời, mà Đức Ngài cầm quyền Thiêng Liêng Chưởng Giáo, nhờ sự linh ứng của phép phò cơ, chấp bút mà chúng ta suy diễn đến Đấng Tối cao vô thượng với một cách rõ ràng hơn ngày trước.

( Xem lại chương tiểu sử Đại Đạo quyền Giáo Lý )

Chúng tôi xin trích trong sách Phật một chuyện cha con của người kia học hỏi chơn lý như sau, âu cũng giúp thêm một tia ánh sáng :

Người con xin cha dạy chơn lý.

Người cha nói : Con lấy một nắm muối bỏ vào chậu nước, hôm sau con trở lại xem.

Người con làm theo lời cha.

Hôm sau người cha bảo :

Muối mà bỏ vào nước hôm qua, con hãy mang lại đây cha xem.

Bây giờ, người con vớt mãi mà không thấy muối, vì muối đã tan và hòa trong nước rồi.

Người cha bảo : Con hãy nếm nước trong chậu, nếm nước trên mặt, nếm nước ở giữa, xem như thế nào ?

Thưa cha mặn và vẫn mặn.

Con nếm cho thật kỹ rồi lại đây cha bảo.

Người con nếm đi nếm lại rồi thưa :

Thưa cha, vẫn mặn.

Người cha trịnh trọng nói : Thế đó con ạ ! Con không phân biệt được cái Thực thể tinh vi tạo dựng Vũ Trụ, sanh hóa muôn loài, vì nó đã hòa hợp với thế giới vạn hữu, cũng như muối hòa hợp với nước kia vậy.

Câu chuyện này đại ý cũng như Thánh Ngôn Đức Chí Tôn nói rằng : “ Các con đủ hiểu : Mỗi vật hữu sanh nơi thế gian này đều do Chơn linh Thầy mà ra. Có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha sự sống.

Kinh Upanishads nói rằng : Tất cả cái gì ở thế gian đều có Thượng Đế bao bọc. Cái Thực thể ấy là nguồn sống tràn ngập cả Vũ Trụ : Từ các vì Tinh Tú, các Quả Địa cầu hình thành trong vòng trật tự cho đến các loài động vật, mỗi mỗi đều nương nhờ nguồn sống ấy mà sanh tồn và tấn hóa.

Vậy mỗi người trong chúng ta, ai ai cũng đều có sự sống ở trong mình, mà sự sống thì trông không thấy, lắng không nghe, sờ không đụng. Như thế thì chúng ta chẳng lẽ chúng ta phủ nhận sự sống của mình sao ? Sự hiện hữu của Đức Thượng Đế cũng vậy. Nghĩa là : Chẳng lẽ vì trông không thấy, lắng không nghe, sờ không đụng, mà chúng ta cho là không có Thượng Đế sao ?

Có điều khó cho Thế nơn là Đức Chí Tôn ngự trị trên cõi siêu nhiên, cảm quan của người ta không đến được, làm cho người đời bán tín bán nghi. Trái lại, các nhà chơn tu nhờ lòng tín ngưỡng dẫn họ đến trước Thượng Đế, với một cách rõ ràng.

## LUẬT NHƠN QUẢ

Nhơn chỉ về hạt giống, Quả chỉ về trái mới sanh. Tóm lại, Nhơn Quả có nghĩa đen là gieo giống nào thì hái trái ấy. Đây Nhơn Quả có nghĩa bóng là làm lành thì phước trả lại, làm dữ thì họa đến không sai. Sự báo ứng lành dữ y như gieo giống nào thì hái gặt trái ấy kia vậy. Kinh Phật thường lấy việc trồng dưa, trồng đậu làm tỷ dụ với Luật báo ứng, cho nên có câu : “ Chửơng qua đắc qua, chửơng đậu đắc đậu “.

Chúng tôi xin phân tách việc trồng đậu như sau, để nương đố mà nhận thức Luật Nhơn Quả đối với kiếp người.

Hột đậu gieo xuống đất là Nhơn.

Đất, Nước, Gió và Hơi nóng mặt trời là Duyên.

Trái đậu mới sanh là Quả.

Nhơn, Duyên, Quả là ba yếu tố sanh hóa vạn loại.

Nay chúng ta nương theo cách trồng đậu, để nhận xét Luật Nhơn Quả đối với kiếp người thì chúng ta hiểu rằng : Tư tưởng , lời nói, cách hành vi của người, sau khi tác động rồi còn lưu lại một điển ảnh trong không gian đó là Nhơn.

Tinh thần của Vũ Trụ là Duyên.

Phước họa trả lại cho người là Quả.

Vậy những điều phước họa, bây giờ là cái kết quả của sự hành vi trước, còn về hành động bây giờ sẽ làm Nhơn cho ngày sau, hoặc trong kiếp hiện tại, hoặc trong kiếp vị lai. Theo lẽ này mà suy ra : Kiếp hiện tại vừa trả Quả cho kiếp quá khứ vừa tạo Nhơn cho kiếp vị lai và như thế rồi Nhơn kia Quả nọ, Quả nọ Nhơn kia, nối liền nhau thành một sợi dây duyên nghiệp ràng buộc chúng sanh trong bánh xe Luân Hồi không lối ra, nếu người ta không giác ngộ.

## **LUẬT LUÂN HỒI**

Luân hồi nghĩa là xoay chuyển mãi, cũng như bánh xe lăn qua rồi lăn qua nữa không lúc nào ngừng. Về Đạo pháp, chữ Luân hồi chỉ về mặt chuyển kiếp của chúng sanh, như kiếp này làm người, kiếp tới làm Tiên Phật hay Ngạ quỷ, hay súc sanh. Tấn hóa hay thối hóa đều do sở hành của người mà ra.

*Đức Chí Tôn dạy : “ Các con sanh trường nơi Thế gian này, khi tử hậu các con đi đâu ? Chẳng có một đứa hiểu cơ mầu nhiệm ấy. Thầy nói : Cả kiếp Luân Hồi của chúng sanh, thay đổi từ vật chất ra thảo mộc, từ Thảo Mộc ra Côn Trùng, từ Côn Trùng ra Thú Cầm, loài người phải chuyển kiếp ngàn ngàn muôn muôn lần mới đến địa vị Nhơn Phẩm.*

*Nhơn Phẩm chia ra làm nhiều hạng, bậc Đế Vương nơi Địa Cầu này chưa bằng bậc chót Nhơn phẩm Địa Cầu 67, số Địa Cầu càng tăng lên; Nhơn Phẩm càng cao trọng. Mãi đến Đệ Nhứt Địa Cầu, Tam Thiên Thế Giới, rồi mới đến Tứ Đại Bộ Châu, rồi mới vào Tam Thập Lục Thiên; qua Tam Thập Lục Thiên rồi còn phải chuyển kiếp tu nữa mới vào Bạch Ngọc Kinh, Phật gọi Niết Bàn.*

*Một kẻ kia, tuy chưa có chơn trong Tôn Giáo, song đã làm tròn Nhơn Đạo, tức làm xong bốn phận làm người, thì buổi chung qui cứ theo nấc trên mà tiến lên. Trên đường về Thầy, các con hử nghĩ ngày nào mới đến ? Vì vậy, nên Thầy ban cho nhơn loại một quyền hành rất rộng. Nếu các con sớm tỉnh ngộ thì một đời tu cũng có thể trở về cùng Thầy. Nhưng tiếc thay! Thầy chưa từng thấy kẻ ấy “.*

Riêng về kiếp luân hồi của cá nhơn, chúng tôi xin nghị luận như sau : Vả lại, mỗi người trong chúng ta đều có ba xác thân:

1. Đệ nhứt xác thân, tức Phàm Thể.
2. Đệ nhị xác thân, tức Chơn Thần.
3. Đệ tam xác thân, tức Chơn Linh.

**1. Luân hồi của phàm thể :** Cả Cơ chuyển sanh, biến kiếp đều do khí Âm Dương, Ngũ Hành điệu hợp mà nên thể chất và trưởng thành, nghĩa là từ buổi thành hình trong bào thai đến khi ra đời và nên vai nên vóc, lúc nào cũng nhờ khí Âm Dương, Ngũ Hành sanh dục, trưởng dưỡng đến mãn kỳ sanh thọ thì thể xác tiêu tan. Lúc bấy giờ, Tứ Đại ( Địa, Thủy, Hỏa, Phong ) hườn nguyên về bản chất tự nhiên của nó, để rồi chuyển hóa hình hài khác nữa.

Vậy Nhơn thân vốn tạm khí chất của Vũ trụ cấu sanh, cho nên người ta phải vay nợ của Âm Dương, Ngũ hành gọi là nợ tiền khiên. Luật Nhơn quả đã định cơ vay trả ấy, dầu người nào muốn phủ nhận cũng không chối được. Nhơn quả là nguyên nhân sanh kiếp Luân hồi. Ấy vậy, nên hễ muốn giải thoát kiếp sanh tử thì phải thanh toán mỗi nợ tiền khiên ấy.

## **2. Luân Hồi của Chơn Thần**

*Thánh Ngôn năm Mậu Thìn ( 1928 )*

*“ Thầy nói : Chơn Thần là Đệ Nhị xác thân của các con, là khí chất ( Sperme évaporé ) bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy. Trung tâm nó là Óc, cửa ra vào là mở ác chũ gọi Vi Hộ; nơi ấy, Hộ Pháp hằng đứng gìn giữ Chơn Linh các con khi luyện Đạo, đặng giúp cho Tinh hiệp với Khí và đưa Khí đến Thân. Tinh-Khí-Thần hiệp nhứt thì mới siêu phàm nhập Thánh “.*

Phận sự của Đệ Nhị xác thân là điu dẫn nhục thân hành động theo Thiên Lý. Trong kiếp hiện tại, nếu Chơn thần làm chủ Nhục thân khiến cho phàm thể hành động theo Chơn pháp thì chung qui Chơn thần sẽ được hiệp với Chơn linh, tạo thành một khí thể Vô Vi, chẳng những khi tử hậu được siêu thoát cõi trần mà lúc sanh tiền cũng có thể xuất ngoại. vân du trong cõi Ta bà nữa, người tu đến đây gọi là Đắc Đạo.

Trái lại, nếu trong kiếp hiện tại, Chơn thần không làm chủ Nhục thân để cho Đệ Nhứt xác thân buônglung theo phàm trần, phóng túng theo vật chất gây nên tội tình ác nghiệt thì khi nhục thân tiêu tan dưới mồ, Chơn thần phải thọ lãnh tội nghiệp ấy mà chuyển sanh kiếp khác, để rồi tạo dựng một nhục thân thô kịck thấp hèn hơn; đó gọi thói hóa. Vậy chúng sanh sở dĩ siêu hay đọa là tại Chơn thần một phần lớn.

## **3. Luân hồi của Chơn Linh**

*Thánh Ngôn năm Mậu Thìn ( 1928)*

*“ Thầy đã nói : Nơi thân phàm của các con mỗi đứa Thầy đều có cho một Chơn Linh theo gìn giữ Chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng không cần nói các con cũng hiểu rằng : Chơn Linh ấy vốn vô tư mà lại đặng phép giao thông cùng cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và Các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt việc lành, điều dữ điều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa phán xét, bởi vậy một mãi không sai : Dữ lành đều có trả. Lại nữa, Chơn Linh ấy có tánh Thánh nơi mình, chẳng phải gìn giữ các con mà còn dạy dỗ các con nữa, thường nghe đời gọi lẫn là lương tâm “.*

Theo Thánh Giáo, chúng ta hiểu rằng :

Chơn Linh nương Chơn Thần để dự trường thi công quả tại thế gian. Chơn Thần có phận sự chế ngự Nhục thân, Chơn Linh lại gìn giữ Chơn Thần.

Trong kiếp hiện tại, nếu Chơn Thần không chế ngự Nhục thân, Chơn Linh không gìn giữ Chơn Thần hành động theo luật pháp chơn truyền, đến khi Nhục Thân chết thì Chơn Thần phải

chuyển kiếp. Còn Chơn Linh thì phải chờ mãi cho đến khi nào Chơn Thần tạo được một Nhơn Hình có đầy đủ thiện quả thì Chơn Linh sẽ đến cùng Chơn Thần hiệp tạo Khí Thể vô vi, như đã nói trên, tiếng thông thường gọi đó là đắc quả Thiêng Liêng. Theo Thánh Ngôn : Kẻ hành giả phải có Khí thể ấy thì mới đặng đến trước mặt Đức Chí Tôn.

Nói rút lại : Thế gian là trường học của chúng sanh, là trường thi công quả của muôn loài : Đắc thì về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, thất thì còn ở lại trần gian, chen lẫn cùng các vật thể hữu vi, để đoạt cơ chuyển luân tấn hóa, mà then chốt là Nhơn Quả và Luân Hồi.

Nhơn Quả và Luân Hồi thường đắp đổi lẫn nhau, để định sự Tấn Hóa hay Thối Hóa của chúng sanh, nghĩa là có Nhơn Quả thì có Luân Hồi, mà Hễ có Luân Hồi thì có Nhơn Quả. Ấy vậy nên ngày nào chúng sanh không tạo Nhơn Quả thì sẽ không Luân Hồi, mà hễ không Luân Hồi tiện thị cũng chẳng gây ra Nhơn Quả.

Không Luân Hồi, Không Nhơn Quả tức là giải thoát kiếp sanh tử.

Tóm lại : Quan niệm Vũ trụ nói đây là Vũ trụ tinh thần Đạo lý tạo lập Càn Khôn, sanh hóa vạn vật, mà chúng ta phải biết, để làm khuôn thước cho sự tu tập của mình. Trong trường trước, chúng tôi có trích chương 39 Đạo Đức Kinh rằng :

Kỳ trí chi Nhứt giả, vạn vật vô dĩ sinh tương khủng diệt ( Đến như một cái Đạo nói đây, nếu muôn loài chẳng đặng nó để làm cơ sở sanh tồn, thì e muôn loài phải dứt ). Thế đủ hiểu Đạo đối với Nhơn Sanh trọng yếu là thế nào ?

**Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu**

( trích trong Quyển Giáo Lý)





# Vườn Thơ

*Thi Nạn Võ oan Huế Traáng phui traùch*

## TA THẤY XUÂN VỀ

Tả thấy xuân về tiếng gió xao,  
Xuân khoe áo mới đẹp làm sao !  
Quê xưa rực sắc màu tinh khiết,  
Khắp chốn thoảng mùi hương ngạt ngào.  
Ấm áp nắng xuân thay giá buốt,  
Vui cười nhân thế đổi buồn đau.  
Hồi chuông tỉnh thức, tàn cơn mộng,  
Chờ đón Long Hoa trở sắc màu.

**Quang Thông.**

(01-2006)

## PHÁP MÔN VÔ LƯỢNG(\*)

Nẻo Đạo huyền vi gắng sức tầm,  
Đài Cao giảng bút pháp uyên thâm.  
Thế gian hư ảo đừng mê trí,  
Vạn vật vô thường chớ vọng tâm.  
Ngũ uẩn mù mờ sinh tất diệt,  
Thất tình điên đảo, túng hay cầm.  
“ Hồi đầu thị nạn ” nhưng đừng gấp,  
“ Ánh sáng ” “ Đường ngay ” kéo lạc lầm.

**Trần Ngọc Thi**

( Rosemead )

\* Bài này họa theo bài Pháp Môn Vô Lượng của Hồ Chánh  
Trực đăng ở trang 117, TSTD số 27 phát hành tháng 10-2005.

# QUI TÂM

Bùi Đông Phương

Thử nhìn chung trong vòng nhơn loại,  
Chỉ tưởng tin vọng ngoại mà thôi.  
Khẩn cầu lạy lục xong rồi,  
Đứng lên thì đã quên lời giới răn.

Hiện còn cảnh hung hăng quá khích,  
Nhiều Đức Tin đối nghịch lẫn nhau.  
Những mong xoa dịu thương đau,  
Đại Hội Tôn Giáo Toàn Cầu giải nguy.  
Nhưng vì thiếu Từ Bi khoan nhượng,  
Việc dung hòa mộng tưởng khó thành.,  
Hết chiến tranh, lại lẫn tranh,  
Chỉ vì còn muốn giết giành hơn thua.  
Tôn Sư đã phụng thừa thiên mệnh,  
Cùng Tiên Khai đắc lĩnh Hư Cung.

Cứu nguy trong buổi đời cùng  
Hiệp qui vạn giáo về chung Đạo Trời.  
“Biển trần khổ với trời nước,  
Ánh thái dương dọi trước phương Đông”  
Một mình khó lợi ngược dòng,  
Muốn toàn nhân loại hiệp đồng dễ chi.  
Xin Tôn Sư hộ trì thiện nguyện,  
Đạo qui tâm đột biến mở màn.

Điện Thờ Thánh Thất huy hoàng,  
Phương Tu đạo pháp còn đang mong chờ.  
Đường thứ ba trong cơ tận độ,  
Cửa tu chơn rộng mở kịp ngày.

Đạo thành thành tại tâm này,  
Sửa mình nên Đạo Đạo Thầy mới nên.  
Luyện tánh tâm là nền là móng,  
Nhưng móng nền loạn động khó hòa.

Bất đồng tự đó mà ra,  
Nên còn phân biệt Đạo ta Đạo người  
Dứt hướng ngoại lòng Trời hiểu lộ,  
Sạch phàm Tâm rộng mở Đạo Tâm.

Khi Đạo Tâm đã khởi mầm,  
Khắp cùng nhân loại cần tầm Đạo Cao.



Đạo nơi Tâm luyện trau tâm nội,  
Tịch Đạo Tâm mở lối qui Tâm.  
Qui Tâm để sửa lỗi lầm,  
Qui Tâm để tránh hôn trầm chấp mê.  
Xin cùng nhau hướng về tâm nội,  
Đạo nơi Tâm giềng mối thăng hoa.

***Hòa bên trong mới thật hòa***

Trong có hòa mới tiến ra đại đồng  
Lập mạng lưới Thiền Tông Đại Đạo,  
Giúp thế gian gỡ tháo riêng tư.

Tịch Đạo Tâm mở lòng Từ,  
Dung hòa tổng hợp phương tu tại trần.

**Bùi Đông Phương**

---

**( tiếp theo trang 46)**

tĩnh , ăn nói lưu loát , điều khiển nghi thức khai mạc rất nghiêm trang , dùng từ chính xác khi giới thiệu chư vị chức sắc, các cơ sở đạo và đồng đạo , lễ phép giới thiệu thuyết trình viên , các đại diện tôn giáo và hội đoàn .

Hai em MC nói trên đã gây được niềm tin mãnh liệt nơi các bậc trưởng thượng .

3-Nhờ tài nấu nướng của các Hiền Tỷ nơi phòng trù, các món ăn thật ngon miệng, đặc biệt là món canh chua và gỏi cuốn mà ai ăn qua cũng đều tấm tắc ngợi khen. Thưởng thức bữa tiệc nhân Lễ Tiếp Tân Kỷ niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 81 làm chúng ta nhớ lại hương vị những món ăn chay nơi chợ Long Hoa, các món ăn đã được sách vở và báo chí miền Nam trước đây ca tụng rất nhiều.

Sự thành công của buổi Tiếp Tân Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 81 do Đại Đạo Thanh Niên Hội California tổ chức cho chúng ta lạc quan tin tưởng thế hệ kế thừa đã sẵn sàng có thể nhận lãnh trách nhiệm nối gót cha anh trong các công tác đạo sự.

**Andrew Hoàng**

## TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ

-----  
*Kiếp sanh trăm tuổi được bao người,  
Năm tháng trôi xuôi, tiếng để đời.  
Thiện nghiệp vun bồi công đức rạng,  
Ác căn dấy động tội-tình thôi.  
Lợi danh vinh mấy, vui lòng thế,  
Quả phúc lành thay, thuận ý Trời  
Thánh Thất dựng xây (1) chờ góp sức,  
Tâm thành thể hiện sẽ nên ngôi.*

**T. V. T. (31-12-05)**

## TỰ HỌA

*(Kính tặng bạn Đạo Võ Ngọc Kim)*

*Bảy bảy xuân dư được mấy người,  
Trải thân công quả đủ vui đời.  
Uốn lưng nâng gạch lòng thanh thảo,  
Ngẩng mặt trông Trời nguyện thế thôi.  
Quên thuở súng gươm, oai dậy đất,  
Thương thời tai ách tuổi dâng Trời.  
Mẫu khuôn tạc sẵn chờ con cháu,  
Dứt kiếp luân hồi trở lại Ngôi.*

**T. V. T. (01-01-06)**

*(1) Thánh Thất dựng xây:*

*Thánh Thất Cao-Đài California thuộc  
Tộc Đạo Little Saigon đang được xây cất.*

# CAO ĐÀI XUẤT THỂ

Giám Đạo Trần Thanh Danh

( tiếp theo tờ TSTN số 25)

PHƯƠNG TU ĐẠI ĐẠO CÓ HAI PHẦN :

PHẦN THỨ NHỨT : là tu Thiên Đạo. Thiên Đạo dành cho thành phần Nhơn loại, ai dám phế đời hiến thân trọn đời cho Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để làm Thánh Thể cho Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, lập thành Hội Thánh, lo phổ thông Chơn Giáo Đạo Trời, làm nhiệm vụ “Thể Thiên Hành Hóa”.

Những người này được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho Thiên phẩm :

Nhứt Phật  
Tam Tiên  
Tam Thập Lục Thánh  
Thất Thập Nhị Hiền  
Tam Thiên Đồ Đệ.

Thật hành :

Phật vì thương đời, mà phải tìm cơ giải khổ !

Tiên vì thương đời mà dạy cơ thoát khổ !

Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ !

Thần vì thương đời mà dạy cơ thắng khổ !

Hiền vì thương đời mà dạy cơ tòng khổ !

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời ! Phẩm vị : Hiền-Thần-Thánh-Tiên-Phật là ngôi vị dành cho trang đấng cừ.

PHẦN THỨ NHÌ : là tu Thế Đạo trong hàng tín đồ và Chức Việc ở khắp tứ phương ... thành phần này được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giao phó cho Hội Thánh thay hình thể Ngài

giáo hóa theo phương tu Nhơn Đạo :

Chẳng quản đồng Tông mới một nhà,  
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.  
Nghĩa Nhân đành gửi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.

Vì Nhơn loại trên toàn thế giới này đều là con cái yêu dấu của Ngài cả, không ai đặng thù nghịch lẫn nhau. Người may duyên ngộ Đạo của Ngài trước, kẻ hữu phước sẽ gặp Đạo của Ngài sau.

Vì chánh nghĩa Đạo thống truyền kỳ ba, là tận độ tất cả Nhơn loại về với Ngài. Mà Nhơn loại muốn được về với Ngài để hưởng nguồn Đạo Đức ... thì từ Cá Nhân, Gia Đình, Xã Hội, Quốc Gia và Thế Giới phải đồng tâm cùng đạo học tập chữ “HÒA”. Vì toàn thể Nhơn loại có “Hòa”. Cần Khôn Thế Giới mới an tịnh : có an tịnh, mới có cảnh “Thái Bình”, tránh nạn tiêu diệt lẫn nhau ! Hầu thực hành nếp sống văn minh “Đại Đồng Huynh Đệ”, không còn phân biệt người Đông kẻ Tây và màu da, sắc tóc nữa.

Vì cái Đạo thế nhân này rất là trọng hệ, mọi người trong cộng đồng Nhơn loại đều phải có trách nhiệm bảo tồn nó, để xây dựng “Tòa Nhà Vũ Trụ” thanh bình, cho mọi người đồng sống trong cảnh thái hòa an cư lạc nghiệp.

Biết được vậy, Nhơn Loại hãy nghe lời Đức Ngài dạy :  
Đã từng muôn kiếp có tên ta,  
Ta bởi Đạo Trời mở cửa ra.  
Ra đến rước người lành đến ở,  
Ở chung một cõi lại chung nhà.

Về mặt biểu tượng hình thể Giáo Lý, Đạo truyền văn hóa Tân Kỳ, kiến thức Cổ Kim kết tụ Tòa Thánh Cao Đài

bằng nền tảng “Đạo Học và Khoa Học” tượng trưng “Long Mã Phụ Hà Đồ và Lạc Thư”.

Long Mã Phụ Hà Đồ chủ thể về Dương, Lạc Thư chủ thể về Âm. Âm Dương tương hiệp phát khởi “Càn Khôn” lập cơ sanh sanh, hóa hóa ấy là Đạo của Thiên Địa sanh thành ...

Bởi vì tại Thiên mới thành Tượng, tại Địa mới thành Hình. Lý Âm Dương nói lên cột trụ của Tòa Nhà “Kinh Dịch”. Dịch là Thỉ Tổ của Tòa Nhà Lý Học. “Càn Khôn” (Thiên Địa) là Thỉ Tổ của Tòa Nhà Dịch Học. Đi từ nứt bốn tán vạn thù. (Ra hình ảnh của muôn loài vạn vật trong vũ trụ). Đã hình thành trong các môi trường khoa học vật lý.

Trên Tòa Thánh có hình con “Long Mã Phụ Hà Đồ” đứng trên Quả Địa Cầu với một sắc thái hài hòa. Đi về phương Tây quay Đầu lại phương Đông : biểu tượng tư tưởng “Đạo Học Đông Á, thực hành khoa Tây Âu” đúng lời tiên tri : “Đạo Học xuất ư Đông – Khoa Học xuất ư Tây”. Đạo Học là tâm, khoa học là trí, tâm là ngọn đèn thần, trí là ánh sáng ...

Cuối thế kỷ 20 này. Nhơn Loại Đông Tây sẽ nhất tề gặp gỡ nhau nơi mảnh đất Địa Đàng Đạo Lý Đông Á ... vì sau một giấc mơ của nền Văn Minh Khoa Học Vật Chất Trời thu sạch !

Để cho trí quay về tâm. Tất nhiên khoa học trở về với Đạo Học : Đó là con đường “Phục Kỳ Bản Phản Kỳ Châu”. Tọa Thánh Tây Ninh là cộng đồng Vatican II, mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến để an bài bảo vệ.

Để cho Nhơn Loại cùng nhau cầu thực hiện Sấm truyền : “Đạo của Trời, Đời của Người”, hiệp nhập Cao Đài bá tánh Thập phương qui Chánh Quả – Thiên Khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa.

Tịch Đạo “Thanh Hương” 50 năm kết thúc (1926-1975). Các bậc Tiên Bối vâng lệnh Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập Đạo, toàn bộ phải Triều Thiên. Lý số Trời dành cho cuộc thử thách ! Lửa Thử vàng , Gian nan thử Đạo, gan đục lóng trong theo pháp điều vận chuyển ! Đông cũng bù, Tây cũng bù, vì ở trong qui luật của Trời định trong cơ sàng sây, nên để, hư hủy

! Nhơn loại phải bị thảm họa chiến tranh thiên tai, địa ách, sụp đất, vật đổi sao dời !...

Thế tiêu Xuân Kỷ Long Hoa Trở “Di Lạc Vương” xuất thế điểm Đạo sắc ân phong lập thành “Tịch Đạo Tâm” là Tịch Đạo Pháp, để lập lại Đời Thượng Ngươn Thánh Đức đó vậy. Qua Thượng Ngươn Trời Đất chung một dãy, các nền Giáo Hội hiệp một nhà, Nhơn loại sống trong tình Huynh Đệ Đại Đồng để hưởng Hòa Bình Thế Giới.

**\* TRIẾT LÝ “NHO TÔNG CHUYỂN THẾ” TRÊN NỀN TẢNG “DỊCH LÝ” HÌNH THÀNH RA “THỂ PHÁP VÀ BÍ PHÁP” :**

Dùng Chơn Lý để làm đuốc Huệ Tâm Linh soi và “Thể Pháp và Bí Pháp” của Thiên Địa. Nhơn hiểu từ cơ tạo hóa, sanh hóa, tấn hóa.

Kể từ Hỗn Độn sơ khai, cảnh thái hoan chi sơ đến “Bàn Cổ Thủ Xuất” để vị phân Thiên Địa. Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn Sanh ư Dần.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng Linh tá cơ lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngài cho toàn thể Nhơn loại biết rằng : Đạo sanh thành của Tạo Hóa, bắt đầu từ cảnh Thái hoan : Có một khối Chơn như, như thị vận hành lơ lửng trong không gian chứa khí hư vô và ngôi vô cực !

Đấng Tạo Hóa cho nổ ra một tiếng Òm thật lớn ... Đạo Phật đề danh Úm Ma ni Bát Rị Hồng. Sanh ra có một mình Thầy, Thầy là Ngôi “Thái Cực”, Thầy làm chủ khối “Dương Quang” không gian.

Để dựng Đạo sanh thành “Thái Cực” Thầy Phân tách ra “Lưỡng Nghi” tạc thành khối “Âm Quang” làm chủ thời gian.

Triết lý Đạo Học Đông Phương đề câu : “Hữu Nhất vật hỗn thành, Tiên Thiên Địa Sanh, Tịch hê, Liêu hê, độc lập nhi bất cải, Châu thành nhi bất đãi, khả vĩ di Thiên Địa Mẫu. Ngô bất tri kỳ, danh tự vi Địa Đạo”.



Đạo sanh thành của Thiên Địa từ đây do Âm Dương tạc thành. Không gian đến với thời gian tạo thành sắc tướng. Thời gian hòa nhập vào không gian tạo thành thể tướng. Nói lên, tại Thiên thành Tượng : tại Địa thành Hình .Thiên Hoàng viết vũ. Địa Hoàng viết trụ.

Sự tương hiệp của lý Âm Dương phát khởi “Càn Khôn Vũ Trụ”, sanh sanh, hóa hóa ra muôn loài vạn vật gọi chung là chúng sanh. Nhơn loại là vật Tối Linh mang Thiên Phẩm “Tiểu Thiên Địa”, hiện thân cho Thiên Hoàng, Địa Hoàng mà trang trí mỹ quan vũ trụ.

Nên biết : từ Chủ Thể “Thái Cực” phân tánh ra Lưỡng Nghi, sự lập thành bằng đường Kinh Tuyến và đường Vĩ Tuyến hình thành dấu Cộng, nên “Thập Tự Nhai” + sanh ra Tứ Tượng : Thái Âm, Thiếu Dương – Thái Dương, Thiếu Âm, tạc thành Bát Cung : KIÊN, ĐOÀI, LY, CHẤN, TỐN, KHẢM, CẤN, KHÔN. Hóa trưởng thành 64 Quái, sanh ra 384 Hào nguyên – là Dương , Hào phân đoạn — là Âm , để nói lên từ nhứt bốn tán vạn thù muôn loài vạn loại, tiến hóa theo luật Tuần hườn của Hình Chữ Thập, tạc thành hai chữ Vạn quay xuôi và quay ngược Tiến hóa và Hồi hóa.

\* Vạn quay xuôi là Vạn “Svatika”. Đi ra để tưởng chiều xuôi là Gieo : (Chữ Vạn có móc về phía tay mặt)

\* Vạn quay ngược là Vạn “Sauvastika”. Đi vào Tâm Linh chiều ngược là Gặt : (Chữ Vạn có móc quay về phía tay trái).

Sự phân Ngôi, định Vị trên cơ sở “Dịch Lý” giao dịch và biên dịch của Đạo sanh thành hữu tướng và biên tướng, từ không ra có, từ có trở lại hoàn hư vô. Nó có thủy, có chung nói lên từ : “Duy tâm ra Duy vật, từ Duy vật trở lại Duy tâm” theo qui trình Tiến hóa và Hồi hóa của Thiên Địa.

Thiên ban 4 Đức : NGUYỄN, HANH, LỢI, TRINH – Địa ban 2 Đạo : CAN, NHU. Lập nên qui trình Luật Tuần Hườn vận chuyển ... Một năm có mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đông thì của Thiên, Hạ thì của Địa. Xuân, Thu dành cho loài người. Tại sao vậy ? Vì mùa Đông ngày ngắn đêm dài

(Âm thăng, Dương gián), mùa Hạ ngày dài đêm ngắn (Dương thăng, Âm Gián) Hai mùa giao dịch và biến dịch để quân bình lý Âm Dương tương hiệp bảo tồn cơ sanh hóa.

Còn Nhơn loại được Thiên Địa dành cho cuộc sống yên nguyên hai mùa Xuân Thu, ngày và đêm bằng nhau theo nhịp điệu căn cơ : Một phút có 60 giây, một giờ có 60 phút, một ngày một đêm có 24 giờ, một tháng có 30 ngày, một năm có 12 tháng. Cứ luân qua chuyển lại không ngừng trong sự chung có thủy, trong sự thủy có chung mãi mãi.

Xin trích dẫn “Tinh Hoa Ngũ Điển” nói về Xuân Thu :

Tiêu hướng có nằm ẩn trong tên sách, tên là Xuân Thu, chỉ tên gọi đó thôi đã nói lên được hai điểm tối quan trọng của Kinh Xuân Thu. Một là lấy Trời Đất làm chính, hai là vị trí của Nhơn loại. Về điểm thứ nhất lấy thời tiết làm nền tảng, vì thế tên sách đặt theo mùa, và trong sách luôn chú ý đến việc ghi mùa, dù không có việc chi cũng ghi mùa và tháng như : Xuân Vương. Nhị Nguyệt, mùa tháng 2, ngoài ra không có việc chi cả.

Trong Xuân Thu hay có chữ như vậy.

Trình Tử bàn rằng : đó là để giữ lấy mùa của Trời mà còn, thì nhận lý mới vững. Bởi thế Đạo Trời cũng gọi là Vương Đạo (xem Ẩn Công năm thứ ba).

Năm thứ hai Hoàng Công, Xuân Thu lại viết : Đông Thập Nguyệt, mùa Đông tháng 10. Cốc Lương truyện hỏi không có việc nào sao lại chép mùa ? Lý do là không để sót mùa. Lối biên niên của Xuân Thu bốn mùa có đủ mới thành năm. Cốc Lương viết như thế là vì ý thức chưa rõ về nền tảng đặt trên thời gian. Ai đã đọc chữ “Thời” đều biết rằng : Triết học đã sa đọa trầm trọng. Ai hiểu được như thế mới hiểu giá trị “Kinh Xuân Thu”, khi đặt nền tảng trên chữ “Thời”.

Bây giờ, bàn đến điểm thứ hai, là tại sao gọi Xuân Thu mà không gọi Đông chẳng hạn ?

Tất cả cái sâu xa phải tìm trong câu hỏi đó ? Chính nó sẽ nói lên tiêu hướng của Việt Nho, một nền Đạo Lý đã có lâu đời từ Phục Hy, Thần Nông ...v.v..

Trong Kinh “THƯ” ở Thiên Nghiêu Điển nói đến các mùa đã chú trọng đến Nhật trung, tức là ngày đêm dài bằng nhau. Như vậy đã có ý tưởng dành hai mùa Xuân Thu cho con người hết. Vì theo Việt Nho thì người là gì ? Nếu không phải là Thiên Địa Chi Đức, Quỷ Thần Chi Hội.

Chúng ta nhìn qua bốn mùa, sẽ nhận ra Thiên Địa giao nhau quân bình hơn hết trong hai mùa Xuân Thu. Hạ thì ngày

quá dài nên qui chi Địa, Đông thì ngày quá ngắn nên qui chi Thiên. Còn quân bình nhất là hai mùa Xuân Thu, nên qui cho người, được định nghĩa là “Thiên Địa Chi Giao”, để nói lên tính chất nhân chủ hay là phần trội hơn được qui cho người. Như đã nói ở Quyển nhân bản : trong bốn nét của chữ “Nhân” thì Trời một, Đất một, còn người hai. Câu ấy không phải là một sự tán tụng trống rỗng nhưng được thực hiện bằng bốn mùa trong năm.

Tuy Xuân Thu chỉ ghi chép việc của Vua, nhưng theo quan niệm Việt Nho. Vua phải là người lý tưởng, tức là người đã được hiện thực đến đỉnh cao Nhân tính. Vì thế tuy chỉ nói việc Vua, mà ý nghĩa sâu xa là nói về con người. Kinh thư quen gọi là “Nhất Nhân”. Đây là một nét đặc trưng về nền văn hóa Việt Nho khác hơn các nơi khác. Bên Âu, Án vì là Thần quyền nên chú trọng Trục Chi (Axe solsticial), tức trục Thiên Địa. Nên Lễ mặt Trời mừng vào Đông chí (cuối tháng Décembre). Về sau Ky Tô Giáo thích nghi Noël vào ngày 25 Décembre. Còn Hạ Chí là Lễ Saint Jean d’été xưa kia mừng vào ngày 20 Đông. Bên Đông thì mừng lễ vào hai mùa Xuân Thu. Xuân tế Đế. Thu tế thường, tức là đi theo con người. Còn hình thức Đại chúng là hai tết Xuân Thu cũng là trục quán phân (Axe equinoxial) biểu thị Nhân quyền. Cũng vì ý tưởng Nhân quyền đó, mà lạc thư hoán vị cho hai số 2. 4. Ở Hà Đồ thì trục ngang là 3. 4. Nhưng Lạc Thư đổi ra 3-2 là số của Đông Nam, cũng là số quân bình so với trục Thiên Địa 1-4.

Vì vậy mà câu “Tham Thiên Lưỡng Địa Nhi ỷ Số” được chọn biểu thị nhân Đạo. Chính vì thế mà Việt Nho đề cao Lịch

nhà Hạ, cũng chính là qui Lịch tức Việt Lịch vì khởi đầu của cung Dần (Mùa Xuân) “Nhân Sinh Ứ Dân” tức đề cao khía cạnh nhân chủ theo câu Tá truyện “Phù Dân Thần Chi Chủ Giả”, người dân là chủ, Thần là Khách. Ngược lại khi Thần là chủ thì mừng lễ vào Đông Chí “Thiên Sinh Ứ Tỷ” (mùa Đông)

Đó là ý chính của hai chữ Xuân Thu mà Khổng Tử đã lãnh hội được trong Đại Đạo của Cổ Nhân và đã truyền lại cho môn sinh, về sau được ghi sách truyện nhất là “Xuân Thu Tả Truyện” quen gọi tắt là Tả Truyện. Đó là một áng văn phong thú nhất và cũng sống động nhất, giúp cho hậu thế hiểu được thâm ý Xuân Thu, mà trong lúc sinh tiền hoàn cảnh không cho phép nói lên cách công khai. Vì đó ta có thể căn cứ vào Tả Truyện để tìm chứng tích cho những điều suy luận trên.

Đến sự Tuân Hưỡn trong cơ sanh hóa của Nhơn loại, vạn vật, thực vật cũng đồng nhất thể. Người mới sanh ra, làm con, lớn lên có đôi bạn đời để làm cha mẹ, tiến lên địa vị Ông Bà ..v.v...Già cõi xác, con cháu thừa kế cũng đi theo sự “Biến, Thành, Hóa, Trưởng” không ngừng (muôn loài vạn vật cũng thế). Nên tư duy để rõ Đạo sanh thành có qui luật.

Con người có ba thể cấu tạo mới nên người.

\* Thể thứ nhất : là xác thân ta. Do cha mẹ sanh ra (tại Cha thành cốt, do Mẹ thành bì).

\* Thể thứ nhì : là Đệ Nhị xác thân. Do Phật Mẫu ban cho “Chơn Thần”

\* Thể thứ ba : Là Tâm Linh (hay Linh Hồn). Do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho.

Trong ba thể ấy của : Nhơn, Địa, Thiên ban cho đủ và hiệp nhất. Mới thành người, nhưng phần bản chất của mỗi người khác nhau là do sự tấn hóa qua nhiều kiếp !

VÌ :

THỂ THỨ NHẤT là xác thân, nó có Ngũ quan, biết cảm xúc, vận hành, do khí bẩm sinh của cha mẹ biến tướng ra. Nó là nhân vật.

THỂ THỨ NHÌ là Đệ Nhị xác thân, tức là “Chơn thần” Người ta thường gọi là Hào Quang đó. Nó do theo thể thứ nhất mà biến hình cho phù hợp, tỷ như bộ đồ bắt kế con vật.

THỂ THỨ BA là “Linh Hồn” Do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho, tức là điểm Linh Quang của Ngài chiết cho người để hiểu biết khôn ngoan hơn Vạn Vật làm Thiên hạ đó. Vậy thì Thể thứ ba như người cầm cương con vật.

Ba thể ấy được hiệp một thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên cơ của Đức ngọc Hoàng Thượng Đế. Một khi con người thấu hiểu được Thiên cơ thì người đó đã đạt Đạo. Bởi vậy, con người tu cần phải tôi luyện cho Tam Thể được tương liên với nhau thì con người ấy mới được sáng suốt hơn kẻ bình thường.

Đệ Nhứt xác thân phải bị luật thay đổi chớ không phải chết đâu ? Khi xác thân này bị luật thay đổi của Tạo Hóa thì nó không khi nào còn hườn hình lại được với Đệ Nhị Xác Thân và Đệ Tam Xác Thân. Mà nó phải lộn với đất để nuôi dưỡng chất sanh như là Thảo Mộc, rồi từ Thảo Mộc nó sẽ nuôi đến Thú Cầm, rồi cũng từ Thú Cầm nó lại nuôi loài người. Cũng như ta bón phân, nó vẫn ở lộn cùng đất, vì ăn của Thổ phải hườn lại cho Thổ, chớ đi đâu bây giờ ?

Đã nói rằng : Xác thân nó lộn với Đất, thì lẽ dĩ nhiên nó là Đất rồi, cái xác nào cũng phải biến thành đất cả. Chỉ lâu hay mau, do sự chôn cất kín hay hở, hoặc chắc hay không đó thôi.

Ở mặt thể này không có vật chi bên cả. Vì nó đều do vật chất biến sanh thì nó phải chịu luật tiêu diệt ! “Hữu Sanh, Hữu Hoại” thay đổi của Tạo Hóa đến như sắt hoặc đá chắc là bao ? Nhưng nó còn có thời gian mà mòn để phế thải !

Thì tất cả phải chịu luật thay đổi Luân Hồi Chuyển Hóa theo thời gian. Vì Luật thay đổi Luân Hồi nó rất có ích cho Cơ Sanh Hóa của Tạo Hóa. Mỗi lần thay đổi Luân Hồi là mỗi lần tiến hóa cao hơn. Nên luận về “Bí Pháp ra Thể Pháp” thì không có gì là mất hay chết cả. Vậy Đệ Nhứt Xác thân là vật chất, phải chịu luật thay đổi mà người đời gọi là chết đó. Thật tế nó không phải là mất, mà còn mãi mãi với thời gian và không gian đó vậy.

**THỂ THỨ NHÌ : CHƠN THẦN** là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, nó luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội ! Nói rõ hơn nữa thì là Lục Dục Thất Tình đó vậy. Vậy khi Lục Dục Thất Tình được điều độ là nhờ Đệ Tam Xác thân điều khiển nổi, bằng không thì nó vì Đệ Nhứt Xác thân là Hình vật sai biểu theo bản chất của nó.

Vậy thì Đệ Nhị Xác thân là hình bóng đi lập công bồi đức, thoãng như nó trọn nghe lời của Đệ Tam Xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng hằng sống, gọi là Đắc Quả. Còn nếu nó nương theo Thú Chất hình vật là Đệ Nhứt Xác thân là nó phải chịu luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, tức là bị đọa đó, Mà mỗi khi bị đọa thì tùy theo sở hành của kiếp vừa qua mà biến hình hoặc giả ở lơ lửng chơn không trung, nơi mà các điểm giao hợp chờ cho đúng thời hạn, để được thăng lên hay giáng xuống. Vì cố người trần thế hay gặp nó hiện hình mà cho rằng Ma hay Quỷ. Những Chơn hồn ấy hoặc do phạm thệ hay trốn thê mà phải bị như vậy, đến lúc bị các điển nổ tan mà biến mất hay là Ngũ Lôi tru diệt đó.

Nếu nhẹ tội thì được nhẹ nhàng khỏi bị nổ tan nhưng cứ vẫn vơ mãi đặng nhìn lại cuộc thế chuyển xoay mà chúng ta gọi là “Tận Đọa Tam Đồ, bất năng thoát tục” !..

Con người bị Lục Dục Thất Tình mới hiểu biết sự thay đổi của “Càn Khôn Vũ Trụ”, mới biết lo lập công đức, không chịu theo Đệ Nhứt Xác thân là Lục Dục Thất Tình đi quá hạn chênh lệch sự yêu ái của Đức Phật Mẫu hằng cho, thì nó phải chịu đau đớn vì lằng Âm Khí của Đất luôn luôn lôi kéo !

#### THI

Bản chất vốn sanh bởi Địa Hoàn,  
Âm Dương nhờ đó mới thành Căn.  
Nhựa nhành do bởi còn Vi Tố,  
Máu huyết hữu sanh vật hữu thân.  
Nhờ hưởng khí Trời nên được sống ...  
Nương theo vị Đất đặng hằng sanh.

Kiếp căn bao thuở đã Tiên định,  
Vi Tố đến bồi trở lại Căn.

ĐỆ TAM XÁC THÂN là LINH HỒN do Đức Ngọc Hoàng ban cho để điều khiển Đệ Nhứt và Đệ Nhị Xác thân, tức là kẻ cầm cương.

Ấy là cái cơ năng của sự tiến hóa của con người thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu thay đổi theo thân sanh của con người tùy theo sự sáng suốt của nó. Cũng có khi Chơn Linh sáng suốt lại Ngự vào một Đệ Nhứt Xác thân xấu xa, để giúp cho Đệ Nhứt Xác thân được lập công bồi Đức trong một kiếp sanh, nhưng điều đó rất ít, Phần nhiều là một Chơn Linh sáng suốt đều Ngự trong Đệ Nhứt Xác thân tốt đẹp, nên về khoa học bói toán của “Thiên Lý Học”, người ta có thể đoán được người, khi người ta thấy cái thể bên ngoài của Đệ Nhứt Xác thân, “Vi tướng tại tâm sanh”.

Trong Tam Thế con người chỉ có Đệ Tam Xác thân có phận sự quan trọng hơn cả, nó phải chịu trách nhiệm đối với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khi trở về ngôi vị của mình.

Sứ mạng Đệ Tam Xác thân là phải chế ngự Đệ Nhứt và Đệ Nhị Xác thân cho thuận theo Luật Tiến Hóa thiên nhiên của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nếu chẳng kèm thúc tánh dục vọng phạm phu của Đệ Nhứt Xác thân thì sẽ bị Thiên khiển và thất phận nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống. Thiêng mạng của Đệ Tam Xác thân rất khó khăn nặng nề. Vì nếu mang một xác thân xấu xa thì cũng rất khó lập công, còn nếu mang một xác thân tốt đẹp cũng có hại cho phận sự của mình ! Biết bao Chơn Linh xuống Thế lập công cũng vì lẽ khó khăn ấy mà phải chịu nhiều trở ngại trong phận sự đến đời phải bị đọa trần ! Vì không thể kèm chế được Đệ Nhứt Xác thân mà phải bị Đệ Nhị Xác thân lôi cuốn vào đường tội lỗi. “Hữu Nhan Sắc, Hữu Ác Đức”, hay là đam mê Quyền Tiền, hành tàng phi Đạo Đức.

Cũng có người nói rằng : Đức ngọc Hoàng Thượng Đế là chủ Đệ Tam Xác thân, lẽ ra Ngài phải giữ gìn nó được trong

sáng mới phải chờ ? Tại sao để nó bị vật thể hữu vi lôi cuốn nó vào đường sa đọa như vậy ?

Có hỏi ? Tức phải có trả lời : Để thấu rõ lẽ Huyền Vi ấy. Như đã nói Đệ Tam Xác thân làm chủ thể cho sự tiến hóa của loài người thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự khảo thí trong trường thi của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập nơi mặt thế này. Nếu một Chơn Linh đầu kiếp có thể thắng được Cái Thể Thứ Nhất, chế được dục vọng của nó thì mới được thăng vị. Còn như thắng Thể Thứ Nhất không đặng thì phải chịu hình phạt. Đó là Luật Công Bằng của Đức Ngọc Hoàng : có công thì thưởng, có tội thì trừng !

Thoãng như Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế không dùng phương pháp khảo thí ấy để lọc lựa thể chất, Chơn Thần thì làm

sao phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp cho đặng ?

Để kết thúc phần Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam Xác thân của con người, Như đã nói : Đệ Tam Xác thân là kẻ cầm cương thì nên hiểu nó thế nào rồi : Vì sở hành bản năng sinh động của nó giống như một con người cầm cương, Nếu nó sáng suốt sinh động chế ngự được Đệ Nhất, Đệ Nhị Xác thân đi theo Luật Thiên Nhiên tiến hóa của Đức Ngọc Hoàng, thì nó được phần khen thưởng của Đức Ngọc Hoàng, như người cầm cương biết cẩn thận làm đúng phận sự của Chủ giao, điều khiển con vật, cái xe tốt thì được Chủ hậu đãi ... Còn như Đệ Tam Xác thân thắng chẳng đặng Đệ Nhất Xác thân mà còn bị nó lôi cuốn vào đường tội lỗi nữa thì phải bị sa đọa ... cũng như kẻ cầm cương không biết cẩn thận để điều khiển con vật làm lợi ích cho Chủ thì phải bị rầy, quở phạt, có khi Chủ đuổi đi là khác.

Đức Ngọc Hoàng cho biết : Loài người có ba hạng sanh : Nguyên Sanh, Hóa Sanh và Quỷ Sanh.

Nguyên Sanh là sau khi Khai Thiên, Lập Địa đã có Kinh Nhứt Tụng đã tán dương “Khai Thiên Địa Nhơn Vật Chi Tiên”

Bản chất của người Nguyên Sanh, thì thích ăn hiền, ở lành, thanh nhàn, tự tại, hòa hợp cuộc sống thiên nhiên không



ham tranh đấu ! ... Hóa Sanh do Bát Hồn vận chuyển tiến hóa đến địa vị làm Người. Bản chất thích đua đòi, đam mê, ham muốn, mãi sống trong vòng cương tỏa của Lục Dục Thất Tình ! ...

Quỷ Sanh do Hóa Sanh phạm thệ mà có. Tánh tình hung bạo ưa kích thích, sách động đấu tranh giành giật lợi quyền, gây cảnh đau thương cho Gia Đình và Xã Hội !...

Ba thành phần làm người nói trên luôn luôn có một sự Nhân Quả chuyển hóa không ngừng !

Nếu Nguyên Sanh phạm thệ với Thiên Địa thì phải trở thành Hóa Sanh, mất Ngôi Nguyên Sanh.

Hóa Sanh phạm thệ với Thiên Địa, thì phải trở thành Quỷ Sanh, mất Ngôi Hóa Sanh. làm con người hành động tàn ác với nhau, thì phải trả Quả đã làm : Chủng hoa đắc hoa, Chủng đậu đắc đậu, theo Luật Công Bằng của Tạo Hóa !

Khi đã phạm thệ, hoặc phạm tội, biết trả xong, muốn được có Ngôi xưa, vị cũ thì phải chịu chuyển kiếp Qui Căn, trải qua chín chục ngàn năm.

Nay thời kỳ Hạ Ngươn, là thời kỳ Ân Xá để bước qua Ngươn Thánh Đức. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng Ngũ Luân để Giáo dục con người thực thi nền Đạo Nhân : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín : dạy làm nhiệm vụ làm người phải giữ vẹn Tam Cang – Ngũ Thường – Tam Tòng – Tứ Đức “Dục Tu Thiên Đạo, Tiên Tu Nhơn Đạo – Nhơn Đạo Bất Tu, Thiên Đạo Diễn Hỉ “

Phật Mẫu ban Bát Bửu Nang : Hiếu – Đễ – Trung – Tín – Lễ – Nghĩa – Liêm – Sĩ. Hưởng đạo cho con người thoát ra vòng u tối, tu tỉnh thoát mê vật chất Hồng trần, đúng với câu : Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh, để đạt vị Cửu Phẩm Thần Tiên hay Cửu Thiên Khai Hóa ...

Hai cơ năng hình thành để thực thi Thể Pháp và Bí Pháp tức là tận độ và giải thoát.

Thể Pháp thì có Hội Thánh Cửu Trùng Đài là Đài phổ thông Chơn Giáo, độ tận chúng sanh, có Cửu Viện : LẠI VIỆN, LỄ VIỆN, HÒA VIỆN, Y VIỆN, NÔNG VIỆN, HỌC VIỆN,

HỘ VIỆN, LƯƠNG VIỆN, CÔNG VIỆN, làm nền tảng cơ Phổ Độ.

Bí Pháp, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài nắm Pháp. Chưởng Quản bốn động : Thiên Hỉ Động – Địa Linh Động – Nhơn Hoàng Động – Động Đình Hồ. Ba Cung : Trí Huệ Cung – Trí Giác Cung – Vạn Pháp Cung.

THIÊN HỈ ĐỘNG : Trí Huệ Cung, nơi đây có Đoạn Trần Kiều. Ao Thất Bửu.

Cung này là nơi lập thành “Tịnh Thất” dành cho từ hàng Tín Đồ đến Chức Sắc Thiên Phong Nữ Phái, đã làm xong phận sự Nhơn Đạo và Thiên Đạo, ăn Chay trường, muốn đạt pháp về phần siêu thoát ... Có tờ tình nguyện được hai người bảo lãnh. Chủ Tịnh Thất thu nhận vào đây chấp hành qui điều lo tu tâm luyện Đạo pháp ...

ĐỊA LINH ĐỘNG : Trí Giác Cung. Nơi đây có Giải Khổ Kiều. Tân Dân Thị.

Cung này dành cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài tu luyện Đạo Pháp. Vì nơi đây thuộc Cung Điều Trì, Đạo Pháp Vô Biên.

NHƠN HOÀNG ĐỘNG : Vạn Pháp Cung, nơi đây là Sơn Đình, là nơi lập thành “Tịnh Thất”, dành cho từ hàng Tín Đồ, Chức Việc, Chức Sắc Thiên Phong Nam Phái, đã làm xong phận sự Nhơn Đạo và Thiên Đạo, ăn Chay trường muốn tu đạt Pháp về phần siêu thoát ... có tờ tình nguyện được hai người bảo lãnh. Chủ Tịnh Thất sẽ thu nhận vào đây chấp hành qui điều lo tu tâm luyện Đạo Pháp.

ĐỘNG ĐÌNH HỒ : Động Vô Vi Bí Pháp, được thành lập nơi hướng Tây Nam kế bên Khải Hoàn Môn (Thiên Môn) cửa vào Tòa Thánh.

Người được Tịnh Chủ thu nhận vào Tịnh Thất trước hết phải học hiểu 7 Phách, đều hợp trong cơ thể của mình để luyện Đạo hằng sanh :

- 1-Phách Cực Dương
- 2- Phách Thượng Đình
- 3-Phách Trung Đình
- 4-Phách Cung Hỏa

5 Phách Trung Ương

6- Phách Hạ Đình

7- Phách Cực Âm

- \* Phách Cực Dương , là nơi Nê Hườn Cung.
- \* Phách Thượng Đình, chính giữa hai Chơn màỵ.
- \* Phách Trung Đình, đầu cuốn họng và phổi.
- \* Phách Cung Hỏa, nơi trái tim (Chơn thỉ).
- \* Phách Trung Ương, nơi thận.
- \* Phách Hạ Đình, là Hạ Đơn Điền hay là rún.
- \* Phách Cực Âm là nơi xương cụt, xương sống.

Hào Quang của các Phách tỏa ra gọi là Aura étherique.  
Còn diễn lực của 7 Phách quay tròn như bánh xe, gọi là Luân Xa. Chakra.

Bài giải, như đã nói Đệ Nhứt Xác thân là vật thể hữu hình, nó nuôi dưỡng bởi Chơn Tinh, do đó nó bốc hơi gọi là Chơn Khí. Tỉ dụ một nồi nước nóng để lên hơi vậy.

Chơn Khí ấy, có một ánh sáng riêng của nó gọi là Hào Quang, tiếng Pháp gọi là “Aura”, nhờ Hào Quang biến đổi hình sắc mà nơi cõi hư linh thấu triệt hành tàng tâm ý của mỗi người.

Chơn Khí nó là Một Điện Quang của thể xác bốc ra để nó dung hợp với điện Âm Dương trong thể xác. Bởi nó là trung gian tiếp điện của Chơn Thần, là của Đức Phật Mẫu và Chơn Linh của Đức Ngọc Hoàng. Khi thể xác bị ô trước thì Chơn Khí có một chất làm cho Chơn Thần không tiếp được Nê Hườn Cung, tức là nơi phát sinh ý chí. Còn như ý chí xao động thì Chơn Khí phải xao động làm cho lạc điện của Chơn Thần tiếp xuống.

Chơn Khí là một khí chất trong Đệ nhị Xác thân, cả Chơn Khí và Chơn Thần hiệp lại mới có.

Chơn Thần là một điểm Linh của Phật Mẫu sanh ra : Chơn Thần đến với xác thân đặng khai trí cho con người, theo bên Phật Đạo gọi là “Giác Hồn” đó. Cả Chơn Khí, Chơn Thần hiệp thì gọi là Vía đó vậy.

Chơn Thần đến để giữ thể xác, cho trọn bước trên con đường tấn hóa, song vì bốn chất của Chơn Thần là Âm Quang nên thường vì những nỗi khó khăn của thể xác mà hay dung túng cho thể xác được phù hợp với chất sanh của thể xác gọi là Thú chất.

Trong mọi người đều có Thất Tình Lục Dục, những Tình Dục ấy phát sanh ra do nơi Lục Phủ Ngũ Tạng, nhưng chủ nó là Chơn Thần đó vậy.

Khi Chơn Thần kèm thúc không nổi thì Lục Dục Thất Tình dấy động là cho Chơn Khí tiết ra một chất ô trước khiếm Chơn Thần không đến đặng mà chế Ngự được nữa. Lấy thí dụ một người có manh tâm làm điều gian ác. Khi họ khởi thi hành công việc ấy, họ được nghe một tiếng nói vô hình ngăn cản mà người ta thường gọi là Lương Tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là của Chơn Thần. Song kẻ ấy cố tâm làm công việc đã suy tính và từ bỏ không còn được nghe tiếng nói của Thiêng Liêng kia nữa, lúc đó là Chơn Thần không còn đến được bởi Chơn Khí ô trước ngăn cản.

Khi Chơn thần đã bị xác thân cải ý thì Chơn Thần buộc phải theo luôn xác thân ấy đặng kiếm phương gội rửa. Bởi có những người gian ác khi nhận được người giảng dạy về hành tàng của người thì liền nghe một lời nói vô hình biểu phải cải hối. Thoãng như thể xác ấy được định tỉnh thì Chơn Thần chế ngự luôn Lục Dục Thất Tình mà cải thiện thể xác, tiếng thường gọi Giác Ngộ vậy.

Còn luận về tội lỗi thì Chơn Thần phải luôn luôn theo thể xác, bởi cơ thể xác phải chuyển kiếp đến đâu thì Chơn Thần cũng phải theo đến đó. Khi thể xác đã mất sự sống của nó, thì Diển của Âm Dương trong thể xác bay ra cùng với Chơn Thần, hể Thể xác trong sạch thì khí Dương hợp với Chơn Thần bay về cõi Thiêng Liêng do Nê Hườn Cung là cửa. Còn thể xác ô trước thì khí Âm tiết ra hợp với Chơn Thần mà giáng xuống vật chất đặng chờ có chuyển kiếp, do đầu ngón chơn cái là cửa.

Chơn Khí tiết ra bởi 7 Oan Nghiệt người ta gọi là Thất Phách.

Phách cực Dương là nơi Nê Hườn Cung, Phách Cực Âm : là nơi xương cụt, còn Phách Trung Ương : là Thận. Về Dương đặng điều động Huyền Quang có 3 Phách là : một Thượng Đĩnh – một Trung Đĩnh, ở đầu cuốn họng và cuốn phổi – một Phách tại Cung Hỏa tức là ở tim.

Còn về Âm để khai thông thủy Hỏa thì Phách ở Hạ Đĩnh hay là Hạ Đơn Điền gọi là rún. Khi mỗi một Phách lay động khiến cho Âm Dương Khí bất điều hòa, mà sinh ra bệnh tật hay làm cho Chơn Khí ô trược. Mỗi một Phách có một điển lực Dương xoay chuyển không ngừng và rất mau lẹ, do đó tiết ra một sắc Hào Quang hấp dẫn những Điển Lực Âm ở gần nó phải xoay theo nó.

Nơi nhận là chỗ chứa cả khí Âm Dương gọi là Thận Thủy và Thận Hỏa đó vậy.

Thường thường trong người dùng khí nhiều mà không biết vận Âm và Dương tinh thì bị Hỏa xông lên làm hại Tim, Phổi, Mắt và Óc. Còn như bạc nhược thì Hỏa lại bị kềm. Thủy lại dồi dào, làm cho hư ruột gan. Muốn cho Khí điều hòa phải dưỡng tinh, định khí mà vận chuyển Thủy Hỏa đi cho cùng Châu thân thì Chơn Khí mới trong sạch mà định được Chơn Thần. Sự dẫn Thủy Hỏa ấy gọi là vận hành Chơn Khí mà tạo nên Hỏa Tinh.

Phải biết rằng, nếu ta để cho một trong 7 Phách kích động tức nhiên Hỏa Tam Muội sẽ đốt cháy nơi đó tức nhiên có điều nguy hiểm ngay, có khi hại đến sanh mạng nữa ..

Tại sao người xưa được sống lâu và khỏe mạnh còn người nay thì thường bị đau yếu hay chết sớm cũng tại không biết dùng Âm Dương đặng điều hòa lấy thể xác.

Chơn Khí bao bọc lấy xác thân do nơi 7 Phách tiết ra mà có. Muốn luyện Khí phải giữ gìn 7 Phách. Khi luyện Khí phải giữ cho Chơn Thần được an tịnh không xao lãng bởi Lục Dục Thất Tình.

Phép luyện Đạo, khi Đệ Nhứt Xác Thân tinh khiết. Đệ Nhị Xác Thân Mới đến được Nê Hườn Cung mà khai Huyền Quang khiếu, thường gọi là đắc đạo tại thế. Mỗi khi tham thiền

nhập định được rõ thấu lý mâu, ấy là lúc Đệ Tam Xác thân đã đến. Vì lẽ đó mà các Nguyên Nhân từ ngày xuống thế bị Đệ Nhứt Xác thân lôi cuốn. Đệ Nhị Xác thân phải chuyển kiếp làm cho Đệ Tam Xác thân bận theo Giáo Hóa mà Ngôi Vị Thiêng Liêng phải bỏ trống.

Mỗi khi lập đủ Công tạo đủ Đức rồi thì Đệ Tam Xác thân sẽ tùy theo công nghiệp mà được thăng vị. Khi được trở về cõi Thiêng Liêng hằng sống của Chơn Linh Và Chơn Thần được hiệp một ngự trên Đài Sen tức là Công Nghiệp của Sanh Hồn tạo nên. Lúc đó gọi là hiệp nhứt qui hồn đắc vị đó vậy.

Phàm làm người trong võ trụ. Suy Cổ Luận Kim ... Ai ai cũng phải đồng chung một quang điểm : Cây có cội, nước có nguồn, con có cha, nhà có chủ, nước có người lãnh đạo, vũ trụ có Ngọc Hoàng.

Trong thế giới vạn hữu này, cái chi cũng có thủy, có chung, có bóng ắc có hình, có trước thì phải có sau ..vv...

Người mà muốn tầm ra Chơn Lý đạo Trời, ta nên đơn giản hóa dẫn dụ như vậy : Thân cây cổ thụ là cội Đạo, cành cây là các nền Đạo Giáo, lá cây là vạn vật, hoa cây là loài người.

Cụ thể hóa, chính có chất tinh cây cổ thụ, từ đó mới biến ra cành, sanh ra lá, trở ra hoa tươi thắm muôn màu, có hương thơm ngào ngạt, tạo nên quan cảnh mỹ miều trần thế, từ Cổ chí Kim hy hữu, hằng hữu ...

Hằng ngày, nhãn quang của loài người ai ai cũng mong muốn được nhìn thấy cái đẹp để nhận được niềm vui nào đó cho tâm hồn thư thái thanh trang !!!

Mà thực tại có ít người nhớ đến câu : Minh Kinh Khả Vĩ Sát Hình – Văn Cổ Dĩ Tri Kim”. Cõi đẹp ấy nó có đó, do đâu mà được có, được đẹp ?

Phải chăng cái đẹp ấy ở trong nguồn cội thủy chung Phúc hậu, mới ra thể tướng. Biết được vậy, ta mới rõ cái thủy chung của mọi sự vật, mọi sự việc vật lý hữu vi hóa làm cho bầu trời quang đảng. Xã Hội tươi vui ... gốc do Thiên Địa tạc thành.

Ta mới thấy Thượng Đế cho các vì Chưởng Giáo xuất thế lập thành các nền Đạo Giáo qua nhiều thời kỳ để đốt lên nhiều ngọn “Hoa Đăng” gợi cảm hồn nhiên giục tỉnh loài người hồi hương “Tâm Linh” nhớ lại nơi cội ra đi và khi trở về có nề nếp kiếp là người, tức nhiên đánh thức “Tâm Linh” loài người tự thấy sự sanh tồn của mọi người do đâu mà có, có rồi để làm gì, để được trở lại nguồn thủy chung ?

Đức Ngọc Hoàng dạy chúng ta :

Để gì lộn kiếp đặng làm người,  
May đặng làm người chớ để vui ...  
Lành dữ hai điều vừa ý chọn,  
Lành như tòng dữ tựa hoa tươi.

Hoa tươi tòng, bá khác nhau xa,  
Tòng, bá sơ rơ kém sắc hoa.  
Gặp tiết Đông thiên, sương tuyết bủa,  
Chỉ còn tòng bá chẳng còn hoa.

Vì cây tượng trưng cho không gian vô tận, hoa tượng trưng cho thời gian hữu định, hoa trở rồi lại tàn ! Đó là qui luật của thiên nhiên tạo vật dành cho loài người thấy đặng thực thể, hữu sanh có hữu hoại. Con người làm lành thì được phước, còn lạc hướng ác hành, nghịch Thiên phản Địa thì trở thành Vật chất Quỷ vị.

Cho nên mỗi lần Đạo Giáo đến với loài Người có nhiều phương trình Giáo Pháp khác nhau tùy theo dân trí ... nào là mở con đường thiên lý, hoặc đưa chiếc thuyền cứu độ hay là đem tiếng chuông cảnh tỉnh ..vv...Để diu dặt kêu réo loài người hồi tâm hướng thiện. Nhớ lại cảnh cũ quê xưa là con đường Thiên lý bất diệt của Thượng Đế dành cho loài người từ tạo Thiên lập Địa đến bây giờ.

Cuối Hạ Ngươn này niềm hoan hỉ chung của loài người có được cội Đạo Cao Đài trở hoa “Thái Dương”, cho loài người một ánh sáng hồn nhiên đạo đức diu dặt loài người tránh cho đặng ý thức hệ đấu tranh giữa giai cấp “sang hèn” cùng nhau

chung sống một môi trường “ĐẠI ĐỒNG HUYNH ĐỆ” theo nền Nhân, cội Nghĩa để hưởng cảnh “Thái Hòa”. Thượng Ngươn Thánh Đức đó vậy.

### XIN KẾT THÚC BẰNG NHỮNG BÀI THƠ BÁT CÚ.

#### THI

Cơ Trời chuyển thế rất Linh Thiêng,  
Khắp cả Đông Tây bị đảo quyền !  
Nhơn loại ngựa nghiên vì chiến họa !  
Đất bằng sấm dậy chẳng bình yên !  
Trường đời biến đổi đen ra trắng ...  
Cửa Đạo thay màu Tục hóa Tiên.  
Dám hỏi Sanh Linh mau tỉnh ngộ,  
Để sau khỏi đọa xuống Huỳnh Tuyền !

Lánh chốn phồn hoa đến cửa Thiên,  
Có nguồn Đạo Đức giải oan khiên !  
Theo đường Thiên lý sang bờ Giác,  
Đến nẻo Tây Phương gặp chỗ Hiền,  
Hưởng trọn kiếp sanh ơn Võ Lộ !  
Nhờ Trời xé giấy nợ Tiền khiên.  
Để tâm thanh tịnh, lòng thơi thới ...  
Chẳng Phật cũng là địa vị Tiên.

Muốn đặng người tôn bậc Thánh Hiền,  
Kinh luân Đạo Pháp gắn cần chuyên.  
Đường tu trụ vững Ngôi Tâm Đức,  
Cội Phúc dẹp tan bả lợi quyền.  
Đang bậc ưu thời trong Võ trụ,  
Nên trang Mẫn Thế rõ cơ Thiên.  
Hãy xem Nhơn Loại là huynh đệ,  
Thánh chất đủ đầy hưởng cảnh tiên.

Trời xuống trần Gian lập Thánh Tòa,



Ban nền Đại Đạo Quốc dân ta.  
Hiệp Thiên mở cửa qui Tam Giáo,  
Bát Quái khai Ngươn Đạo Thích Già,  
Vạn chủng gọi nhuần nguồn Đạo Đức,  
Ngũ Châu hiệp nhứt lại chung nhà.  
Đại Đồng huynh đệ tình thân ái ...  
Nhơn loại chung thờ một Chúa Cha.

Gia nôi xáo thịt lại lòng đau !  
Tô cả Ngũ Châu đậm máu đào !  
Giáo lý Chơn như đồng bàn tánh,  
Chủ tâm Thần trí vẫn in màu.  
Giáng đàn nhắc lại lời Kinh Thánh,  
Chứng tỏ Tiên tri chẳng sai nào.  
Kỷ thế hai mươi ta phục đạo,  
Niệm danh Thiên Chúa tại Đài Cao.

**Hết**

**Đàn tại Cholon ngày 13-12-1926**

Thầy,  
Các con,

Vốn Thầy tạo lập nền chánh giáo cho dân Nam Việt chẳng phải là việc nhỏ đâu. Các con ví biết Đạo là quý thì phải ân cần thận trọng; đợi đến ngày thành tựu các con mới thấy rõ Thiên cơ, thì chứng ấy các con muốn lập công bằng buổi này sao đặng, vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai.

Vậy Thầy khuyên các con rán thành tâm hành Đạo mà Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng không đâu.

Thầy thấy nhiều đứa trong các con còn có ý theo Đạo đặng toan kế làm nhiều việc chẳng lành. Thầy vì thương nhơn loại muốn cứu hết nên thường thâm nhập, nhiều đứa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn năn chữa lỗi, ngõ hầu hưởng phước, mà chúng nó không biết tự hối thì làm sao mong rồi đặng. Đến buổi chung qui mới thấy Thiên Đàng, Địa Ngục thì đã muộn rồi.

Các con phải xét mình cho lắm nghe !

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose, CA 95121-1716  
ĐT: 408-238-6547

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**  
(Bát thập nhứt niên)  
**Toà Thánh Tây Ninh**  
.....

**Số 217/VP/BTĐHN**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**Kính gửi:** \*HH, HTỷ Lãnh Đạo các Cơ-Sở Đạo tại Hải Ngoại.

\*HH, HTỷ Hiền Tài, HTDP

\* HH, HTỷ Chức Việc BTS các Thánh Thất, các Hương Đạo, Chức Việc BCQ các Điện Thờ Phật Mẫu.

\* HH, HTỷ bảo trợ Tập San Thế Đạo,

\* Quý Đồng đạo và thân hữu.

**Trích yếu:** v/v yểm trợ việc xây dựng Thánh Thất Cao-Đài California tại số 8791 đường Orangewood , Garden Grove, California.

Thưa Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2005, tại Thánh Thất Cao-Đài California, Tộc Đạo Little Saigon, số 8791 đường Orangewood thành phố Garden Grove, California đã diễn ra một buổi lễ “Đặt Viên Đá đầu tiên cho việc xây dựng Thánh Thất Cao-Đài California”. Buổi lễ đã được tổ chức hết sức long trọng và trang nghiêm và đã được đồng đạo, chánh quyền và thân hữu tham dự thật đông đảo khoảng 800 người.

Buổi lễ đã được diễn ra rất thành công về phương diện tổ-chức cũng như về phương diện nhận tài chánh yểm trợ và theo Ban Tổ Chức, thời gian xây dựng Thánh Thất được dự trù tối đa là 2 năm.

Thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Thánh Thất là nơi thờ phượng chung của chúng ta,việc xây dựng Thánh Thất cũng là việc chung của chúng ta . Do đó để cho việc xây dựng Thánh Thất được sớm hoàn thành, Ban Thế Đạo Hải Ngoại kính xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ tích cực hỗ trợ việc xây dựng Thánh Thất này bằng cách :

-đóng góp nhân lực, tài lực,

-phổ biến việc xây dựng này đến các đồng đạo, thân hữu khác hầu chư vị này có dịp đóng góp lập công.

Riêng trong phạm vi Ban Thế Đạo Hải Ngoại, chúng tôi xin đề nghị các Ban Thế Đạo Nam, Bắc California, Ban Thế Đạo Úc Châu, các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA, và bang OR,bang TX, bang GA, bang LA,bang FL các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada, Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp, phổ biến việc xây cất Thánh Thất này đến chư vị Hiền Tài, HTDP và các cơ-sở Đạo cùng đồng đạo và thân hữu trong phạm vi hầu việc đóng góp công quả được dồi dào rút ngắn thời gian xây cất

Mọi việc liên lạc và đóng góp xin gửi về:

Tộc Đạo Little Saigon

8791 Oranewood Ave

Garden Grove, CA 92841

Chi phiếu hoặc money order xin đề tên người nhận là:

ĐĐTKPĐ-TTTN

( tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Toà Thánh Tây Ninh).

Tin tưởng vào sự phát tâm công quả sẵn có của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ, chúng tôi tin rằng việc xây cất Thánh Thất sẽ được sớm hoàn thành và ngày Lễ Khánh Thành Thánh Thất sẽ là một ngày Hội lớn, một ngày Vui Chung của chúng ta **trong tinh thần thương yêu, đoàn kết và hiệp nhất.**

Trân trọng kính chào quý Hiền Huynh Hiền Tỷ.

San Jose, ngày 20-01-2006

TM.Ban Quản Nhiệm BTĐHN

Tổng Quản Nhiệm

**HT Nguyễn Ngọc Dũ**

(đã ký và đóng dấu)

# VUI MỪNG RỘN-RÃ LỄ KHỞI CÔNG

\*\*

Ngày 27 tháng  
11 năm 2005, Đồng  
Đạo Cao Đài đều vui  
mừng rộn-rã vì chúng  
ta đã cùng nhau làm lễ  
Khởi Công Xây Dựng  
Thánh Thất Cao Đài  
tọa lạc tại 8791 đại lộ  
Orangewood, Thành  
Phố Garden Grove, Nam  
California, Hoa Kỳ.



Buổi Lễ Khởi Công do Nghệ sĩ Đỗ Thanh điều hợp chương trình

và được đặt dưới quyền Chủ-Tọa của Chủ  
Tọa Đoàn gồm Hiền Tài Phạm văn Khảm,  
XLTV. Châu Đạo California và Hiền Tài  
Nguyễn Ngọc Dũ Tổng Quản Nhiệm, Ban  
Thế Đạo Hải Ngoại.



Quan khách và Đồng Đạo đang chào Cờ

Cuộc Lễ diễn ra rất trang-nghiêm và long-trọng. Ngót 8 trăm Quan Khách và Đồng Đạo đến tham dự, đặc biệt Chánh Quyền Thành Phố Garden Grove và Westminster cùng ông Chánh Án Nguyễn trọng Nho và Đại Diện Dân



Biểu Trần Thái Văn cũng quang lâm.



Để mở đầu chương trình, Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo đọc diễn văn chào mừng Quan Khách và tuyên bố khai mạc.

Nguyên văn như sau:  
**DIỄN VĂN KHAI MẠC**

Kính bạch Hội Thánh,  
Kính thưa Quý Ngài đại diện Hội Đồng Liên Tôn,  
Kính thưa Quý Ngài Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn Giáo,  
Kính thưa Ông William J. Dalton Thị Trưởng,  
Ông Mark Rosen Phó Thị Trưởng và các Nghị Viên Thành Phố Garden Grove.  
Ông Frank G. Fry Nghị Viên Thành Phố Westminster.  
Kính thưa Quý Vị Dân Cử, Ngài Dân Biểu Trần Thái Văn,  
Kính thưa Ngài Chánh Án Nguyễn Trọng Nho,  
Kính thưa Quý Đoàn Thể, Quý Hội Đoàn Đồng Hương và Quý Vị Quan Khách,  
Kính thưa Quý Vị Đại Diện Truyền Thông Báo Chí và Quý Vị Văn Nghệ Sĩ,  
Kính thưa Quý Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo nam nữ.  
Kính thưa Quý Vị,

Chúng tôi xin thay mặt Ban Tổ Chức, kính gửi đến Quý Vị lời hân-hoan chào-mừng nồng-nhiệt-nhứt của chúng tôi. Mặc dầu rất bận-rộn trong công việc cuối tuần, Quý Vị đã dành thì giờ quý báu đến đây tham dự buổi Lễ Khởi Công Xây Dựng THÁNH THẤT CAO ĐÀI CALIFORNIA. Thật là một danh-dự, một khich-lệ lớn-lao cho Đạo Cao Đài chúng tôi. Để đáp lại lòng ưu ái đó, chúng tôi xin nguyện hoàn thành công việc xây dựng NGÔI THỜ ĐỨC THƯỢNG ĐẾ trong một thời gian ngắn nhứt.

Chúng tôi cũng như cơ hội này, xin bày tỏ lòng cảm ơn của chúng tôi đối với gia đình Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, người đã có công đầu trong việc gây dựng nên Cơ Sở này.

Kính thưa Quý Vị, trong buổi lễ hôm nay, chúng tôi không thể tránh được những sơ xuất ngoài ý muốn. Kính xin quý Vị niệm tình bỏ qua cho.

Ngày hôm nay, tại đây, trước sự chứng kiến đông đủ của Quý Vị, chúng tôi xin chơn-thành cảm tạ lòng nhiệt-tình ủng hộ của Quý Vị, và chúng tôi xin long-trọng tuyên bố khai mạc buổi “LỄ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG” Thánh Thất Cao Đài California.

Sau cùng, nhân ngày lễ Noel sắp tới, chúng tôi xin kính chúc Quý Vị và gia đình một mùa Giáng Sinh an lành với nhiều Hồng Ân của Thiên Chúa.

Trân trọng cảm ơn và xin kính chào.

Thay mặt Ban Tổ Chức

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo



Hiền Tài Bùi Văn Nho trình bày về tiến trình xây dựng Thánh Thất suốt 7 năm qua.

Đây là nguyên văn:

- Kính Bạch Hội Thánh,
- Kính thưa nhị vị Hiền Huynh Chủ Tọa,
- Kính thưa chư vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn Giáo, trong Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ,
- Kính thưa ông Thị Trưởng William J. Dalton, ông Phó Thị Trưởng Mark Rosen và các Nghị viên Thành Phố Garden Grove. Ông Frank Fry Nghị Viên Thành Phố Westminster.
- Kính thưa Chư Chức Sắc, chư Giáo Phẩm, Đại Diện các Tôn Giáo và Phái Đoàn.
- Kính thưa vị Đại Diện Dân Biểu Trần Thái Văn,
- Kính thưa chư Chức Việc Đại Diện các Thánh Thất, Đại Diện Điện Thờ Phật Mẫu; quý vị Đại Diện các Hội Đoàn, các Cơ Quan Truyền Thông và Báo Chí.
- Kính thưa quý Quan Khách, quý Đồng Đạo.

Kính thưa Quý Liệt Vị,

Trước hết chúng tôi xin chân-thành cảm ơn sự hiện-diện của Chư Liệt Vị trong buổi lễ đặt viên gạch khởi công xây dựng Thánh Thất Cao Đài

California. Buổi lễ hôm nay là một mốc điểm thời gian đáng ghi nhớ đối với người Cao Đài ở hải ngoại.

Để có được kết quả này, chúng tôi đã phải theo đuổi công việc trong gần 7 năm trường. Nhân sự hiện-diện quý báo của quý vị chúng tôi xin được chia sẻ một cách ngắn-gọn những gì đã làm và sắp làm hầu giúp quý vị có một hình-ảnh rõ nét về ngôi Thánh Thất đầu tiên theo kiểu mẫu Tòa Thánh Tây Ninh.

Kính thưa quý vị,

Bảy năm trước đây, một nhóm nhỏ của đồng đạo chúng tôi đã tạo mãi tài sản này. Mục đích đặt ra là: Xây dựng ngôi Thánh Thất có được Tam Đài và hợp pháp hóa mọi hoạt động của Đạo Cao Đài. Do đó Ban Quản Trị nhiệm kỳ I được bầu chọn và hiền huynh Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân đắc cử Chủ Tịch lúc bấy giờ.

Trong nhiệm kỳ này, Hiền Huynh Nguyễn Phúc Chân đã hoàn thành các công việc quan trọng sau đây:

- a) Tạo mãi tài sản.
  - b) Xin phép lập hội.
  - c) Xin phép miễn thuế.
  - d) Soạn thảo, cho biểu quyết và đăng ký Nội Luật (by-law) vào văn khố Tiểu Bang California.
  - e) Ký hợp đồng phát triển với Thành Phố Garden Grove, được phép xây cất Thánh Thất Cao Đài tại đây.
  - f) Chuyển-nhượng tài sản do đồng đạo mua cho Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Tòa Thánh Tây Ninh bằng grant deed có lưu trữ trong văn khố quận Cam.
  - g) Phổ biến các văn thư thỉnh cầu các Cơ Sở và Cơ Quan Đạo cấp cao đứng ra điều hợp việc xây dựng Thánh Thất, nhưng không có kết quả.
- Ngày 24 tháng 3 năm 2001, Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ II được bầu lại dưới sự chủ tọa của HH. Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Phó Ngoại Vụ của Châu Đạo California. Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ II tiếp tục thỉnh cầu các Cơ Quan Đạo cấp cao đảm nhận việc xây dựng Thánh Thất đồng thời tập trung vào việc vận-dộng tài chánh và tổ-chức bầu cử Quyền Đầu Tộc Đạo với tên gọi là Tộc Đạo Little Saigon.
- Tháng 3 năm 2003, Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ III ký hợp đồng với Tổ Hợp Kiến Trúc Sự DLA, thuê vẽ đồ án cho Thánh Thất. Tiếp theo là những ngày tháng đợi chờ.
- Bổng niềm vui lớn đã đến với Đồng Đạo nơi đây vào ngày 27-11-05. Đó là ngày mà Đồ Án Thánh Thất được Hội Đồng Thành Phố Garden Grove chuẩn-nhận và cấp phép.

Kính thưa quý vị,

Toàn bộ Đồ Án gồm có 5 công trình như sau:

- Ngôi thờ Đức Chí Tôn, rộng 2100 sqft, có đủ Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, và Bát Quái Đài. Với chiều dài 81 feet, chiều rộng 38 feet rưỡi và chiều cao 36 feet.
- Một ngôi nhà phía sau là văn phòng và chỗ nghỉ-ngơi cho chư vị hành đạo rất thuận tiện.
- Một bãi đậu xe gồm 71 chỗ.
- Cổng Tam Quan hướng ra Đại lộ Orangewood.
- Cột phướn.

Kinh phí thực hiện Đồ Án này được 4 nhà thầu cho giá từ 883,000 đô la đến 2,081.150 đô la trong cuộc khảo giá vào tháng 10 vừa qua. Tuy nhiên chúng tôi đã phải chọn phương hướng tự thực hiện thay vì mượn thầu. Lý do như Quý Vị và quý Đồng Đạo đều biết, Đạo Cao Đài hiện có số Tín Đồ rất ít so với Phật Giáo hoặc Ki-Tô-Giáo nên việc hỗ trợ tài chánh cũng bị giới hạn.

Tuy nhiên ở một phương diện khác, người Cao Đài có một truyền thống phụng sự bằng công sức rất quý báu. Quý vị khó tưởng-tượng được rằng, một nhóm trên 10 gia đình Cao Đài ở Louisiana có mức sống vừa đủ, vậy mà họ có thể hoàn-thành một ngôi Thánh Thất tốn phí lên đến 500 ngàn đô la. Tất cả đều bằng công quả được làm sau giờ làm việc và dịp cuối tuần, theo sự cho biết mới đây của Hiền Tài Nguyễn Thừa Long.

Ngoài ra khi quyết định chọn phương cách tự-thực-hiện, chúng tôi đã nghĩ đến việc tiết-kiệm tối đa tiền-bạc của nhân sanh. Do đó, bài toán của chúng tôi làm thế nào để vừa tiết kiệm tiền của, vừa bảo đảm thành-quả xây-dựng Thánh Thất một cách chắc-chắn.

Muốn giải đáp bài toán này, chúng tôi cần phải có 5 thành tố sau đây:

a) Một Ban Tạo Tác gồm một số chuyên viên cấp trung trong ngành xây cất tại Mỹ. Vâng, chúng tôi đã có. Và Hiền Tài Hồ Văn Hoàng là Trưởng Ban Tạo Tác.

b) Một nhà thầu xây cất sẵn sàng giúp đỡ cho Ban Tạo Tác trong những công việc do Ban này đảm trách.

Những công việc đòi hỏi kỹ thuật cao thì do nhà thầu này thực hiện bằng giá cả thấp nhất mà được chi-trả theo từng phần công việc hoàn tất thay vì phải trả một lần (Lump-sum). Hiện nay chúng tôi đang thương lượng với vị thầu khoán này.

c) Thành tố thứ 3 là lịch-trình thi-công được thực-hiện một cách chặt-chẽ để bảo đảm thời gian không bị trì-trệ gây ra sự tổn kém thêm. Chúng tôi cũng đã thiết-lập một lịch-trình khả thi.



d) Thành tố thứ 4 là tài-chánh. Tài-chánh quyết định tất cả, nhưng nó lại ở tay quý Đồng Đạo. Một khi tâm quý đồng đạo muốn. Trí quý đồng đạo quyết định thì tự nhiên tay của quý đồng đạo tuân-phục và làm một hành động công đức cho chính mình.

e) Sau hết là một vị cố vấn kỹ-thuật, am tường lãnh vực xây cất và dày-dặn kinh-nghiệm để giúp Ban Tạo Tác không sơ thất bất cứ một công việc nhỏ nào.

Nhờ Ôn Trên, chúng tôi đã mời được vị Cố Vấn này. Ông là Kỹ Sư Công Chánh tốt nghiệp tại Hoa Kỳ và hiện là Chủ Tịch Công Ty Xây Dựng Golden Land. Ông đảm nhận vai trò Cố Vấn Kỹ Thuật cho Công Trình xây cất mà không nhận thù lao. Lạ lắm, nhưng là sự thật.

Kính thưa quý vị và đồng đạo,

Chúng tôi tự biết là vô tài vô đức nên suốt 7 năm qua chúng tôi luôn luôn cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu ban bố hồng ân để Tín Hữu Cao Đài đạt thành sở nguyện. Cho tới giờ phút này chúng tôi tin chắc rằng Các Đấng đã thực sự đáp lại sự cầu nguyện của chúng tôi. Mặc dầu vậy, chúng tôi cũng tin rằng thử-thách vẫn còn và phải còn để đo-đạc mức độ dâng hiến của chúng ta đối với các Ngài, qua việc phụng sự tha nhân, mà sự kiến-tạo Thánh Thất là bước khởi đầu.

Thưa quý liệt vị,

Chúng tôi rất cần sự đồng-tình của quý liệt vị rằng một ngôi Thánh Thất Cao Đài theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh sẽ góp phần làm cho phong-phú thêm nền văn hóa đa dạng của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ nói chung và thành phố Garden Grove nói riêng. Chúng tôi ngưỡng mộ đất nước và nhân dân Hoa Kỳ vì đây là một quốc gia nêu cao tính thần Dân Chủ và Tự Do, đúng như mục đích của Đạo Cao Đài qua câu liễn được Đức Chí Tôn giáng cho trong ngày Khai Minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, cách nay 81 năm, như sau:

“Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục”

“Đài Tiên Sùng Bái Cao Đài Cộng Hưởng Tự Do Quyền.”

Và chúng tôi cũng chân thành biết ơn Chánh Quyền và cử dân thành phố Garden Grove vì đã giúp cho ước nguyện của chúng tôi về một ngôi Thánh Thất Cao Đài trở thành sự thật.

Kính chúc quý liệt vị một mùa lễ Tạ Ôn tràn đầy phước huệ.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

**HT. Bùi Văn Nho**

\*\*

*Bao giờ Thánh Thất xây xong,  
Muôn người như một nức lòng hân-hoan...*

*\*\**

*Thanh tâm thường lạc yêu đời,  
Ghé vai xây Thất đẹp tươi thêm nhiều  
Của tiền vật chất bao nhiêu,  
Cho vừa cho đủ nhiều-điều ngựa xe...  
Lòng nhân xin chớ rụt-rè  
Ít nhiều cũng quý đừng e-ngại gì...*



Quang cảnh khán đài buổi lễ, cánh giữa bên trái.



Quang cảnh khán đài buổi lễ, cánh giữa bên phải

x x x

## Phần phát biểu của Quan Khách



Mở đầu Giáo Sư Nguyễn Thành Long, Hội Trưởng BTS Trung Ương, Phật Giáo Hòa Hảo Hải Ngoại, Chủ Tịch Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ tỏ lời ca ngợi Tín Đồ Tôn Giáo Cao Đài đã chung tâm lo xây dựng Thánh Thất để có nơi thờ phượng Thượng Đế, đồng thời thành tâm chúc việc xây dựng sớm thành công mỹ mãn.



Thầy Thích Minh Mẫn Viện Chủ Chùa Huệ Quang, đã tỏ ra vô cùng vui mừng và tặng một chi phiếu để đóng góp vào việc xây cất, đồng thời cầu xin Đức Chí Tôn ban-bố hồng-ân để thực hiện Thánh Thất sớm thành công. GS. Nguyễn Thanh Giàu Phật Giáo Hòa Hảo nói: Cao Đài và Hòa Hảo là 2 Tôn Giáo anh em phát xuất từ lòng đất Việt Nam, nhưng kể từ hôm nay, Cao Đài có thêm một cơ hội phát-triển mới và nhơn sanh trên thế giới sẽ biết đến Cao Đài nhiều hơn. Sau hết nữ tài tử Kiều Chinh vui mừng và cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ân lành cho Tín Đồ Cao Đài sớm toại nguyện.

Ông Chánh Án Nguyễn Trọng Nho nói về cảm nghĩ của Ông với cố Trung Tướng Trình Minh Thế. Ông cũng nhấn mạnh về quá trình hình thành Thánh Thất Cao Đài tại Đại lộ Orangewood thuộc miền Nam California.



Ông William J. Dalton Thị Trưởng (Đang nói chuyện), ông Mark Rosen Phó Thị Trưởng cùng các Nghị Viên Thành Phố Garden Grove và các Nghị Viên Thành Phố Westminster, tất cả đều bày tỏ hảo-cảm của họ đối với Cao Đài, nhất là trong 4 lần Cao Đài ra điều trần trước công chúng về đề án này. Tóm lại Hội Đồng Thành Phố rất hãnh-diện cấp Giấy Phép để thực-hiện đề-án xây dựng Thánh Thất và tin-tưởng nơi quý vị có trách-nhiệm lãnh đạo tinh thần Tôn Giáo Cao Đài sẽ làm tốt đẹp cho công chúng. Đồng thời mọi việc sinh-hoạt của Đạo cũng được phát-triển nhanh-chóng nơi đây.



Trong phần phát biểu có Giáo Sư Janet Hoskins của Đại Học USC, đã trình bày về Tôn Giáo Cao Đài thật sâu xa, đến nỗi ít ai ngờ được rằng một người ngoại quốc mà đã nghiên-cứu, tìm-tòi và hiểu biết Đạo Cao Đài khá chi ly. Bà nói: “The construction of this Temple in Garden Grove will be landmark in the efforts to expand Caodaism to an American public and teach them about its tolerant, syncretistic view of the world.” Tạm dịch: “Việc xây dựng Thánh Thất này ở Garden Grove là dấu mốc trong nỗ lực mở mang Đạo Cao Đài đến công chúng Hoa Kỳ và giúp họ hiểu (dạy) về nhân-sinh-quan bao-dung của Đạo Cao Đài.”



MC Chế Tùng mời và tuyên dương những vị ân nhân của Thánh Thất Cao Đài California.

## Lễ đặt viên gạch khởi công



Hiền Huynh Hiền Tài Trần văn Ô, Lễ Sĩ cùng Ban Tri Sự Nam và Nữ sau khi làm lễ cầu nguyện trong Chánh Điện đang đi đến địa điểm đặt viên gạch khởi công.



Bàn Hương Án đặt nơi khu vực Bát Quái Đài.

\*\*

*Tâm thành khẩn nguyện Trời cao,  
Hiệp vậy xây Thất thế nào cũng xong.*

Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo và Quan Khách chuẩn bị.



Chủ Tọa Đoàn HT. Phạm v. Khảm và HT Nguyễn Ngọc Dũ  
đang cầu nguyện

TSTD28

133

thứ 2 trong 8 viên

CÁC TỘC ĐẠO:



HT Phạm Văn Khảm và HT Nguyễn Ngọc Dũ đặt viên gạch số 1 trong 8 viên



Ông Thị Trường, Ông Chánh Án cùng các Nghị Viên đang đặt viên gạch thứ 2 trong 8 viên



**Các Tộc Đạo**

Anaheim, Orange, Westminster, San Diego,  
Santa Clara và Little Saigon  
đặt viên gạch thứ 3, 4, 5 trong 8 viên.

**Thánh Thất**

Pomona, San Bernardino, Garden Grove  
đặt viên gạch thứ 6 trong 8 viên.

**Cá nhân**

1) Ông Bà Nguyễn Phúc Chân  
và HH Bùi Văn Nho  
đặt viên gạch thứ 7 trong 8 viên

2) Hiền Huynh cố Hành Thiện TRẦN TẤN PHÁT  
(Do Trần Tấn Nghiệp thay mặt)



3-Cố HH Trần Hữu Khỏe  
(Do PTS Trần Hữu Tấn thay mặt)



Các Cơ Sở vĐạo và các cá nhân trên đây là những tiêu biểu xuất-sắc nhất, tiên-phong chủ-trương thương yêu đoàn-kết, đóng góp, tích-cực trong việc hình-thành Thánh Thất Cao Đài tọa lạc tại 8791 Orangewood Ave, Garden Grove, Nam California được Đồng Đạo tin tưởng, ca ngợi.



Cuộc lễ đặt viên gạch khởi công diễn ra rất trang-nghiêm và long-trọng. Quan Khách đồng đứng lên thành tâm cầu nguyện. Nhìn chung ai ai cũng lộ nét chân-thành và hy vọng việc xây dựng Thánh Thất được sớm hoàn tất để có nơi chiêm bái Đức Chí Tôn cùng Các Đấng được trang nghiêm.

**Lưu ý:** Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ muốn nhận được thương xuyên Tập San Thế Đạo, xin gửi địa chỉ về Văn Phòng Ban Thế Đạo Hải Ngoại, số 3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121, hoặc liên lạc điện thoại số 408-238-6547 ( ban đêm)  
Tập San Thế Đạo là một Tập San được biếu không (không bán)  
Thành thật cảm ơn.



Nha Sĩ Chế Tùng rất lưu-loát trong vai trò MC.  
 Từ Trái sang phải: Nha Sĩ Chế Tùng, Thị Trưởng G.G. William J. Dalton,  
 Ông Frank G. Fry Nghị Viên Thành Phố Westminster, Phó Thị Trưởng  
 GG. Mark Rosen, Nghị Viên Harry J. Krebs, Ông Chánh Án Orange  
 County Nguyễn Trọng Nho.



Sự Janet, Phó Thị Trưởng Mark Rosen, Nữ Tài Tử Kiều Chinh, Đại Diện  
 Dân Biểu Trần Thái Văn, Ông William J. Dalton, và Ông Frank G. Fry  
 Nghị Viên Thành Phố Westminster.

Trong dịp này, số Quan Khách đến tham dự phải nói là đa dạng. Ngoài  
 Chính Quyền cùng ngành Tư Pháp, các Tôn Giáo bạn, Đoàn Thể, Đồng

Hương, Đồng Đạo đặc biệt còn có Gia Đình Thanh Niên đến  
yểm trợ rất đông



**Ngồi giữa:** Ông Cao xuân Vỹ nguyên Tổng Giám Đốc Thanh  
Niên, Anh Bảo, Chị Thương, Anh Huyền, Chị Tâm, Chị  
Liên Hương và Chị Minh



Cựu Trung Tá Bùi Xuân Đáng, Anh Thịnh, Anh Hùng, Chị  
Tâm



\* Thánh Thất Cao Đài California có được ngày hôm nay là nhờ rất nhiều “Ân Nhân” từ mọi phía, không sao kể hết. Nhưng những ngày gần đây phải nói đến: Người đứng thứ nhì từ bên phải, tay cầm hồ sơ trắng là Ông Nguyễn Cửu Lâm. Ông là một Kiến Trúc Sư trong Tổ Hợp DLA chung với Kiến Trúc Sư Ông Phát. Nhóm Kiến Trúc Sư này đã vẽ họa đồ toàn Dự Án xây cất Thánh Thất Cao Đài California và đã được Hội Đồng Thành Phố Garden Grove chấp thuận. Người thứ ba là Kỹ Sư Nguyễn Hữu Mạnh Chủ Tịch Công Ty Xây Dựng Golden Land, được Hội Đồng Quản Trị Thánh Thất Cao Đài mời đảm nhiệm vai trò Cố Vấn Kỹ Thuật. Chính Kỹ Sư Mạnh đã giúp lấy giấy phép cho Thánh Thất. Người đứng bên cạnh là hiền nội của Ông. Bà là Nhà Văn mà cũng là Nhà Thơ, đã xuất bản nhiều tác phẩm tại Hoa Kỳ, đó là Văn-Thi-Sĩ NHẤT PHƯƠNG. Phần cuối chương trình, Hiền Tài Phạm Văn Khảm Chủ Toạ, đáp từ và cảm ơn Quan Khách.

Đây là nguyên văn:

## THÁNH THẤT CALIFORNIA



Kính bạch Hội Thánh,  
Kính thưa Chư Liệt Vị có mặt hôm nay'

Tục ngữ Ấn Độ có câu: “Kẻ nào trồng được một cây trước khi chết, thì ít ra cũng để lại cho đời một bóng mát”.

Chỉ để một bóng mát cho khách bộ hành nghỉ chân trong chốc lát vào buổi trưa nắng cũng đủ cảm thấy sung sướng, hướng hồ hôm nay chúng ta cùng chung hiệp sức xây dựng một Thánh Thất đầu tiên tại California theo mẫu mã của Tòa Thánh Tây Ninh để người nối tiếp nhau, từ thế hệ này sang thế hệ khác đến đánh lễ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thì cái hạnh phúc đó tưởng sẽ lớn chừng nào, cái âm đức ấy to tát dường bao!

Trong công cuộc chuẩn bị suốt từ 7 năm qua, hết sức khó khăn, gian khổ để có ngày hôm nay, ngày đặt viên đá đầu tiên và chúng tôi nghĩ sẽ còn tiếp tục vượt qua nhiều gian nan nữa mới đến ngày hoàn tất viên mãn.

Tuy nhiên trong chặn đường đầu đã đi qua, cũng đủ cho chúng tôi nghiêng mình mến phục sự kiên trì và sức chịu đựng gian khổ của các Huynh Tỷ trong Ban Xây Dựng cũng như tất cả đồng đạo thuộc Tộc Đạo Little Sài Gòn.

Đồng thời, chúng tôi xin được chuyển lời của Ban Tổ Chức chân thành cảm tạ quý vị hiện diện hôm nay cũng như quý đồng đạo và đồng hương khắp nơi trên thế giới đang hướng tâm yểm trợ tinh thần và vật chất cho công cuộc xây dựng Thánh Thất này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ trì cho công việc xây dựng Thánh Thất California sớm hoàn thành tốt đẹp.

Trân trọng kính chào Quý Vị

**Hiền Tài Phạm Văn Khảm**

## MỘT VỊ KHÁCH MỜI

Lễ khởi công Xây Dựng Thánh Thất Cao Đài California, có một vị khách đặc biệt mà hầu hết mọi người tham dự hôm đó đều biết đến, đó là Ông Chánh Án Tòa Thượng Thẩm Quận Cam

### NGUYỄN TRỌNG NHÒ



Qua phần phát biểu cảm tưởng, Ông đã cho chúng ta biết, Ông đã biết về Đạo Cao Đài từ khi Ông còn là một học sinh Trung Học qua hình ảnh của Tướng Trình Minh Thế, một vị anh hùng lỗi lạc của Dân Tộc Việt Nam phát xuất từ Đạo Cao Đài. Ông nhớ vào năm 1955, khi hay tin vị anh hùng này hy sinh tại cầu Tân Thuận Sài Gòn, Ông có mặt trong làn sóng Sinh Viên Học Sinh Thủ Đô Sài Gòn đã ra đường phố để biểu lộ lòng thương tiếc.

Vài ngày sau đó, Ông đã cắt một tấm ảnh của cố Trung Tướng Trình Minh Thế trên báo, đem dán lên nắp rương mà Ông đã mang theo từ ngày di cư từ Bắc vào Nam. Và Ông giữ mãi cho đến ngày bỏ nước ra đi.

Ông Bà Chánh Án có mặt ở đây cũng trong tình nghĩa gia đình, em gái của Ông là chị Nguyễn Phương Thọ và em rể là Nguyễn Phúc Chân đã thay mặt Đồng Đạo mua phần đất này vào năm 1998. Những vị trong Hội Đồng Thành Phố Garden Grove đang có mặt hôm nay là những người ủng hộ kế hoạch Xây Dựng Thánh Thất này.

Thật vậy, từ năm 1999 đến nay Ông Bà Nguyễn Trọng Nho đã nhiều lần đến Thánh Thất. Đặc biệt trước ngày ra Hearing lần đầu tiên, khoảng 5 giờ chiều, Ông Bà đến Thánh Thất để lưu ý Đồng Đạo những gì có thể gặp phải tại Thành Phố Garden Grove. Thấy Chư Đồng Đạo đầy vẻ lo-lắng, Ông để lời trấn an như sau:

- "Đây chỉ là thủ-tục, quý vị hãy an tâm."

Tối hôm đó, người viết mấy lời này ngồi bên cạnh Ông, trong tinh thần căng thẳng, "hồn bất phụ thể" nghe văng-vẳng câu nói: "Tôi chỉ đến đây với quý vị thôi, không lên phát biểu." Nhưng khi trong trạng-thái chìm sâu vào nỗi âu lo, kẻ này chợt thấy Ông lên bục phát biểu gì đó...

Mốc thời gian mà toàn Đạo ghi nhớ là ngày 27-6-2000, nhận được văn bản của Hội Đồng Thành Phố Garden Grove chấp thuận cho một Hợp Đồng Phát Triển trên phần đất 8791 Orangewood Ave. Một dấu ấn sâu-sắc, một nét son ngời chói từ một gia đình nói chung và từ ông Nguyễn Trọng Nho nói riêng, thật kính mến vô cùng.

## THƯỢNG VĂN THANH





## MỘT TẤM LÒNG

*Đây là cựu Dân Biểu Phương đơn vị Tây Ninh cùng gia đình. Trong thời đang nhiệm, chẳng may ông bị tai nạn xe-cộ, ông phải chịu tật nguyền, nhưng với niềm tin tuyệt đối nơi Đức Thượng Đế Ông vẫn vui sống hòa đồng trong xã hội như muôn người. Ông định cư tại Hoa Kỳ và khi được mời dự Lễ Khởi Công Xây Dựng Thánh Thất, Ông mừng và để chia sẻ niềm vui chung với Đồng Đạo, dù đi chuyển khó khăn, Ông cũng hoan hỉ cùng gia đình đến tham dự từ đầu đến phút chót. Đây là một hình ảnh mà ai nhìn qua cũng đều xúc động và cảm mến vô cùng. Ước gì mọi người cùng có tấm lòng cao cả như Ông. Thật quý hóa thay! Hãy cùng nhau đến Thánh Thất, hãy kề vai, chia sẻ vui buồn để dâng hiến lòng mình lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng Các Đấng Thiêng Liêng.*

## Thư xin phát Tâm Công Quả

Kính gửi,

- Chư Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo.
- Chư Vị Đạo Tâm và Mạnh Thường Quân.

Kính thưa Chư Vị,

Lễ đặt viên gạch khởi công xây dựng Thánh Thất Cao Đài California ngày 27-11-05 đã được sự ủng hộ của tất cả các Cơ Sở Đạo và Tín Đồ Cao Đài khắp nơi. Đặc biệt hơn nữa là sự tham dự và ủng hộ của Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ, Chánh Quyền địa phương, Dân Biểu, Trí Thức, Học Giả, Tài Tử Điện Ảnh, Văn Nghệ Sĩ và các cơ quan Truyền Thông.

Sự quan tâm và nhiệt tình mà toàn thể Đồng Đạo cùng Quan Khách đã thể-hiện trong buổi lễ khiến cho người Cao Đài chúng ta càng quyết tâm hơn nữa trong việc xây dựng một ngôi Thánh Thất theo kiểu mẫu Tòa Thánh Tây Ninh lần đầu tiên ở Hoa Kỳ. Một ngôi Thánh Thất như vậy thực sự mang nhiều ý nghĩa về giá trị:

1) Ngôi Thánh Thất theo kiểu mẫu Tòa Thành Tây Ninh là biểu tượng văn hóa đặc sắc của Đạo Cao Đài trong nền văn hóa đa dạng của Dân Tộc Hoa Kỳ.

2) Sự hình thành ngôi Thánh Thất có đủ Tam Đài là cần thiết để đưa Tôn Giáo Cao Đài vào một giai đoạn phát triển mới, có thể thoát khỏi tình trạng ngưng đọng hiện nay.

3) Ngôi Thế Pháp đầu tiên ở Hải Ngoại trong thời điểm này sẽ là cơ sở Hành Chánh Đạo căn bản để tương lại đưa Cơ Phổ Độ vào Thế Giới Tây Phương được dễ dàng hơn.

4) Ngôi Thánh Thất theo kiểu mẫu Tòa Thánh Tây Ninh chắc chắn sẽ là một vinh-dự chung cho Tín Đồ Cao Đài, đặc biệt là giới trẻ đã mong mỏi từ lâu.

**Thánh Thất là của Nhơn Sanh và chỉ có Nhơn Sanh mới kiến tạo được.**

Công trình xây dựng đang xúc tiến làm mặt bằng thoát nước (Grading). Phí tổn của công việc này là 55 ngàn đô la theo sự lượng giá của nhà thầu. Tuy nhiên, Ban Tạo Tác Thánh Thất phối hợp với một nhà thầu khác để thực-hiện và ước tính sẽ tiết kiệm được khoảng 10 ngàn đô la.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi Chư Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo góp phần công quả để giai đoạn làm grading hoàn thành đúng kế hoạch một tháng.

Công đức của Chư Vị chúng tôi sẽ khắc trên bảng vàng gắn lên cột âm chất và nó sẽ tồn tại đời kiếp kiếp với ngôi Thánh đầu tiên của Đạo Cao Đài tại Tiểu Bang California.

Cầu xin Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu cùng Các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho Chư Vị và Gia Đình.

Kính thư

Garden Grove, ngày 15 tháng 1 năm 2006

*Hội Đồng Quản Trị Ban Cai Quản Đ.T.Tộc Đạo Little Sài Gòn*

Chủ Tịch

P.Cai Quản

TM. Q. Đầu Tộc

XLTV. Tộc Đạo

HT. Bùi Văn Nho

Ng. Kim Nhanh

CTS Hồ Ngọc Ân

\*\*

*Phát tâm hành-thiện ai ơi,  
Ít nhiều dâng hiến Phật Trời thưởng công.  
Thiện căn vốn ở nơi lòng  
Bao nhiêu âm-chất lờng-đông kỹ-càng  
Cuộc đời xuôi ngược trần gian,  
Lập công, lập đức tân-toan cam dành.  
Cháu con hiển đạt công danh  
Nhờ mình vun quén Trời dành thưởng ban.  
Gia đình hạnh phúc rõ-ràng  
Chung xây Thánh Thất chứa-chan thân-tình.*

## **XÂY DỰNG THÁNH-THẤT:**

Ban Biên Tập TS TĐ đ ã nhận được các Tâm thư của các Thánh Thất kêu gọi lòng hảo tâm đồng Đạo hải ngoại giúp đỡ các công trình xây cất. Kính mong quý Đạo Tâm quan tâm giúp đỡ . Mọi sự đóng góp xin gửi thẳng về các địa chỉ nơi nhận

### **1.Công trình xây cất Thánh Thất Dầu Giây, xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (Việt Nam)**

Thánh Thất Họ Đạo Dầu Giây nhỏ hẹp vón vẹn 20 mét vuông và nằm trong hành lang qui hoạch Quốc lộ 1A phải giải tỏa trong năm 2005. Ban Cai Quản Họ Đạo và đồng đạo buộc phải lo quyên góp để mua một miếng đất khoảng 700 m2 và trình Hội Thánh (HĐCQ) xin xây cất theo mẫu số 5.

Sau hơn 8 tháng khởi công, công trình mới lên mái nhất và la phong dù, thì phải tạm dừng vì tài chánh thiếu thốn mà bốn Đạo nơi đây đa số là dân di cư lưu lạc bởi lũ lụt miền Tây và miền Trung... phần đông sống bằng nghề nông và làm mướn. Mặc dù Đạo tâm rất cao cũng đành bó tay mà nhìn. Trong khi đó thì Thánh Thất đã bị giải tỏa không nơi thờ phượng lễ bái...

Ban Cai Quản và Đồng Đạo Họ Đạo Dầu Giây khẩn thiết kêu gọi sự trợ giúp của Đồng Đạo khắp nơi trong cũng như ngoài nước để Thánh Thất sớm có nơi an vị Đấng Cha lành.

Họ Đạo Dầu Giây ngày 01 7 Ất Dậu  
(dl 5/8/2005)

TM BCQ Họ Đạo Lễ Sanh Ngọc Bạ Thanh  
ĐT: 011-84-61-762-304

## **2.Công trình xây cất Thánh Thất Long –Thành-Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây-ninh (Việt-Nam):**

Thánh Thất Long Thành Trung đang xây dựng theo mẫu số 3 của Hội Thánh. Công trình xây dựng hơn 9 tháng làm đến công đoạn chuẩn bị đổ laphông bằng thì tổng số chi hơn MỘT TỶ đồng VN, mà sự đóng góp của bốn Đạo có hạn, nên số nợ tăng lên quá nhiều, khiến tiến độ thi công buộc phải chậm lại vì thiếu tài vật lực.

Vì vậy, Ban Cai Quản kính gửi tâm thư gửi trọn niềm tin vào tấm lòng vàng cao cả của quý Đồng Đạo mở rộng vòng tay giúp đỡ cho Họ Đạo sớm hoàn thành tâm nguyện.

Long Thành Trung ngày 10 tháng 11 Ất Dậu

(ĐI 10/12/2005

TM Họ Đạo Long Thành Trung

Lễ Sanh Thượng Luận Thanh

(ký tên và đóng dấu)

### **Địa chỉ liên lạc:**

1. Nguyễn Công Luận Cai Quản Họ Đạo  
LS Thượng Luận Thanh  
Điện thoại số 011-84-66-846-269  
Địa chỉ: 69/2 Ấp Long Chí, xã Long Thành Trung,  
Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh-Việt Nam
2. Lê Thanh Hải, Thủ Quỹ Họ Đạo.  
Điện thoại số: 011-84-66-840-956  
Địa chỉ: 63/1 Ấp Long Chí, Long Thành Trung,  
Huyện Hòa Thành, Tây Ninh-Việt Nam.

( Xin xem vài hình ảnh đang xây cất Thánh Thất nơi trang sau)



### 3-Công trình xây cất Thánh Thất Huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang ( Rạch Giá)



Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu huyện An Minh, Kiên Giang được xây dựng bằng cây lợp tôn vào năm 1946. Đến năm 1967 vì chiến tranh nên Thánh Thất và Điện Thờ bị hư hỏng hoàn toàn. Đến năm 1975, Thánh Thất được tu sửa bằng vật liệu nhẹ. Nhưng Thánh Thất cũng đã bị hư hại theo thời gian.

Năm 2005, Hộ Đạo An Minh Kiên Giang được phép xây cất Thánh Thất theo mẫu số 4 bằng vật liệu xây dựng kiên cố và lễ đặt viên gạch đầu tiên đã được cử hành vào ngày 19 tháng 04 Ất Dậu ( 2005).

Vì bốn đạo nghèo, vật liệu xây dựng cao giá nên thiếu hụt tài chánh, rất mong được sự giúp đỡ.

Mọi sự giúp đỡ xin liên lạc: Thánh Thất Cao-Đài Tây Ninh

( Lễ Sanh Thượng Khâm Thanh)

Xã Đông Hưng, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 077-544148

**Hoặc**

HTDP Võ Hoàng Ngô

2252 Orchard Cir

Corona, CA 92882

Phone: 951-256-7039 (ce ll)



## **Việc Liên Lạc**

### **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

#### **I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

**1- Địa chỉ :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

**2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ,** Phone & Fax: (408)238.6547

E- mail: dutani@sbcglobal.net

**3- HT. Nguyễn văn Cầu,** Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@gmail.com

**4- HT. Mai văn Tim,** Phone: (425) 265-1095

E-mail: [Timmai@juno.com](mailto:Timmai@juno.com).

#### **II- Tập San Thế Đạo:**

- **Tập San Thế Đạo :**3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: ( 416) 780-1829



### **III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

- 1- Ban Đại Diện /BTĐHN tại bang Washington & Oregon:  
HT. Mai Văn Tim Phone: (425) 265-1095  
HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846
- 2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:  
HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322  
HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858
- 3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:  
HT. Nguyễn Thừa Long Phone:(504)-831-3152.
- 4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Georgia:  
HT Cao Văn Bảy Phone:(770)-658-4616.  
HT Văn Công Công Phone:(678)422-1946.
- 5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:  
HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484  
HTDP Nguyễn Hồi Phục Phone:(714)675-2366.
- 6-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo HN tại Toronto,Canada:  
HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200  
HTDP Lê Đăng Phone:(416) 598-0629
- 7- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:  
HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

### **IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:**

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

### **V- Ban Thế Đạo Bắc California:**

Địa chỉ: 1496 Hermocilla Way , San Jose, CA 95116

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922.

Email: tn\_ndk@yahoo.com

### **VI-Ban Thế Đạo Nam California**

Địa chỉ:8791 Orangewood Ave, Garden Grove, CA 92841 .

Phone & Fax:714-636-6622.

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

### **VII- Yểm trợ tài chánh:**

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

**Danh sách Đồng Đạo/Thân Hữu  
Cơ-sở Đạo yểm trợ Tập San Thế Đạo**  
( từ ngày 11-10-2005 đến ngày 31-12-2005)

<b><u>STT</u></b>	<b><u>Đồng Đạo-Thân Hữu-Cơ Sở Đạo</u></b>	<b><u>USD</u></b>
1	HT Nguyễn Tấn Phước, BC, Canada	50.00
2	Nguyễn Thị Thúy, Springvale, Australia	100.00
3	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
4	Nguyễn Minh Đức, Milpitas, CA	10.00
5	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mountain, GA	50.00
6	Nguyễn Văn Cảnh, Sacramento, CA	20.00
7	Nguyễn Ngọc Linh, Garden Grove, CA	40.00
8	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
9	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA	100.00
10	CTS Trần V. Hùng % LSự Ng. T. Tư Bé, CA	20.00
11	HTDP Võ Hoàng Ngô, Memphis, TN	100.00
12	Huỳnh Văn Thì, Saxto, CA	20.00
13	CTS Đào Minh Ánh, San Jose, CA	20.00
14	Đặng Thị Cư, San Diego, CA	10.00
15	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	15.00
16	Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA	200.00
17	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
18	Jimmy H. Võ, Wichita, KS	20.00
19	Phan Ngọc Vinh, San Jose, CA	100.00
20	PTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
21	TSự Đỗ Thị Nhớ, Stone Mountain, GA	20.00

22	Phạm Bằng Tường, San Jose, CA	20.00
23	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	50.00
24	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, California . . . . .	200 .00
25	HTDP Thái Nguyệt Lâm, NSW, Úc Châu	73.77
26	HT Võ Lạc Quan, San jose, CA	60.00
27	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA	10.00
28	CTS Dương Thanh Liêm, Seattle, WA	20.00
29	Nguyễn Thị Bé, Seattle, WA	20.00
30	Phùng Việt Nam, Seattle, WA	20.00
31	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
32	Dương Quang Phương, Washington, MO	20.00
33	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
34	Phan Đức Thanh, Garden Grove, CA	20.00
35	HT Lê Phước Thiện, Portland, OR	20.00
36	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
37	Trình Kim Nhan, Renton, WA	20.00
38	Hồ Văn Gàn, Milpitas, CA	20.00
39	Bùi Văn Nghiêm, San Diego, CA	20.00
40	HTDP Hồ Chánh Trực, Garden Grove, CA	20.00
41	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	20.00
42	Nguyễn Văn Đông, Houston, TX	20.00
43	Ng.T. Tô Châu & Nguyễn Thanh Điền, GA	50.00

44	Dương Thị Mỹ Châu, Washington, MO	100.00
45	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
46	Võ Thái Hiền, Doraville, GA	100.00
47	TSự Nguyễn Văn Bé, San jose, CA	50.00
48	CTS Ng. Công Tranh & PTSPham T.	50.00
49	Nguyễn Triệu, San Diego, CA	20.00
50	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
51	Huỳnh Văn Mười, Bradenton, FL	50.00
52	Trần Quang Sang, Morrow, GA	20.00
53	HTDP Nguyễn Hồng An, Kettering, OH	50.00
54	Trần Quang Luận, Los Gatos, CA	30.00
55	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
56	HTDP Nguyễn Hồi Phục, Palm Bay, FL	50.00

---

**Cộng:** 2348.77

Tổng số tiền thu được trong đợt này tính đến ngày 31-12-2005 là **Hai ngàn ba trăm bốn mươi tám đôla bảy mươi bảy xu** ( USD 2,348.

**Báo Cáo Quỹ Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
(đến ngày 31-12-2005)**

Thu trong năm 2005:	USD 11,408.41
Chi trong năm :	USD 11,579.65
	-----
Thặng chi:	USD - 171.24
Tồn quỹ năm 2004:	USD 5,450.35
	-----
<b>Tồn quỹ năm 2005:</b>	<b>USD 5,279.11</b>

## **Danh sách Đồng Đạo/Thân Hữu & Cơ sở Đạo yểm trợ Tập San Thế Đạo**

( từ ngày 01-01-2006 đến ngày 03-03-2006)

### **STT.Đồng Đạo-Thân Hữu-Cơ Sở Đạo.USD**

1	Võ Văn Phụng, Irving, TX	50.00
2	Mai Văn Liêm, Arlington, TX	20.00
3	Huỳnh Ngọc Lễ Garden City, TX	20.00
4	Lễ Sanh Ngọc Chấm Thanh, Toronto, Canada (50 đôla Canada) . . . . .	41.55
5	Đỗ Thomas Quang, San Antonio, TX	25.00
6	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
7	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	20.00
8	Thánh Thất Cao-Đài San Antonio, TX	30.00
9	Thánh Thất Seattle, WA	30.00
10	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
11	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
12	HT Nguyễn Tấn Tạo, Gretna, LA	50.00
13	HT Nguyễn Tấn Khoa, Marrero, LA	100.00
14	Lê Trung Quân ( Phát), Moorhead, MN	50.00
15	Judy Wong, San Francisco, CA	20.00
16	HT Nguyễn Thị Hạnh, Westminster, CA	50.00
17	Lê Văn Lộc, Garden Grove, CA	30.00
18	HT Cao Văn Bảy, Lawrenceville, GA	30.00
19	Nguyễn Minh Đức, Rockford, IL	20.00
20	Lý Quang Tú, Marietta, GA	20.00
21	Nguyễn Thanh Bường, Stone Mountain, GA	30.00
22	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
23	Biện Nhi Ng~ Ngọc Linh, Garden Grove, CA	50.00
24	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA . . .	20.00
25	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA (Niên liễm 2006) . . . . .	60.00

26	HT Nguyễn Thị Lúa, San Jose, CA ( niên liễm 2006) . . . . .	60.00
27	Trí Vương & Anh Nguyễn, Ontario, Canada ( 60 đôla Canada) . . . . .	49.51
28	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada (Niên liễm 2005) 100 đôla Canada . . . . .	83.09
	( Niên liễm 2006) 100 đôla Canada . . . . .	82.52
29	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY ( In kinh) . . . . .	40.00
	(Niên Liễm) . . . . .	60.00
30	Gđ HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, France	200.00
31	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA . . . . .	20.00
32	HT Phạm Văn Luông, San Antonio, TX . . . . .	30.00
33	Lê Sáng Huệ, Saint Louis, MO . . . . .	50.00
34	Phạm Văn Đức, Wichita, KS . . . . .	20.00
35	Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ . . . . .	20.00
36	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX . . . . .	20.00
37	HT Lê Văn Khiêm, Vancouver, Canada	50.00
38	Đoàn Dựng, Vancouver, Canada . . . . .	50.00
39	Thánh Thất Cao Đài Wuppertal, Đức ( 50 Euro) . . . . .	56.54
40	Võ Thành Trân, Ontario, Canada . . . . . ( 30 đôla Canda) . . . . .	25.23
41	Nguyễn Thành Đởm, NSW, Úc . . . . .	100.00
42	Nguyễn Văn Cảnh, Sacto, CA . . . . .	20.00
43	HTDP Võ Hoàng Ngô, Riverside, CA	100.00
44	HTDP Nguyễn Hồi Phục, PalmBay, FL	100.00
45	Nguyễn Văn Trung, Ont, Canada ( 100 đôla Canada) . . . . .	85.19
	<b>Cộng: 2,168.63</b>	

Tổng cộng tiền ủng hộ Tập San Thế Đạo và tiền thu niên liễm trong thời gian từ ngày 01-01-2006 đến ngày 03-03-2006 là Hai ngàn một trăm sáu mươi tám đôla sáu mươi ba xu.

## **Ghi chép**

### **Một chuyến thăm Tây Ninh**

Tôi xin gửi theo đây những điều ghi chép và vài bức ảnh lần về thăm Tây Ninh tháng 5 vừa qua. Vốn không chuyên viết lách nên tôi chỉ xin kể vài khía cạnh tương đối chủ quan về quê hương cũ của mình. Tôi về quê cũ lần này đơn độc, chỉ mang theo một cái giỏ con và chuyên môn đi ... bộ. Vì thế tôi có đủ sự thong thả đi tìm những địa điểm quen thuộc.

#### **Tây Ninh**

Cuộc hành trình từ Sài Gòn về Tây Ninh chuyến này đã là một bất ngờ. Trước hết là đoạn đường Sài Gòn - Gò Dầu. Đoạn đường này là một phần của xa lộ Xuyên Á vừa xây xong tới biên giới thị xã Gò Dầu. Đường rộng 2+1, mỗi chiều có 2 luống đường xe và một luống dành cho xe đạp và người đi bộ, tốc lực giới hạn 80 km/h, tuy khiêm nhường so với nước ngoài nhưng đã là “cao tốc” trong nước. Hai bên lề đường và tuyến phân chia hai chiều có trồng cây kiểng. Cách “trang trí” đường kiểu này là dấu hiệu chung chung của đường sá trong nước ngày nay.

Từ Trảng Bàng về Tây Ninh bây giờ đa số xe cộ không theo lối Gò Dầu/Giang Tân/Bến Keo mà chạy theo đường xuyên chiến khu Dương Minh Châu, ăn thông với đoạn đường Tây Ninh - Dầu Tiếng. Đi đường này đến tòa thánh Cao Đài trước khi tới Tây Ninh. Đường mới xây xong, phẩm chất tốt, có thể so sánh với các routes départementales của Pháp, và ngắn hơn so với tuyến đường Trảng Bàng - Gò Dầu - Tây Ninh cũ.

Từ tòa thánh Cao Đài ra Tây Ninh đường cũng mở rộng, mỗi chiều có 2 luống, lề đường và khoảng đất ngăn giữa 2 chiều đều trồng cây kiểng. Hình kèm theo còn cách thị xã Tây Ninh độ 1,5 km, hướng thị xã Tây Ninh. Rất tiếc không rõ lắm vì mây kéo mịt mù sắp mưa lớn.



Đi gần tới đầu cầu, tôi thấy dinh tỉnh trưởng đang được cất thêm rần rộ phía tay phải. Có lẽ nơi đây cũng sẽ có một ngôi nhà đồ sộ khiến cho dinh tỉnh trưởng cũ trở thành nhỏ bé. Chỉ hy vọng rằng vì giá trị lịch sử mà ngôi nhà cũ không bị phá.



Có lẽ chỉ nhìn mặt đường trống trơn không có xe cộ trong hai ảnh, vắng bóng loại xe hai bánh chạt nút đường gây ồn ào chịu không thấu ở mọi nơi của VN, người ta cũng đoán được rằng đời sống kinh tế của tỉnh TN còn tẻ lắm.

Ngày xưa lúc từ chiến khu mới ra, tôi rất sợ chiếc cầu bắc ngang rạch sang chợ Tây Ninh, vì vậy tôi cố tình ghi lại cái ấn tượng đó. Sợ chiếc cầu vì ở đầu cầu có đồn canh của Pháp mà trong bụng thì còn mang máng nhớ rằng mình là “thiếu sinh cứu quốc”.

Chiếc cầu này bây giờ cấm xe 4 bánh, chỉ có xe gắn máy được lưu thông. Xe từ trong chợ đi ra được chạy thẳng, từ ngoài chạy vào chợ phải đi vòng sang bên phải rồi mới quẹo lên cầu, một biện pháp để giảm tai nạn vì xe cộ không tuột dốc thẳng xuống đầu cầu. Trong hình những chiếc xe đi vào hướng chợ vừa mới quanh “cua”. Trên miếng đất mé rạch hình bên phải hồi trước là cái đồn canh mà tôi ngại mỗi khi vào chợ Tây Ninh.



Ngày nay, xe 4 bánh có 3 chiếc cầu để vào chợ Tây Ninh. Ảnh dưới là 1 trong 3 chiếc cầu mới. Con đường dưới dạ cầu là



đường đi Saigon hồi trước. Đường này bây giờ chỉ là lối giao thông nội ô, vẫn vắng xe cộ như mọi nơi. Hình phải là đường Gia Long. Nhà cửa trên đường hầu như không thay đổi so với 50 năm về trước. Cái nhà trắng trước mắt là nhà duy nhất có vẻ được xây lại sau này, tất cả nhà còn lại còn ở tình trạng ngày xưa (như cái nhà nằm phía tay trái), đường sá cũng vắng



Điều này chứng tỏ rằng con người ở đây không có một động cơ nào để đầu tư, trái với những nơi khác, khi ta về con đường cũ có khi còn ngỡ ngỡ không biết có phải nơi đây hay không vì có nhiều vật đổi sao dời. Đãi lị chợ Tây Ninh vẫn còn hình dáng của thời đầu 50, khỏi lo đi lạc dù sau nửa thế kỷ.

Đến đây tôi xin lạc đề đôi dòng: Về phương diện đường sá, vùng hai thị trấn Tây Ninh và Long Hoa đã được xây đắp khá chu tất, khá hiện đại. Đoạn đường còn trong tình trạng của thời Pháp thuộc là đoạn giữa Bến Kéo và Gò Dầu. Nhưng, chính đoạn đường này là nơi dân cư đông đúc cho nên tất cả xe đồ bắt buộc phải sử dụng để có khách. Đường chật hẹp, nhiều khúc quanh nguy hiểm, ôi xe đồ thường gặp cảnh “chạy đua” để giành khách. Như để đền bù cho sự căng thẳng thần kinh của hành khách vì chạy đua, tài xế ngừng xe nghỉ ngay ngã ba Gò Dầu, không lo tới việc bắt khách nữa, vì từ đây về tới Sài Gòn hầu như không có khách đón xe. Họ ngừng xe để hành khách có dịp mua bánh tráng. Hiện nay bánh tráng Gò Dầu là một đặc sản nổi tiếng, những người sành điệu khó bỏ dịp mua mỗi khi đi qua đây.

Trở lại địa điểm Tây Ninh: Hỏi vì sao Tây Ninh có vẻ nghèo hơn cả mấy tỉnh khi họ cò gáy của miền Trung như Bình Định thì có những lời phát biểu trái ngược nhau.

Cháu gái tôi cho rằng vì “suốt nhiều năm vùng Tây Ninh có nạn cướp bóc dọc theo biên giới Việt-Campuchia nên người có vốn sợ không dám đầu tư, những công ty nhà nước cũng sợ lây, chính công ty của cháu cũng ngần ngại dù vùng phía tây núi Bà Đen có một mỏ đất sét cao cấp thuộc công ty, đã thăm dò từ lâu, nhưng cho đến nay công ty mới khởi công xây một cơ sở sản xuất đồ sứ và gạch cao cấp. Tây Ninh đi sau vì không ai dám lên đó kinh doanh”.

Một người khác cho rằng “những cơ quan chức năng chỉ lo những việc đầu đầu, không thể hiện được động cơ phát triển kinh tế của tỉnh. Điển hình là ở TN có một mỏ vôi lộ thiên rất lớn,

thích ứng cho việc sản xuất xi măng, thế nhưng 9 năm nay không ai lo vấn đề đầu tư khai thác và sản xuất, trong lúc cả nước đang khan hiếm xi măng và, với vị trí Tây Ninh, việc xuất cảng xi măng sang Campuchia rất thuận lợi. Sản xuất xi măng ở Tây Ninh là một cách để nâng cao kinh tế của tỉnh. Về lương bổng, người Tây Ninh còn thiệt thòi hơn nữa, cứ thử so sánh lương của những người vừa xong đại học của hai thị trấn láng giềng là Tây Ninh và Bình Dương: Bình Dương trả lương cho người mới ra trường trên dưới 3 triệu, Tây Ninh 7-8 trăm ngàn. Người giỏi bị thu hút về Bình Dương (hơn cả Sài Gòn), con em của Tây Ninh đa số không trở về quê sau khi xong đại học. Và Tây Ninh chỉ còn cách mượn những người bị chê !!!”

Có lẽ đây là mấu chốt của sự hậu tiến TN. Nghèo nên không dám trả lương cao -> lương thấp không tranh được người giỏi -> không có người giỏi khó đẩy mạnh phát triển -> nghèo hoàn nghèo.

Mà cũng có người đổ thừa gián dị cho trình độ văn hóa của cấp lãnh đạo mấu chốt của tỉnh.

Dù lý do nào đưa đến việc kinh tế thuộc loại hạng bét của cả nước đi nữa, trong tình hình phát triển với tốc độ chóng mặt hiện nay, cho dù Tây Ninh chỉ đi sau các tỉnh khác mười năm, mìn b t kếp cũng phải tiến hàng thế kỷ.

### **Chợ Long Hoa, chợ khuya.**

Gia đình chúng tôi về Tây Ninh vào thời chợ Long Hoa bắt đầu thành lập. “Chợ” lúc đó bắt đầu bằng 2 cái “nhà lồng” mái tranh, không vách. Song song với hai nhà lồng có những “chiếc quán”, với kích thước độ 3m x 3m, bán đủ thứ hàng nhứt dụng. Những con đường xung quanh chợ chưa có tên. Cách xa hai nhà lồng và bên kia 4 con đường bao xung quanh chợ có những cửa hiệu lớn hơn những “chiếc quán” một chút, đó là những tiệm hớt tóc, tiệm trồng răng, tiệm may, tiệm giặt, quán nước... Tất cả cũng còn sơ sài. Lớn nhất trong khu chợ là kho



Báo Quốc Từ - BQT lúc đó cũng còn mái tranh - và chợ Long Hoa. Sau hai nhà lồng, đất chưa được sử dụng nên dân chúng còn làm rẫy khoai mì, đây đó trong rẫy còn một số cây cổ thụ. Thời này Đức Hộ Pháp thỉnh thoảng đi thăm chợ vào buổi chiều. Bên sau những cửa hiệu ở mặt trước và hai bên hông chợ là nhà ở. Hàng chục gia đình bà con chúng tôi thuộc nhóm người đầu tiên định cư ở chợ Long Hoa cho nên nhà cửa họ ngày nay nằm “ngay giữa chợ”. Ngày chính thức khai mạc chợ Long Hoa, ban văn nghệ quân đội Cao Đài có trình diễn trong nhà lồng bên tay phải một tuồng cải lương (có vẻ tập chưa thuần thục, tài tử còn quên nhiều đoạn) với tựa “Huyền Trân Công Chúa”. Tuồng này còn được diễn vài lần ở rạp chiếu bóng “Việt Tiến” (tại cửa số 7).

\*



Tôi thức lúc 4 giờ sáng, tức tốc đi ra chợ Long Hoa để có một ấn tượng “chợ khuya”. Đầu tiên tôi ghi lại cảnh một trong 8 con đường vào chợ Long Hoa, lúc chợ còn chìm trong sương sớm. Đường này 9 năm về trước đây sinh lầy khi có mưa. Kiếng của con đường đi vào cửa số 8 và số 4 là cau kiếng, mờ mờ phía trước là cửa số 8. Và đây là nông sản cố cựu của Tây Ninh: mía đường.

Trong khu chợ rau cải ở Long Hoa, người ta có thể mua tất cả những loại rau mà Sài Gòn có, đây là một điểm thay đổi toàn diện so với 50 năm trước. Ở đây người ta có thể mua cresson, cải Đà Lạt, cần ta ... tức không là rau cải địa phương.

Hai ảnh sau là thí dụ: cần ta và măng Mạnh Tông (Tây Ninh tuy là nơi sản xuất măng, nhưng không có măng Mạnh Tông).







Nhà lồng chã Long Hoa hiện nay đã được trùng tu phân nửa thuộc khu các cửa vào 1, 2, 3, 4 và 8. Khu còn lại đang trong thời kỳ đập phá để tái thiết. Chợ cá, chợ thịt, chợ gia súc gia cầm còn phải lẩn ra đường với những cái chòi. Vì mặt đường còn dạng đá, sỏi, sạn nên không thể rửa ráy sạch sẽ được, nước đọng lại mọi nơi, mùi hôi thúi bốc lên suốt ngày !!! Tình trạng này sẽ kéo dài cho đến khi khu nhà lồng được xây cất lại mà công tác trùng tu có vẻ khá chậm lụt vì công nhân phải len lỏi khiêng vác qua ngõ ngách các gian hàng.

### **Bây giờ tôi xin kể chuyện đi thăm mộ.**

Ba má tôi, anh chị thứ ba của tôi cùng một đứa cháu được an táng trong “nghĩa địa cực lạc”. Khác với 5 năm trước, cỏ mọc um tùm phải nhổ 15-20 phút mới có thể đốt nhang, lần này cả nghĩa địa không có cỏ ngoài những bụi cỏ trang trí. Ai đã làm cỏ ? Nhà nước hay tin đồ Cao Đài ? Không gặp ai trả lời được. Ảnh dưới là 1 góc trong phần cuối cùng của nghĩa địa trong đó có mộ má tôi, ba tôi được chôn chỗ khác. (Theo lễ lối Cao Đài đàn ông và đàn bà chôn riêng nhưng giờ đây lễ lối này không còn nữa, vợ chồng được chôn gần nhau). Trái với “luật rừng” của các thanh niên khu Biên Hòa đòi tiền công người viếng mộ hàng mấy chục ngàn mặc dù họ không tốn công gì để chăm sóc mồ mả thì trong khu nghĩa địa cực lạc luôn luôn có mặt một số trẻ con để quét mồ khi có khách viếng thăm. Ảnh trên đây là các cháu đó. Tất cả 5 cháu tranh nhau quét mả, và khi cho mỗi cháu 1000, chúng cảm ơn rồi rít. Cảm động !!! Phải chăng giá cả ở đây cũng thích ứng với cái nghèo của cả tỉnh ?

Đã đi viếng mộ thì phải viếng tất cả. Tôi tìm con gái của tướng Cao Đài Lê Hoàng Cự rủ đi thăm mộ ông (ông Cự tử trận năm 1947) và tiện dịp “điều tra” về tung tích hài cốt tướng Cao Đài Liên Minh Trình Minh Thế.

Trong khu cực lạc, toàn bộ mồ mả được hội cựu chiến binh Cao Đài đài thọ xây lại rất khang trang và ... đồng dạng, không phân



biệt phẩm tước. Vài mươi ngôi mộ tuy có mộ bia nhưng không có ghi tên họ chi hết vì không còn ai biết của ai. Khoảng 6-7 ngôi mộ được con cháu xây lại trước đợt trùng tu nên không đồng dạng, trở thành lổn nhổn. Trong số mộ lổn nhổn này có mộ ông Cửu vì người con gái út đã dành tháng lương đầu tiên trong đời để xây lại mộ ông.

Kề bên cực lạc ngày trước có một cái hồ bơi, có cầu nhảy mà người địa phương gọi là “ao hồ”, hồ này dùng mạch nước thiên nhiên để thay nước liên tục cho nên nước hồ lúc nào cũng trong vắt và rất mát vì vừa thoát khỏi mạch. Ghé thăm cực lạc lần này tôi tìm không ra “ao hồ” nữa nhưng quên hỏi vì lý do nào nó biến mất cùng với mạch nước thiên nhiên.

Trên đường đi thăm mộ ông Cửu, tôi nhìn sang hướng làng Hiệp Ninh, hồi trước nơi đây là một cánh đồng lúa, và từ điểm này thấy làng Hiệp Ninh thật rõ ràng, bây giờ cây cối chắn tầm nhìn như hình dưới. Cách chỗ này không xa, sân vận động mới thuộc thị xã Long Hoa đang trong giai đoạn xây cất (sân vận động cũ bây giờ biến thành vườn hoa).



Theo lời một đứa em, trong trận đánh cuối cùng trên Điện Bà chính em tôi (và cả 1 người con của TMT) có tham chiến, không quân VNCH đã oanh tạc khu Điện Bà. Mộ của TMT bị trúng bom bể nát. Vì con của TMT lúc đó là phi công tham chiến nên em tôi nói đùa “hông chừng chính nó dội bom mả cha nó !”.

Một người khác cho rằng sau khi tiếp thu Tây Ninh, quân quản khu vực không muốn còn di tích của tướng Thế nên đã san bằng... Giải thích nào đúng hay là cả hai đều đúng ? Vì mộ đã hư hỏng mà quân quản không có chủ trương trùng tu nên phá luôn?

Và mồ mả của “Cực Lạc Mới” ? Tất cả đều bị giải tỏa đưa về cái gọi là “nghĩa địa cực lạc”. Mộ của cha và 2 em Trình Minh Thế thuộc vào số di táng này. Bà Thế từ bên Mỹ có về dự cuộc di táng.

(Trong khu Cao Đài, những người chết vì đạo, gọi là thánh tử, được mai táng trong “Cực Lạc”, những người có công nhưng không chết vì đạo được mai táng trong “Cực Lạc Mới” và đạo hữu được mai táng trong “Nghĩa Địa”. Về sau chức sắc cũng được chôn trong nghĩa địa vì cực lạc mới hết chỗ. Khi giải tỏa cực lạc mới cải táng về nghĩa địa, “nghĩa địa” có cái tên kỳ cục là “nghĩa địa cực lạc” (hai từ ngữ đều là nghĩa địa). Hiện nay “Cực Lạc” được xếp vào di sản quốc gia nên giữ nguyên chỗ cũ, “Cực Lạc Mới” không còn, và “Nghĩa Địa Cực Lạc” rộng mênh mông với hàng vạn ngôi mộ, mà hầu như cũng gần hết chỗ.)

### **Thăm nội ô Tòa Thánh**

Về Tây Ninh mà không nhắc tới Tòa Thánh Cao Đài hay Điện Bà là thiếu sót. Tôi về đó chỉ có một ngày một đêm nên đi chưa giáp, cái gì thuộc về Điện Bà giờ đây ra sao không có dịp quan sát. Tôi chỉ có thì giờ lang thang trong nội ô Cao Đài.

Tôi đến nội ô đúng vào buổi cúng ngọ ngày Phật Đản (Vía Phật Thích Ca). Con đường chính từ cửa Hòa Viện (cửa số 2)

Trong lễ nghi của đạo Cao Đài, cúng đại đàn đêm (tý) cử hành ở Đền Thánh, cúng đại đàn ngọ ở Đền Phật Mẫu (Báo Ân Từ). Tín đồ đi cúng Phật Đản hôm đó đông đến nỗi không có đủ chỗ trong Báo Ân Từ, họ làm lễ cả hai bên và trước tòa nhà này.

Tôi vào tới sát Báo Ân Từ đúng vào lúc ban đồng nhi trung ương “thầy” (đọc thơ trong nhịp điệu đi lễ) định nhịp cho “học trò lễ” dâng hoa, dâng rượu, dâng trà. Quả tình đúng như nhạc sư Trần Văn Khê phát biểu với người hâm mộ nước ngoài: “Muốn tìm hiểu cổ nhạc miền Nam, bạn nên nghiên cứu nhạc lễ Cao Đài”. Nhạc tấu, tiếng thầy, nhịp đi của người dâng tam bửu (tinh khí thần) với ban nhạc trung ương, ban lễ trung ương và ban đồng nhi trung ương Cao Đài là một màn trình diễn hiếm khi được thưởng thức trên bình diện cổ nhạc Nam Kỳ. Ảnh dưới chụp Báo Ân Từ lúc cúng ngọ.



Tôi đi tiếp qua “Bá Huê Viên” đến Trai Đường (cantine), nơi ngày trước tôi thường vào đó ăn trưa, tôi cố tình chụp một ảnh để làm an lòng chính mình, (ảnh dưới).

đến  
chỗ

ăn



Trai đường bây giờ được tái thiết tuy khiêm tốn nhưng cũng sạch sẽ, không như lúc tôi thường vào đó ăn trưa với mái tranh, vách tranh trộn đất và cột gỗ, và so với 9 năm về trước còn là nhà mái tranh vách ván thì phải nói tái thiết trai đường khá ấn tượng.

Tôi bỏ qua Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường, Nữ Đầu Sư Đường đi thẳng tới Đại Đồng Xã để tìm một cây: cây Bồ Đề. 53 năm về trước lúc thỉnh cây này về trồng trước Đại Đồng Xã là một lễ hội của Cao Đài. Ngày nay, cây Bồ Đề đó to lớn như hình dưới đây.



Tôi đã đi thăm hết những địa điểm của nội ô Tòa Thánh Cao Đài, cửa số 4 (cửa chính vào nội ô xuyên qua chợ Ngả Năm bên cạnh cửa Hòa Viện); cửa số 5 (chỗ nhà cũ của Trình Minh Thế) không còn nữa; cửa số 7 (chỗ nhà cũ của Nguyễn Thành Phương) giờ xây rất nguy nga; Đạo Đức Học Đường 9 năm về trước là mảnh đất hoang, giờ được xây lại với tên khác; cửa số 1 hồi trước chưa có bây giờ đồ sộ. Đi ngang Khách Đình, nơi ngày trước vào mỗi dịp có đám tang quân nhân tử trận chúng tôi phải đi đưa tang, tôi liên tưởng tới Trình Minh Thế vì khi cha và em của ông tử trận cũng quàn nơi đây và chúng tôi đã thấy ông Thế chịu tang. Đi ngang chỗ phòng thông tin quân đội Cao Đài ngày xưa, thì không còn dấu vết gì.... và cảm thấy hơi đau khi thấy Rừng Thiên Nhiên bị mất những cây gọi là Thiên Nhiên của thời xây cất Đền Thánh (ảnh trên bên phải), hồ “Động Đình” bị lấp đầu mất tiêu, Hội Thánh Phước Thiện bây giờ là Trung Tâm Đào Tạo ...



Tuy có vật đổi sao dời nhưng Tây Ninh vẫn còn nghèo, thậm chí quá nghèo, người có trách nhiệm lo làm tùm lum nhưng nỗi lo âu chánh hầu như chưa giải quyết: hết nghèo. Nhìn đường sá tân tiến, nhìn những thay đổi trong trật tự xã hội hướng về tốt đẹp (như nghĩa địa ...) đối diện với chậm tiến thì có lẽ lời phán của một người Tây Ninh rằng “những người có chức năng chỉ lo bao đồng” đúng ở chỗ, xây đường cho tốt làm gì khi dân không có tiền để mua xe ?



Để tự an ủi cho chính mình: dù còn nghèo nhưng Tây Ninh có một sản phẩm chẳng những có mặt mọi nơi ở miền Nam mà còn có thể tìm mua được ở nước ngoài (Mỹ, Pháp...), sản phẩm này là muối. Muối chay, muối tôm, muối sả, muối ớt ...và những loại “còm bi”. Khi đi thăm bạn bè, bà con không ít người Tây Ninh mang theo vài kg muối để làm quà. Muối chế sẵn Tây Ninh hiện nay giữ vị trí độc tôn các chợ miền Nam. Vì vậy có rất nhiều cơ sở buôn muối, đây là một thí dụ (không có ẩn ý quảng cáo): nhãn hiệu một hộp muối mua ở chợ Bình Thạnh, Sài gòn.

### Tiến Sĩ Phan Tấn Tài

#### **Nhắn Tin bang Georgia:**

Nhắn tin bạn Nguyễn Thế Sung trước ở Trảng Tròn-Tây Ninh, hiện ở bang Georgia. Được tin này, xin bạn Sung liên lạc Nguyễn Văn Cầu, điện thoại số 408-262-4209.

Xin cảm ơn



## TÓM LƯỢC

# Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

### A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

### B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

### C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

#### **E- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

#### **G- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,  
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127**

#### **H- Liên lạc:**

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

**\*HTDP Nguyễn Sam** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,  
Phone : 408-258-5784

E - mail: hadinh Huy2003@yahoo.com

**\* HTDP. Dương Văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành  
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127

Phone & Fax : (408) 521-1866.

Email: datthong2005@yahoo.com

(\***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi

**Website Ban Thế Đạo** [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

**HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Hiên thê của Hiên Huynh Chánh  
Trị Sự Nguyễn văn Sành, Thánh Thất Seattle, WA là:

Hiên Tỷ  
**ĐỖ THỊ NGUYỆT**

Đã từ trần vào ngày 06 tháng 2 năm 2006  
(nhằm ngày mồng 9 tháng 1 năm Bính Tuất)  
tại Seattle, tiểu bang Washington

**Hưởng thọ 72 tuổi**

Thành kính phân ưu cùng Hiên Huynh Nguyễn văn  
Sành và tang quyến.  
Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng  
Thiênng Liêng, hộ trì cho chơn linh hiên tỷ **Đỗ thị Nguyệt** sớm  
tiêu diêu miền cực lạc.

**Thành kính phân ưu**

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập san Thế Đạo**  
**Ban Đại Diện BTĐ/HN**  
**tại bang Washington và bang Oregon**  
**Chức việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo**  
**Thánh Thất Seattle, Washington**  
**Đại Đạo Thanh Niên Hội Seattle, WA**

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi nhận được tin:  
Hiên thê của Hiên Tài Trần Văn Hữu Ban Thế Đạo Nam  
California là:

**Hiên Tỷ**

**Đặng Thị Đáng**

đã qui vị lúc 5.00 giờ sáng ngày 23-11-2005 nhằm ngày 22  
tháng 10 năm Ất Dậu tại xã Hoà Hưng, Tỉnh Tiền Giang,  
Việt Nam.

## Hưởng thọ 68 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiên Huynh Hiên Tài  
Trần Văn Hữu và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng  
Thiênng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Đạo hữu  
Đặng Thị Đáng được sớm trở về cõi Thiênng Liêng Hằng  
Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Bắc California.

-----

Châu Đạo California.

Tộc Đạo, Thánh Thất và ĐTPM Orange.

Tộc Đạo Santa Clara, Thánh Thất và ĐTPM San Jose.

Tộc Đạo, Thánh Thất San Diego.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin:

Hiền Huynh

## LÊ VĂN HIỆU

Cựu Đại Úy Pháo Binh QLVNCH

đã từ trần tại Pomona, California.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Huỳnh Ngọc Hương và các cháu.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Đạo hữu Lê Văn Hiệu được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Orange và Điện Thờ Phật Mẫu Orange.

Tộc Đạo San Diego.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Hội Cựu Sinh ĐĐHĐ và Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi nhận được tin:

1- Thân phụ của Hiền Huynh Trà Văn Rời ngụ tại Lake City  
Bang Georgia là:

**Cụ Ông**

**Trà Văn Sáu**

đã qui vị ngày 10-10-2005 (nhằm ngày 08-09 năm Ất Dậu) tại  
xã Ninh Thạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

**Hưởng thọ 98 tuổi**

-----  
2- Thân Mẫu của Hiền Huynh Nguyễn Hoàng Minh ngụ tại  
Morrow, bang Georgia là:

**Cụ Bà**

**Dương Thị Xuyên**

qui vị ngày 19-09-2005 (nhằm ngày 16-08- Ất Dậu) tại xã Trường  
Tây, Tỉnh Tây Ninh.

**Hưởng thọ 79 tuổi**



3\* Hiền phu của Hiền Tỷ Nguyễn Thị Huệ ngụ tại Lawrenceville là:

**Đạo hữu:**

# **Nguyễn Văn Nhờ**

**cựu Trung Tá QLVNCH.**

đã qui vị ngày 20-06-2005 ( nhằm ngày 14-05 năm Ất Dậu)  
tại Gwinnett Medical Center.

**Hưởng thọ 78 tuổi**

Bàn Trị Sự và đồng đạo Thánh Thất Atlanta, Georgia xin phân  
ưu cùng:

1\* Hiền Huynh Trà Văn Rời và tang quyến.

2\* Hiền Huynh Nguyễn Hoàng Minh và tang quyến.

3\* Hiền Tỷ Nguyễn Thị Huệ và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng hộ trì:

\*hương hồn cụ Ông Trà Văn Sáu,

\*hương hồn cụ Bà Dương Thị Xuyên,

\*hương hồn cố đạo hữu Nguyễn Văn Nhờ.

được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**TM. Bàn Trị Sự và đồng đạo tại bang GA**  
**Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Hưởng.**



DENTAL P.C

SANDY

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.  
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

**Sandy Dental P.C.** hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

**Địa điểm thuận tiện** trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

**Trang thiết bị** tối tân & vệ sinh tối đa.

**Nước dùng** thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

**Đặc biệt:**

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

**N**hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL  
BẢO HIỂM  
VISA- MASTER CARD**

**Sandy Dental P.C**

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408-272-3999)

**COUPON**

**Tẩy Trắng Răng \$75**  
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

**Sandy Dental P.C**

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408-272-3999)

**COUPON \$25**

**Khám Tổng Quát - X Ray  
Làm Sạch Răng - Cleaning**




# MUA BÁN NHÀ ĐẤT VAY MƯỢN NỢ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

## 1-Vùng Bắc California

**TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)**  
REALTOR & LOAN OFFICER

**PROPERTIES**  
HILLSDALE 

920 Hillview Ct. Suite 180  
Milpitas, CA 95035  
Office: 408-263-4801  
Office: 510-651-1416  
Fax: 408-263-9452  
Cell: 408-375-8611  
Home: 408-365-0618

## 2- Vùng Nam California

**ATP INVESTMENT**  
REALTY & MORTGAGE

1651 East 4th St., Suite 218  
Santa Ana, CA 92701  
Business: (714) 210-0234  
Fax: (714) 210-0237  
Cell: (714) 863-5696  
E-mail: atpinvestment@yahoo.com

  
*Chuong Thai*  
Realtor®  
Sales Manager

A Partner of Prosperity Real Estate Advisors  



# CENTURY COLLISION & SERVICE CENTER

"Your Complete Auto Body & Service Center"

60 Stockton Avenue • San Jose, CA 95126

Tel: (408) 288-8856

Fax: (408) 288-8855



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SƠN, LÀM ĐỒNG  
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

### AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

**ĐẶC BIỆT:** CÓ PHÒNG SƠN  
HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ  
ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

### AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thủng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy suôi.
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

### MUFFLER

(ống bô)

**CÓ HÀN, thay gán**

**Maffler (ống bô)**

**các loại xe Mỹ**

**và Ngoại Quốc**

*Cung Chúc*

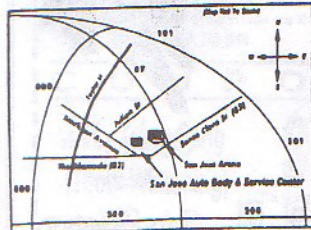


★ **ĐẶC BIỆT:** *Tân Xuân*

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHẬN DỊP XUÂN VỀ BỐT 10%

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



### TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỶ LƯỜNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

**VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES**

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Ngày ngày Chủ Nhật

*Chúc Nhân  
Kính Mời*



# NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



**Tel. 408. 923. 8272**

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

## GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM



Chức Việc và Lễ Sĩ Tập Đạo Little Saigon  
chuẩn bị hăm lễ xây cất Thánh Thất California



**TẬP SAN THỂ ĐẠO**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Điện thoại : 408-238-6547**